

TÀI HOA MỆNH BẠC: PAUL GAUGUIN (1848-1903)

(Kiến Thức Hội Họa Pháp.)

“Nghệ sĩ là kẻ phải **sống và chết**
cho Nghệ Thuật của họ.”
(Paul Gauguin)

Người rao bán đấu giá hẳn nghĩ rằng các bức tranh của Gauguin thật đáng tức cười, nên, lộn ngược một bức xuống, ông ta la lớn: “Quý vị nhìn xem! Đây là thác Niagara!”; rồi gõ cái búa xuống bàn, cho biết giá đưa ra là 10 quan. Chẳng ai buồn nhúc nhích. Bảy bức khác được bán, mỗi bức một quan. Thêm một bức nữa chỉ đáng 35 xu!

*/ Khi ấy, họa sĩ Paul Gauguin vừa mới qua đời trong vùng đảo La Dominique thuộc Marquesas, bờ biển Nam Thái Bình Dương. Một cuộc bán đấu giá các bức tranh và những vật sở hữu của ông để trả các món nợ mà ông đã thiếu khi còn sống, được tổ chức tại Autuona ngày 20/7/1903.

*/ Không bao lâu, một ngư phủ tìm thấy chiếc valise nhét đầy các tấm canvas và các bức phác họa mà người ta đã phé bỏ đi khi kiểm kê những đồ đạc để lại của họa sĩ, ông ta bèn đem quăng hết xuống biển.

*/ Nhiều năm sau, khi tên tuổi Gauguin đã biến thành huyền thoại, trên vùng đảo Marquesas, hành động của người ngư phủ vô danh ấy được xem như một lầm lỗi đáng giá bạc triệu. Công việc thu thập các bức tranh Gauguin bắt đầu, các nhà sưu tập đổ xô đi tìm chúng trong các tiệm rượu, các ổ điểm, các quán trọ. Nhà nghệ sĩ đã đổi chúng để lấy chai rượu vang, một ngày ở trọ, hoặc giấy lát vui thú nào đó. Chúng thường bị vấp lấn lóc trong rằm thượng hay nơi gác lửng bởi vì các người sở hữu không nghĩ rằng chúng có giá trị để phải được treo lên. Tại Brittany, chúng được dùng như các tấm thảm trải sàn nhà, hay được cắt ra may chung với nhau làm lều căng che nắng.

Cũng không ai ngờ, năm 1959, một trong số những bức tranh “chỉ đáng một quan” ấy của Gauguin đã được một nhà mại bán nghệ thuật mua với giá 369.000 đô la. Các bức khác đều không ít hơn số tiền vừa kể. **Nhà họa sĩ vĩ đại quả đã phải nhận cái giá thật mỉa mai cho nghệ thuật của ông:** trong thời sinh tiền, số lợi tức kiếm được từ những gì ông đắm mình sáng tác chỉ chừng mười ngàn (10.000) đô la mà thôi!

*/ **Lịch sử không ân cần với Gauguin** bởi vì đã tạo ra chung quanh Gauguin huyền thoại về một con người không tình cảm, mang bản chất kiêu ngạo, hay nổi giận, ưa tấn công kẻ khác, tiêu phí cuộc đời trong sự

trốn chạy đến những vùng trời xa xôi hẻo lánh. Và cái huyền thoại đáng tiếc của đời ông cũng thường đem lại cho người ta thành kiến xấu để chống lại nghệ thuật riêng ông. Một mặt, Gauguin bị những kẻ phán xét nghiêm khắc mô tả như “một con người mang tính quý”; mặt khác, bởi vài kẻ biện hộ hiếm hoi, ông lại là một thiên tài khó hiểu, kẻ phải mưu mang nhiều ngược đãi trong suốt dòng sống bi thảm của ông.

*/ Thật vậy, nỗi quan tâm lớn của chúng ta ngày nay về Gauguin không chỉ đến từ giá trị tác phẩm ông và ảnh hưởng của chúng trên nền hội họa hiện đại, mà còn bởi vì ông đã có một cuộc đời thi vị đầy màu sắc hơn bất cứ nghệ sĩ nào trong cuối thế kỷ 19. Cái ấn tượng sâu đậm mà họa sĩ đã gieo trên chúng ta chính là về một bản chất chiến đấu mạnh mẽ để đáp ứng định mệnh, một con người được điều khiển bởi bản năng, mãnh liệt đến cực đoan và đưa tới sự tự hủy. Tâm hồn ông chứa đầy nỗi hân học u uất ngay từ thuở nhỏ, và rồi sau khi bước chân hẳn vào cuộc đời, sự bất bình này lớn dần và chín muồi theo hình thức một sự khinh bỉ đối với thế giới văn minh Tây phương.

*/ An toàn và tiện nghi mang một ý nghĩa rất nhẹ trong lòng Gauguin. Từ một người buôn cỡ phiếu giàu có, ông bỏ rơi tất cả mọi vật chất xa hoa –và cuối cùng là xã hội văn minh—để hiến mình vào hội họa. Họa sĩ chuyển đổi cuộc đời sang nghệ thuật như một kẻ bình thường nhu nhược tìm trốn chạy trong rượu, hay ma túy.

Tuy nhiên Gauguin không phải là người yếu đuối. Có thể nói rằng ông vừa mang bản năng của một kẻ chinh phục, lại cũng vừa có bản chất của một kẻ nhút nhát. Thân thể ông khỏe mạnh nhưng về mặt tinh thần thì lại rất hay thay đổi. Những năm tháng sống của ông chỉ là một chuỗi nói dài những bất ngờ từ bỏ. Khi cuộc đời làm ông buồn chán hay các đam mê riêng bị kềm chế bởi bổn phận bình thường của con người, Gauguin thường có khuynh hướng “chạy trốn”, rời bỏ gia đình, bạn bè không chút nào luyến tiếc để tìm về các vùng đất xa xôi. Trên một mặt, văn hóa Âu Châu tham dự trong hầu hết những gì Gauguin đã sống; mặt khác, ông là người quay lưng lại với văn minh Tây Phương để trở thành một kẻ hoang dã, một "Maori" (từ ngữ gọi chung người dân hải đảo Tahiti, vùng biển Nam Thái Bình Dương.)

*/ Thật sự, “sự trốn chạy” của Gauguin xem ra khó hiểu hơn tính ưa suy nghĩ của Seurat, tính hay phân tích tỉ mỉ của Cézanne, hoặc là sự kích động hỗn loạn trong tâm hồn Van Gogh. Và từ những “trốn chạy” này mà người ta thường có khuynh hướng định giá Gauguin như một kiểu nghệ sĩ sống lang thang trên các vùng đảo Thái Bình Dương.

*/ Thật không có gì bất công với Gauguin hơn điều nhận xét ấy. Câu chuyện về các cuộc trốn chạy của Gauguin, bao hàm chữ “tới” hay chữ “từ” (từ Paris tới Brittany; từ Brittany tới Tahiti năm 1891; từ Tahiti chán nản trở về Paris năm 1895, và lần thứ hai cũng là cuối cùng từ Paris tới Tahiti rồi quần đảo Marquesas) đều đã được nói đến nhiều trong lịch sử hội họa. Ý niệm lôi kéo Gauguin xa khỏi Âu Châu chính đã

khởi đi từ nỗi ao ước chân thành tìm cho ra một cuộc sống hoang sơ đích thật –vùng không gian mà Théodore Rousseau từng tạo ra trong hội họa riêng, bao chung quanh một mẫu người “hoang sơ cao quý”. Ý niệm trên có thể là hão huyền không thực tế; nhưng trong trường hợp Gauguin, nó cho chào đời vài bức họa tuyệt mỹ đầy tính con người nhất của thời kỳ cuối thế kỷ 19.

Van Gogh từng gọi ông là “thầy”.

Picasso tỏ lòng tri ân những gì đã nhận từ nghệ thuật Gauguin.

Những họa sĩ đi sau ai cũng ít nhiều bị ảnh hưởng từ ông trên những sáng tạo thể thức và màu sắc mới lạ.

**/ Mang hai giòng máu Pháp & Tây Ban Nha, lại cũng vừa mang trong bản chất hội họa của mình những tinh hoa gặt hái từ truyền thống Montmartre của hội họa Pháp đến trái quả nghệ thuật của các vùng biển nhiệt đới chưa ai thăm dò tìm hiểu, nhưng sự tưởng thưởng cho những gì đã hy sinh đánh đổi thì không đến tay khi Gauguin còn sống; và kết quả của mọi đi tìm đã từ chối ông trước khi thân xác được vùi sâu dưới lòng mộ theo nỗi hân hoan của các nhà truyền giáo, những kẻ đứng về phía chính quyền để lên án và kình chống họa sĩ trong những ngày tháng cuối cùng của đời ông.*

[]

I.

(6/1848 – 6/1886)

1.

Eugène Henri Paul GAUGUIN sinh ngày 1 tháng 6 năm 1848, tại số 52 đường Notre-Dame de Lorette, Paris.

Người Cha, ông Clovis Gauguin, một ký giả người Pháp không mấy nổi tiếng, khuynh hướng tự do, viết cho tờ Le National, tạp chí xuất bản định kỳ ủng hộ chế độ Cộng hòa Pháp.

Người Mẹ, bà Aline Marie Chazal, con gái của nhà in thạch bản hạng nhất André Chazal và Flora Tristan, một phụ nữ gốc Tây Ban Nha, nổi tiếng trong chính giới Pháp thời ấy, người trải qua cả đời trong các cuộc du hành khắp nước Pháp để truyền bá luận thuyết chủ nghĩa xã hội của mình.

**/ Flora Tristan là con gái không chính thức của Don Mariano de Tristan y Moscoso, thuộc gia đình quý phái Aragonese đã di cư đến Péru và trở nên một trong những họ tộc giàu có thế lực nhất Péru.*

**/ Thuở nhỏ, bà mẹ Gauguin (sinh năm 1825) trải qua những ngày sống buồn bã. Cha và mẹ bà không thuận thảo, sống xa nhau; còn chính bà thì được gửi vào trường nội trú. Một bữa, André Chazal đến trường bắt cóc con gái, bị Flora Tristan tố cáo, tổng giam vào tù. Năm 1838,*

chẳng bao lâu sau khi được phóng thích, André Chazal tìm đến bán trọng thương Flora Tristan và lại bị kết án hai mươi năm khổ sai.

*/ Tháng 10/1849, Louis Napoléon Bonaparte được bầu làm Tổng Tài nước Pháp. Clovis Gauguin, ký giả tờ Le National đứng về phía chống đối chế độ, có lẽ dự đoán được “*coup d'état*” (cuộc đảo chính) của Louis Napoléon sắp xảy ra (vào năm 1852), nên quyết định đưa vợ và hai con (Marie và Paul) đáp chuyến tàu Albert đi Péru lánh nạn. Bất hạnh một nỗi là ngay trong chuyến đi, Clovis qua đời ngày 30/10/1849 vì chứng nghệt tim. Ông được chôn tại cảng Famine ở eo biển Magellan.

Bà vợ và hai con tiếp tục đi đến Péru, cư ngụ tại vùng Lima. (Cả Gauguin, cha và bà ngoại ông đều chết cùng một chứng bệnh như nhau.)

*/ Người cậu họ giàu có, Don Pio (mà về sau Gauguin luôn gọi là “*ông cậu đáng kính*”) nồng nhiệt đón tiếp chị và hai đứa cháu mồ côi cha. Họ lưu lại đây bốn năm¹, giữa những người quý phái sống cuộc đời xa hoa nhất trong xã hội thượng lưu Lima, thành phố với khí hậu nóng bức có những chủng tộc cổ kính và các tập tục kỳ lạ.

Gauguin trải qua thời thơ ấu cực kỳ sung sướng trong ngôi nhà sang trọng của gia đình Tristan y Moscoso. Các người hầu Trung Hoa và Phi Châu đứng chờ hai bên khi cậu ngồi vào bàn ăn; một cô gái da nâu đi kèm Gauguin mỗi lúc đến nhà thờ, trên tay cầm tấm thảm nhỏ cho cậu quỳ gối cầu nguyện; trên mái nhà có gắn hình nộm một người điên đang giần dữ theo tập tục Tây Ban Nha cổ, mục đích giải trí cho cậu nhỏ.

*/ Tháng 4/1855, khi Gauguin lên 7, nhân cái chết của người cha chồng—lúc ấy đang lưu trú ở Orléans, có để lại theo di chúc cho hai đứa cháu nội một tài sản to lớn—bà mẹ Gauguin quyết định đưa hai con trở về Pháp.

*/ Trong tỉnh Orléans, một thành phố cổ, cách Paris 115km về phía Nam, Gauguin được gửi vào trường Jesuit bắt đầu việc học như các đứa trẻ khác. Tại đây, được ghi nhận là đứa nhỏ kín đáo, thâm lặng, dễ cáu kỉnh, hay gậm gù giống như một người lai da đen; lại nói toàn tiếng Tây Ban Nha, tỏ ra chống đối kỷ luật và chỉ thực hiện bất cứ cái gì mình muốn, Gauguin dễ dàng trở nên là đối tượng ghét bỏ của tất cả mọi người. Ông có thể học bất kỳ môn nào nếu như ông thích, nhưng lại luôn biểu thị cho thấy không có khuynh hướng để học.

¹ Bầu không khí lười biếng và nóng như thiêu đốt đó ngay từ thơ ấu đã thấm vào máu Gauguin, tạo cho ông một niềm ưa thích đặc biệt cho các sắc da nâu và các xứ sở bán khai. Về sau này, ông không ngừng nhớ lại giòng dõi cao quý của mình để từ đó có được thái độ cư xử tự nhiên của một người quý tộc Tây Ban Nha, điều mà trong suốt cả đời vẫn là nguyên nhân khiến ông trở thành cao ngạo đáng ghét tại bất cứ nơi nào ông đi qua. Cũng vậy, họa sĩ luôn luôn nhìn lại 5 năm tuổi nhỏ này—1850-1855—như quãng đời hạnh phúc nhất của ông.

“Tại trường Jesuit”, Gauguin viết, “tôi thu nhận được điều rằng không bao giờ nên để bị khinh miệt trong sự tranh đấu với đời” (...)“Tôi tin là đã học được, trong thời thơ ấu và ngay chính từ ngôi trường ấy, lòng căm ghét những gì gọi là đạo đức giả và trò đối trá hai mặt; cũng như sự ngờ vực đối với bất kỳ cái gì đi ngược lại bản năng, tâm hồn và lý lẽ của tôi.”**

*/ Những lời trên đã soi rọi cho thấy rất nhiều cơ cấu cá chất Gauguin, đồng thời hoàn thành bức chân dung người nghệ sĩ nồng nhiệt chối từ thế giới văn minh Tây Phương để mong tìm về một thời đại sơ cổ. Sự độc lập ngạo mạn sau này của ông cũng bắt nguồn từ phản ứng chống đối những gì gọi là “kiểu cách giả tạo” mà ông sớm nhận thức và chán ghét trong tuổi ấu thơ.

*/ Năm 1860, sau khi bán đi tất cả những tài sản của mình, bà Aline Gauguin rời bỏ Orléans, đưa hai con lên Paris sống bằng nghề may vá quần áo phụ nữ. Ký ức của họa sĩ về thời kỳ này không nhiều, nhưng đầy ý nghĩa. Chẳng hạn như một lần có người đàn bà già nua nhỏ bé chỉ vào Gauguin mà đoán xác rằng về sau Gauguin sẽ trở nên một nhà điêu khắc vĩ đại. Một lần khác, ông tự ý bỏ đi khỏi nhà, dù chẳng xa mấy.

“Tôi luôn luôn cứ như bị thúc giục phải bỏ nhà đi như thế. Và luôn giữ trong óc cái ý niệm cột chiếc khăn tay đầy cát ở đầu một cây gậy, đeo nó lên vai và lên đi vào sâu trong cánh rừng Bondi.”

*/ Năm 1862, Gauguin được gửi vào trường nội trú nam sinh ở Paris, dưới quyền hiệu trưởng của Monsieur Lorient tại số 49, Rue d'Enfer. Nơi đây, ông học những môn cần thiết và bắt đầu mơ mình trở thành một sĩ quan hải quân.

2.

*/ Dù rằng lưu lại Péru chỉ bốn năm nhưng vùng đất lạ lùng xa xăm ấy đã gây nên trong tâm hồn chàng tuổi trẻ Gauguin một ấn tượng đậm đà, không ngừng làm khuấy động giòng máu giang hồ của cậu.

Cuộc “thoát ly” đầu tiên bắt đầu vào ngày 7/12/1865 khi Gauguin 17 tuổi, đăng ký xin làm thủy thủ tập việc trên một tàu buôn ba buồm mang tên Luzitano, nặng 654 tấn, có những chuyến du hành giữa Le Havre và Rio de Janeiro, vùng Brazil, Nam Mỹ.

Cuộc sống trôi nổi đã biến cậu bé mảnh khảnh trở nên một thanh niên dạn dầy, cường tráng, nhất là thỏa mãn được cho cậu giấc mơ vẫn nằm im trong óc từ khi thơ ấu.

Một đêm, ngồi trên boong thuyền, Gauguin nghe một bạn thủy thủ đàn anh kể về cuộc sống trong những vùng bờ biển Nam Mỹ, “ở đó, đàn bà mềm mỏng đáng yêu, trái chín rớt lộp độp từ trên cây xuống; ánh mặt trời tỏa rạng khắp nơi; lại còn ban đêm thì rất tuyệt vời huyền ảo”.

Gauguin lắng nghe như uống vào hồn những lời kể của bạn, để rồi từ khi ấy, một dấu ấn mạnh mẽ về những chân trời xa xôi bí mật không ngừng khuấy động ý nghĩ ông.

*/ Chuyến đi đầu tiên sóng êm biển lặng. Trong nhật ký, Gauguin kể lại, khi ra khơi, ông mang theo lá thư giới thiệu tới một phụ nữ tại Rio de Janeiro. Người đàn bà này, Madame Aimée, trước sự kinh ngạc của Gauguin, là đệ nhất ca sĩ của sân khấu đại nhạc kịch Bordeaux, khi ấy đang trình diễn một vở đại nhạc kịch của Offenbach tại Rio de Janeiro, Brazil.

*/ Lớn hơn Gauguin 13 tuổi, bà tiếp nhận Gauguin như một người tình, ưu đãi ông hơn tất cả các người tình địa phương khác.

“Nàng đánh bại đạo đức trong tôi bởi vì ngay sau đó, tôi trở nên hoàn toàn là một kẻ chơi bời phóng đãng.”

*/ Sự kiện nói trên khích lệ Gauguin đi xa hơn trong những chinh phục dục vọng. Trên chuyến trở về, bất chấp kỷ luật của tàu, ông nhanh chóng quyến rũ một phụ nữ Prussia và làm tình với bà ngay trong kho chứa hàng. Những điều này, Gauguin đoán xác, ông hành động với không chút nào cố gắng.

[Sự liên hệ của Gauguin với phụ nữ đặc biệt không đến từ xúc cảm tế nhị; mà chỉ là những cơ hội tình cờ xảy ra, Gauguin đón nhận, không màng tới bất cứ dư luận nào và sau đó lập tức lãng quên ngay].

*/ Từ tháng 10/1866 (cho đến tháng 12/1867), Gauguin đổi sang làm việc trên tàu Chili, ba buồm, nặng 1.277 tấn, chạy đường Le Havre và Valparaiso. Trong lúc bà mẹ Gauguin vì sức khỏe yếu kém phải dời đến sống tại vùng quê Saint-Cloud, ngoại ô Paris về hướng tây; thì Gauguin theo chiếc Chili ra khơi ngày 29/10/1866, lưu hành từ hải cảng này sang hải cảng nọ giữa vùng biển Nam Mỹ và Le Havre.

*/ Ngày 14/12/1867, lần đầu tiên chàng thủy thủ trẻ tuổi mới được lên bờ tại cảng Toulon và chuyển tàu ngưng tại đây, không chạy nữa.

Cũng tại Toulon, Gauguin nhận tin bà mẹ –mà ông hết lòng yêu thương²—đã qua đời ở Saint-Cloud vào ngày 7/7/1867 trước đó, để lại cho con trai tất cả những họa phẩm trong bộ sưu tập riêng của gia đình bà.

² Năm 1890, Gauguin vẽ bức chân dung từ một ảnh chụp với đầy đủ nét đẹp quý phái đặc biệt của mẹ.

*/ Cho dầu là một thủy thủ nổi bật với thân hình cường tráng, thích đánh nhau, quả đảm mạnh và đấu gươm giỏi, nhưng công việc trên tàu thương buôn bắt đầu làm Gauguin buồn chán. Vì vậy vào tuổi hai mươi, để thi hành nhiệm vụ quân dịch, ông đăng ký vào Hải quân Pháp.

*/ Ngày 3/3/1868, tại hải cảng quân sự Cherbourg, thuộc vùng biển Basse-Normandie, Gauguin ra khơi với chức vụ thủy thủ binh nhì giữ việc đốt lò trên chiếc tàu hoàng gia mang tên Jérôme Napoléon gồm một thủy thủ đoàn 150 người, chủ nhân là hai vợ chồng hoàng thân Jérôme Napoléon (cháu ruột Napoléon II) và Clothilde de Savoie (con gái vua nước Ý, Vittorio Emanuele II).

*/ Trong 37 tháng 27 ngày, Gauguin theo đoàn tàu đi qua nhiều nơi: Malta, Cyclades, Salonika, Constantinophe, Biển Đen, London, Corsica, Naples, Corfu, Trieste và Venise. Khi chuyến tàu, có sự hiện diện của hoàng thân Jérôme, đang còn trên biển, thì cuộc chiến Franco – Prussian (1870) bắt đầu. Đoàn quân Prussian tràn ngập nước Pháp, đập tan đế chế Napoléon ra từng mảnh.

*/ Yêu thích quyền hành và bộ đồng phục, Gauguin có tham vọng trở nên là một sĩ quan; nhưng rồi ông sớm nhận ra rằng một kẻ dốt đặc cũng có thể hy vọng về một điều gì đó khác hơn việc làm với đám người da nâu. Vì vậy mà cuối nhiệm kỳ quân dịch, **ngày 23/4/1871**, Gauguin rời khỏi Hải quân³, bỏ lại sau lưng tất cả những tháng năm dạn dày trên biển để khởi đầu đời sống với một nghề nghiệp không chút nào đồng dạng với nỗi yêu thích giang hồ cũ.

3.

Trở về Paris, hay rằng ngôi nhà của mẹ ở Saint-Cloud đã bị thiêu rụi trong cuộc chiến Franco–Prussian, tinh thần Gauguin suy sụp rõ rệt. Những vật kỷ niệm yêu dấu (vài cái lọ Péru, và trên hết, toàn thể các bức tượng đặc bằng bạc) còn biết tìm nơi đâu?

(Cho đến lúc này, Gauguin chưa từng bao giờ vẽ tranh hay tỏ ra ưa thích hội họa.)

*/ Khi bà Aline Gauguin còn sống, một tình bạn thân ái được thắt chặt giữa bà và gia đình Gustave Arosa, người láng giềng giàu có, hành nghề buôn bán cổ phiêu ở Paris. Vì vậy mà sau khi bà chết, ông Arosa đã nhận làm người giám hộ cho hai chị em Gauguin theo ước nguyện để lại của bà bạn.

*/ Ảnh hưởng của ông Arosa trên cuộc đời Paul Gauguin phải kể là rất lớn. Ông giới thiệu Gauguin hợp tác với Bertin, cộng sự viên của ông, trong công việc buôn bán trái phiêu. Ông còn là người rất say mê hội

³ Về sau, không bao giờ Gauguin gợi nhắc đến những gì đã trải qua, trừ một lần ông tuyên bố với người chị, “*Đó là thời kỳ cay đắng nhất của đời em!*”

họa. Số lượng họa phẩm phong phú trong bộ sưu tập quý giá của ông gồm những bức của Delacroix, Daumier, Courbet, Pissarro, Jongkind, Corot và những nghệ sĩ trường phái Barbizon, đã mở ra trước mắt Gauguin một thế giới đầy màu sắc.

*/ Sau khi tìm được một chỗ trọ thích hợp với chị Marie, gần ngôi nhà gia đình Arosa và công ty trái phiếu Bertin (tọa lạc ngay góc Boulevard des Italiens và Rue Laffite, con đường có nhiều cửa hàng bán tranh và tượng điêu khắc), Gauguin dần dần đi vào thương mại và tỏ ra là một người buôn cổ phiếu có tài. Với bản chất tự tin mãnh liệt và một trí thông minh sâu sắc, lại thêm biết cách đầu tư chính xác, Gauguin kiếm được rất nhiều tiền so với một thanh niên cỡ tuổi ông.⁴ Ông đội mũ cao, ăn diện đúng mốt, mỗi sáng đi làm trên chiếc xe hai ngựa, thường xuyên lui tới những nhà hàng sang trọng nhất ở Paris. Dù vậy, đêm đêm, Gauguin vẫn tự giam mình trong căn phòng riêng ở số 15 rue Bruyère để đọc Baudelaire, Balzac, Barbey d'Aurevilly và Edgar Poe.

4.

Gần cuối năm 1873, dưới mái nhà ông Arosa (ở số 5, Place Bréda, Paris), Gauguin quen biết với Mette Sophie Gad, con gái một gia đình Đan Mạch giàu có. Sau thời gian ngắn yêu đương lãng mạn, cả hai thành hôn nhau ngày 22/11/1873 rồi dọn về sống tại căn nhà số 28 Place St. Georges, Paris. Khi ấy Gauguin được 25 tuổi.

*/ Ngày 31/8/1874, đưa con trai đầu tiên chào đời, đặt tên Émile Gauguin.

*/ Mette là người đàn bà tóc vàng, trầm tĩnh, ăn mặc đúng thời trang và chỉ thích giao thiệp với những người có tiếng tăm địa vị. Những năm đầu tiên, cả hai rất hạnh phúc. Họ tượng trưng cho một mẫu gia đình thành công cả vật chất lẫn tinh thần thuộc giai cấp trung lưu ở Paris. Trên nhiều mặt, Gauguin được kể là người đàn ông đáng mơ ước: một bậc trưởng giả có đầy đủ vợ con và người hầu kẻ hạ; một thương buôn thành công, ngày càng giàu thêm với số lợi tức thu vào, đảm bảo được cho sự an nhàn của gia đình.

*/ Nhưng rồi cuộc hôn nhân sớm rơi vào thất bại khi Gauguin nhận ra trong cá chất vợ có những điều biểu tượng cho tất cả những gì ông thù ghét: chính tề, đúng đắn, khinh khỉnh và kiêu cách. Có lẽ tốt hơn nếu như Gauguin không lập gia đình, bởi vì ông tự nhận rằng mình không có tính thủy chung với phụ nữ; và cũng nhiều lần bày tỏ "*chỉ quan tâm đến những người đàn bà mập mạp, đôi bại.*"

⁴ Số tiền Gauguin làm ra thuở ấy tương đương với 40.000 đô la một năm theo thời giá hiện nay, 1994.

*/ Lại nữa, từ bản chất, Gauguin vốn không bao giờ biết hài lòng với hiện tại. Dù rằng kiêu hãnh về sự khôn ngoan của mình trên công việc buôn bán cổ phiếu, nhưng chính ngay những đổi chác bằng mưu tính đã khiến ông dễ dàng rơi vào tâm trạng khinh thường, buồn nản. Đầu óc ông lúc nào như cũng sẵn sàng chuyên đổi những ước muốn và tư tưởng vào trong hành động. Ông học cách chơi đàn phong cầm, đánh bi da; và dưới sự chỉ dẫn của một vị thầy chuyên môn, ông trở nên võ sĩ thành thực và cũng là tay kiếm giỏi.

*

* *

*/ Thế rồi, do từ sự khuyến khích của người giám hộ và con gái ông, Marguerite, một họa sĩ, Gauguin bắt đầu cầm lên cây cọ. Chính cô Marguerite đã hướng dẫn cho Gauguin hiểu biết về kỹ thuật sơn dầu. Và các ngày chủ nhật, cô cùng Gauguin đi đến các vùng ngoại ô Paris để vẽ tranh.

*/ Thoạt tiên, vợ Gauguin cũng vui lòng theo sự việc người chồng tốt đã tìm ra được một sở thích ưng ý. Không gì tai hại nếu như người ta muốn trở nên “*họa sĩ ngày chủ nhật*”. Mette chưa nhận thức được chồng mình thuộc mẫu người “*hoặc là có tất cả, hoặc không có gì cả.*”

*/ Khúc quanh thay đổi trong nghệ thuật hội họa của Gauguin khởi đi từ cuộc gặp gỡ với Camille Pissarro, xảy ra vào năm 1875. Cả hai trở nên bạn tốt của nhau. Pissarro cho Gauguin rất nhiều lời khuyên hữu ích, ngay cả vẽ song song với Gauguin trên cùng một chủ đề, như chính Pissarro và Cézanne đã làm vài năm trước. Pissarro cũng thường đưa Gauguin đến quán *Café de la Nouvelle Athènes*, nơi các họa sĩ phái *Ấn Tượng (Impressionnisme)*, các nhà văn và nghệ sĩ thường tụ họp. Ở đó, Gauguin được giới thiệu với Degas và Guillaumin, người sau này trở nên bạn thân của ông.

*/ Noi gương gia đình Gustave Arosa, cũng là nhờ vào sự khuyến khích của Pissarro, Gauguin bắt đầu mua tác phẩm các họa sĩ khác như một hình thức tích trữ tiền bạc phòng khi túng thiếu; tự mình gom góp, sưu tập một bộ tranh riêng gồm hơn 40 bức của Manet, Boudin, Jongkind, Daumier, Degas, Monet, Renoir, Guillaumin và Cézanne.

*/ Năm 1879, trong một cuộc bán đấu giá, Gauguin giành mua được ba bức của Camille Pissarro.

5.

Tại ngân hàng Bertin, Gauguin nhận biết có một nhân viên khác tên Emile Schuffenecker, cũng rất ưa thích vẽ tranh. Thế là cả hai sớm kết hợp sở thích riêng, nhiều buổi tối cùng nhau đến Atelier Colarossi (một trong những xưởng vẽ tự do, nơi nghệ sĩ có thể làm việc mà không bị đặt

dưới kỷ luật của Académie des Beaux Arts) vẽ từ người mẫu và nhận một sự học hỏi nào đó. Vào các ngày chủ nhật và ngày lễ, họ tới các vùng quanh Paris, giá vẽ trên tay.

*/ Khi có chút ít tự tin về khả năng hội họa của mình, Gauguin bèn đặt trọn từng giây phút rảnh rỗi trên đam mê mới này. Ông đi vào nghệ thuật khá trễ. Những bức họa đầu tiên có chữ ký được ghi năm 1875, trình bày một kiểu mẫu ảnh hưởng bởi phái Ấn Tượng, thực hiện với vài kỹ xảo, nhưng màu sắc nháp nhô tương tự Pissarro và không có nhiều tính độc đáo cá nhân. Gauguin sớm khám phá ra, dù với sự lạnh lợi của mình, cao điểm nghệ thuật hội họa vẫn là một cái gì ông đạt được chậm chạp và phức tạp. Tuy vậy, những bức tức buồn phiền trong công việc buôn bán vẫn là động cơ thúc đẩy ông tìm kiếm –bằng một nhiệt tình không giảm—sự đáp bù niềm vui từ nghệ thuật.

Ít hiểu biết về lịch sử hội họa, Gauguin kết giao với những họa sĩ phái Ấn Tượng vì các lý do:

1/ Hâm mộ màu sắc và chỗ đứng của họ, điều phản nghịch được tính lệ thuộc truyền thống của những nghệ sĩ đã sống và chết trong các bảo tàng viện.

2/ Bị ảnh hưởng tinh thần cùng lối vẽ của bạn và cũng là người cố vấn, Camille Pissarro.

*/ Gauguin vẽ và vẽ không ngừng với một sức cố gắng đáng ca ngợi. Người đàn ông mà thiên hạ nhìn như “họa sĩ ngày chủ nhật” nay đã hoàn toàn trở nên một nghệ sĩ thành thực.

6.

Mùa xuân 1877, Gauguin dời gia đình đến căn nhà rộng tại số 79 Rue Fourneaux. Tại đây, ông khởi sự bắt tay với nghệ thuật tạo mô hình và tạc tượng dưới sự chỉ dẫn của nhà điêu khắc Bouillot.

*/ Cùng năm 1877, ngày 24/12, Aline, đứa con thứ nhì –một bé gái-- của Gauguin, chào đời.

*/ Hằng đêm dài, Gauguin rời khỏi nhà để gia nhập vào nhóm Nouvelle Athènes. Ông ít tiếp xúc với Monet và Renoir, hai con người cá chất đơn giản, chưa từng đi xa khỏi Paris và không quen với những câu chuyện lãng lợ tình ái; nhưng lại vui thích với Manet, Degas và Pissarro, những người ít nhiều có một số điểm trùng hợp với ông.

*/ Phần Manet, Degas và Pissarro cũng bị tò mò khích động bởi “*anh chàng cao lớn có đôi mắt nặng nề với cái mũi điều hâu; kẻ đã vượt đại dương đi đến khắp các vùng hải cảng và bây giờ bận rộn với trò chơi buôn cổ phiếu; rồi lại sưu tập những bức tranh phái Ấn Tượng và lúc này đang cố gắng để trở nên một họa sĩ*”.

*/ Nhưng đầu có được tiếp nhận như một người bạn, Gauguin vẫn không được nhóm Nouvelle Athènes mời triển lãm chung trong cuộc triển lãm lần thứ ba và thứ tư của phái Ấn Tượng những năm 1877-1879.

*/ Thời gian này, tình bạn giữa Gauguin và Pissarro đã rất thân thiết. Họ cùng nhau đến vẽ ở Pontoise vào những ngày nghỉ lễ và trải qua nhiều giờ hơn trong các hội nhóm họa sĩ. Gauguin đã nói về Pissarro như sau:

“Bạn bảo Pissarro nhìn ngắm tất cả mọi người ư? Tại sao không? Tất cả mọi người cũng xem xét anh ấy, nhưng họ từ chối anh ấy. Còn tôi, Pissarro là một trong những vị thầy của tôi và anh không bao giờ bị tôi từ chối.”

*/ Ngày 8/5/1879, đứa con thứ ba của Gauguin, một bé trai tên Clovis, chào đời.

*/ Tháng 4/1880, gia đình Gauguin dọn đến ngôi nhà có luôn xưởng vẽ bên trong, tại số 8 đường Carcel, Paris. Từ bây giờ vừa đủ tự tin, Gauguin bắt đầu thay đổi lối vẽ, bắt vợ, người hầu gái và các đứa con ngôi làm mẫu cho ông. Tuy nhiên bằng nhiều lý do, hay cũng vì chưa cảm nghe chắc chắn về tài năng riêng, ông vẫn không tự xem mình là một họa sĩ chuyên nghiệp.

*/ Khi Cézanne, Renoir, Monet và Sisley khước từ tham dự cuộc triển lãm lần thứ 5 của phái Ấn Tượng (mở ra từ ngày 1 đến 30/4/1880), ban tổ chức bèn mời Gauguin và Raffaelli góp mặt để lấp đầy các khoảng trống. Bức phong cảnh *Giòng sông Seine nơi khúc Cầu Iéna* của Gauguin, vẽ theo lối Ấn Tượng, đầu quyền rũ, cũng không gây được chút chú ý nào với giới thưởng ngoạn. Nhà phê bình hội họa nổi tiếng, J. K. Huysmans, đã nhận định về tranh Gauguin như *“... một sự pha loãng mơ hồ từ những tác phẩm của Pissarro.”*

7.

Sự thành công thật sự chỉ đến khi Gauguin triển lãm bức *Étude de Nu: Femme raccomodant sa Chemise* (1880, 114 x 79.5 cm), vẽ người hầu gái tên Justine—tại cuộc triển lãm lần thứ 6 của phái Ấn Tượng, mở ra từ ngày 2/4 đến 1/5/1881. Bức họa được sự ngợi khen nồng nhiệt của Huysmans:

“Tôi không ngần ngại khi phát biểu rằng giữa những họa sĩ đương thời vẽ khỏa thân, chưa ai từng đưa ra quá dữ dội một sự diễn tả về thực tế như Gauguin đã đạt.”

Và *“Tôi cho rằng kể từ bức khỏa thân của Rembrandt, phải nhận rằng Étude de Nu của Gauguin là bức đẹp nhất.”*

* / Những lời ngợi khen khiến Gauguin hứng thú không ít. Nhưng ông cũng là người quá thông minh để không bị mê muội bởi các xúc cảm nhất thời. Ông biết rằng, cho đến lúc này, hội họa của ông vẫn chỉ là những “*bản sao lại của Pissarro*”; nhưng ông cũng biết, bên trong chính ông còn có một con người họa sĩ thật sự đang hiện hữu. Phái Ấn Tượng không khiến ông thỏa mãn. Ông muốn tìm cho ra cái gì đó ngoạn mục và có hiệu quả trên một phạm vi rộng rãi. Trong đầu ông cuu mang những mơ ước lớn lao về nghệ thuật. Hội họa quyến rũ ông ngày càng sâu trong cái bề đam mê không cạn. Ông đắm mình vào đó như một kẻ trốn chạy cuộc đời.

8.

Đầu năm 1881, một lần tại nhà Pissarro ở Osny (thuộc vùng Val d’Oise) Gauguin gặp Cézanne. Cuộc gặp gỡ không gây được cảm nghĩ tốt cho cả hai nghệ sĩ. Gauguin cảm nghe lúng túng bởi sự làm li không cởi mở của Cézanne. Về phần con người “*trưởng giả*” tỉnh Aix-en-Provence (miền Nam nước Pháp) thì không làm sao hiểu được một bản chất giang hồ như của Gauguin.

[Nhiều năm trôi đi, nhắc lại cuộc gặp gỡ này, Cézanne đã nói với giọng điệu chua chát: “*Gauguin mang hơi hướm các chiếc tàu trong mọi câu chuyện của anh ta.*”

Dù vậy, Gauguin bị say đắm rất nhiều bởi tranh Cézanne và điều này vẫn lưu lại nơi ông, trong khi phái Ấn Tượng không còn gì ngoài một kỷ niệm.

Qua lá thư ngày 14/1/1885 gửi Schuffenecker, Gauguin bày tỏ sự thấu hiểu của ông về Cézanne, con người “*yêu sự bí mật và an bình bất động qua nét vẽ một kẻ nằm mơ mộng trên bờ đất. Màu sắc ông ta mang nhiều đặc chất Đông phương. Là người miền Nam, ông ta trải qua trọn ngày nơi những dốc núi để đọc Virgil và nhìn ngắm thiên nhiên. Nét vẽ mặt trời của ông cao ngất với màu xanh đậm pha lẫn màu đỏ rực rỡ làm nên một cộng hưởng đặc biệt...*”

Cũng trong lá thư, Gauguin tiếp tục nhận định với bạn về “*tranh Cézanne rất độc đáo*” và “*bậc thầy tỉnh Aix-en-Provence bí mật như các bức vẽ của ông*”. Nỗi ngưỡng mộ này được chứng minh qua nhiều bức tĩnh vật của Gauguin, ngay cả những bức cuối đời, ký ức về Cézanne rõ ràng vẫn còn sắc bén đối với họa sĩ.]

* / Trong khi ấy, Gauguin vẫn tiếp tục với các hoạt động về cổ phiếu. Ông làm việc không chỉ vì nhu cầu sống, mà còn để có tiền mua thêm những họa phẩm đáng giá gom vào trong bộ sưu tập riêng (khi ấy gồm

những bức "*Vue en Hollande*" và "*Femme assise dans un Jardin*" của Manet; "*La maison de Zola à Medan*", "*Compotier và Verre et Pommes*" của Cézanne; nhiều bức của Pissarro, Renoir, Monet, Guillaumin và Sisley; các bức phác họa của Daumier và một bức của John Lewis Brown). Khắp nơi trong căn nhà sang trọng đầy đủ tiện nghi đều treo đầy tranh.

*/ Cũng căn nhà đó, nay Gauguin lại muốn rời xa để phóng mình vào cuộc sống nghệ thuật. Cái ước muốn ghê gớm của ông lúc này là được tháo bỏ bộ mã "*họa sĩ tài tử*" để vẽ nên những bức họa tuyệt mỹ, đồng thời được chấp nhận như một nghệ sĩ chuyên nghiệp giữa những nghệ sĩ mà ông hằng ngưỡng mộ.

*/ Emile Schuffenecker, người bạn hành nghề buôn cổ phiếu (không hề được mời tham dự các cuộc triển lãm của phái Ấn Tượng, hoặc là được nhà phê bình Huysmans lưu tâm nhắc nhở) đã bỏ rơi công việc tại ngân hàng Bertin để vẽ tranh hàng ngày. Bây giờ, Gauguin cũng quyết định như thế.

*/ Ngày 12/4/1881, Jean, đứa con thứ tư chào đời.

*/ Lúc này Gauguin trở nên ít khiêm nhường và nhiều tự tin hơn về mình. Ông dành trọn những ngày nghỉ hè để cùng Pissarro đến vẽ tại Pontoise. Công việc buôn bán cổ phiếu bắt đầu bị đặt xuống hàng thứ yếu.

*/ Cuối năm 1881, Gauguin nói cho Pissarro hay rằng ông có ý định rời bỏ thương mại để phóng mình hoàn toàn vào hội họa.

*/ Tháng 1/1883, Gauguin quyết định "***Đẹp quách đi tất cả mọi cái gì liên quan đến cổ phiếu!***" Trong nhật ký, ông viết: "*Tôi là một nghệ sĩ. Từ đây tôi sẽ vẽ hằng ngày.*" Và Gauguin làm đơn xin từ bỏ nhiệm sở.

*/ Tuy nhiên phải đến gần cuối năm 1883, sự ngạc nhiên hoàn toàn mới đến với Mette khi bỗng dưng nghe chồng tuyên bố rằng ông quyết định bỏ rơi hết mọi sự buôn bán và dành trọn thì giờ cho việc vẽ tranh.

*/ Ngày 6/12/1883, Pola, đứa con trai út chào đời.

*/ Lúc này Gauguin đã 35 tuổi. Ông tin tưởng có thể thực hiện đam mê mà vẫn cứu mang nổi gia đình. Nhưng Mette là người đàn bà thực tế, đầy nghi ngờ. Bà biết rằng số tiền để dành rồi cũng tiêu tan hết nếu gia đình chỉ sống nhờ vào đó mà không tiếp tục kinh doanh gì thêm nữa. Ngoài ra, bà cũng nhận thức rõ, số tranh của chồng không tìm được môi trường tiêu thụ; chưa kể sự việc Gauguin "*ít khi có mặt tại nhà*" để bỏ tất cả sức lực "*vào sở thích viễn vông riêng.*"

*/ Từ đây, Gauguin không chỉ "*vẽ hằng ngày*" thôi, lại còn khởi sự dần bước cô độc trên con đường định mệnh dẫn dắt ông xa khỏi nếp sống văn minh mà ông không thể chịu đựng nổi. Chứng bệnh nghệ thuật đã bắt chộp ông và hội họa là điều duy nhất khiến ông trung kiên đeo đuổi.

9.

Đầu tháng 1/1884, Gauguin bán lỗ vốn nhiều bức trong bộ sưu tập tranh, gom góp những vật sở hữu còn lại và ngày 4/1/1884, cùng gia đình khởi hành đi Rouen, một vùng được thành lập nơi một khúc quanh co của dòng sông Seine, cách Paris 123km về hướng tây-bắc.

Lý do đi Rouen là bởi vì ông nghe kể rằng đời sống ở đó dễ chịu và ít tốn kém hơn ở Paris, đồng thời cũng hy vọng sẽ tìm ra giữa đám trường giả một thị trường tiêu thụ tranh của mình.

*/ Nhưng ông không gặp may. Gần một năm ở Rouen, Gauguin không kiếm ra được một xu. Gia đình rơi vào tình trạng suy sụp cả tinh thần lẫn vật chất. Các bàn ghế đẹp và những tấm thảm quý đều phải bán đi hết. Lại nữa, Gauguin nhanh chóng nhận thức rằng ông không thể vừa thu vén tiền tiêu cuộc sống vừa đóng vai trò họa sĩ ở Rouen được; nên sau 7 tháng không ngớt cãi nhau, Gauguin đành chấp nhận đề nghị của Mette là để bà trở về Đan Mạch trước cùng các con vào tháng 7/1884.

*/ Tháng 12/1884, Gauguin đáp tàu đi Copenhagen, nối kết vợ con ở căn nhà nhỏ số 105 Gl. Kongevej. Ông những tưởng –theo sự đoán xác của Mette—nhờ thế lực gia đình bên vợ, sẽ tìm được công việc nhẹ nhàng để từ đó có thể vẽ tranh mà không bị những xáo trộn làm cho gián đoạn; rồi lại chẳng có gì cả.

*/ Qua sự giúp đỡ của một bạn học cũ, Gauguin được thu xếp một chân đại lý trong công ty Dillies & Cie, chuyên sản xuất vải dầu. Tuy nhiên, công việc mại bán cũng khó thành công với ông (như việc ông cố tìm thị trường tiêu thụ tác phẩm của mình). Vì vậy, chẳng bao lâu sau, tháng 5/1885, ông bị sa thải khỏi Dillies & Cie.

*/ Tháng 4/1885, nhờ bán một bức tranh của Manet được số tiền 1.300 quan mà gia đình Gauguin dời đến căn nhà nhỏ khác ở số 51 Norregade, Copenhagen.

*/ Đầu tháng 5/1885, cơ sở The Friends of Art ở Copenhagen sắp xếp một cuộc triển lãm tranh Gauguin, nhưng hoàn toàn không được quần chúng và báo chí lưu ý tới.

*/ Sau khi rời công ty Dillies & Cie, Gauguin không kiếm ra được việc làm nào khác. Bực bội, Mette công khai bày tỏ sự tức giận. Gauguin đành trốn lên rừng thượng mà vẽ tranh. Những lá thư viết gửi Pissarro và Schuffenecker thời gian này cho thấy một tâm trạng bấp bênh không biết phải đi về đâu trong tâm hồn Gauguin khi ấy. Ông viết cho Pissarro cuối tháng 5/1885:

“Sự thật, vợ con, gia đình, tất cả mọi việc đều là thứ yếu so với cuộc triển lãm thất bại của tôi. Nhưng khả năng một người đàn ông không thể curu mang hoàn hảo hai điều cùng một lúc. Tôi cũng vậy, chỉ có thể ‘làm được một việc’ mà thôi: Đó là vẽ tranh. Ngoài ra, mọi sự khác tôi đều đàn độn.”

10.

Tác phẩm thời kỳ này của Gauguin không chỉ bị ảnh hưởng bởi Pissarro thôi, mà còn cả Cézanne nữa. Ảnh hưởng Cézanne có thể được nhìn thấy nhiều nhất trong bức sơn dầu "*Chân Dung Tự Họa Trước Giá Vẽ*" (65x54.5cm) vẽ năm 1885⁵.

*/ Cay đắng bởi cuộc triển lãm thất bại và cũng bởi tình cảm khó chịu từ họ hàng bên vợ, Gauguin đâm ra oán ghét vùng đất Đan Mạch, nơi "*nảy sinh những kẻ đạo đức giả bất tài vô dụng.*" Trên hết là ông oán ghét các người em rể của Mette, những kẻ nhìn ông cách hạ cố, nói về ông không chỉ như một người ích kỷ trơ tráo mà còn là tên lãng tử đầy tội lỗi, chuyên sống bám vào lòng rộng rãi của vợ. Họ không ngại ngần chế giễu các bức họa của ông như biểu tượng cho một "*giấc mơ điên cuồng được đánh đổi không xứng đáng bằng gia đình và tiền bạc*".

*/ Không thể cưỡng lại ý muốn làm tổn thương gia đình và bạn bè nhà vợ, Gauguin bắt đầu phô bày rõ rệt tính khí kỳ cục của mình. Một lần tại một buổi tiệc trà do Mette tổ chức có nhiều khách tham dự, Gauguin bước vào phòng khách, thân hình gầy như trần truồng trong cái quần lót mỏng. Trước vẻ sững sốt của mọi người, họa sĩ bật tiếng cười to, điệu thích thú.

*/ Mười tám tháng trôi qua, cả Mette lẫn Gauguin đều không thể chịu đựng lâu hơn nữa hoàn cảnh sống như vậy, nên họ đồng ý chia tay nhau. Mette ở lại Copenhagen với các con, kiếm sống bằng cách dạy tiếng Pháp và phiên dịch các tiểu thuyết của Emie Zola sang tiếng Đan Mạch. Gauguin trở về Paris cuối tháng 6/1885, đem theo Clovis, đưa con trai 11 tuổi, tâm trạng ủ ê buồn bã. Ông tự hứa sau khi kiếm đủ tiền, sẽ xum họp cùng vợ con và tin chắc rằng đây chỉ là vấn đề giải quyết trong vài tháng.

*/ Trước khi ra đi, Gauguin bán gần hết bộ sưu tập tranh phái Ấn Tượng cho một người em rể Mette và chỉ giữ lại hai bức của Cézanne, ba bức của Pissarro và vài bức của các họa sĩ khác. Tất cả số tiền bán tranh, Gauguin giao cả cho Mette.

*/ Sự hy sinh gia đình và nỗi an bình tâm trí cho nghệ thuật bắt đầu thực sự. Con người thương buôn đầy thành công đang được Thương Đế

⁵ Trong khi Mette dùng phòng vẽ của chồng để dạy tiếng Pháp cho những đứa trẻ con nhà giàu ở Đan Mạch thì Gauguin ẩn náu trên rầm thượng được thấp sáng bằng một cửa sổ hình bán nguyệt nhỏ hẹp. Ông lưu lại đó đơn độc trong nhiều tuần lễ của mùa đông tối đen, nhìn vào gương và tự vẽ chân dung. Bức họa này là một bài tập trực tiếp về diện mạo chính ông, diễn tả rõ ràng một khí chất đầy năng lực và nổi quyết tâm mạnh mẽ để thành công trong chức năng họa sĩ. Về sau, năm 1890, Gauguin còn có bức *Marie Derrien* (65x54.5 cm), sáng tác được nhìn giống như sự quy phục đối với Cézanne. Gauguin cũng cho thấy nỗi quan tâm trước các sáng kiến của những người trong phái Tân Ấn Tượng (Néo-Impressionisme) (mà các đóng góp của họ sẽ là điểm lôi kéo chính tại cuộc triển lãm cuối cùng của phái Ấn Tượng ở Paris năm 1886, dù rằng Gauguin sớm quay lại chống phái Tân Ấn Tượng và tỏ ra khinh thường các họa sĩ đại diện giống như "những họa sĩ hội hè").

đặt để trên một con đường hẹp sẽ dẫn tới sự từ bỏ thế giới văn minh Tây phương, những cay đắng nghèo khổ, một cái chết đến sớm..., sau cùng là nghệ thuật vĩ đại. Gauguin đã viết cho vợ:

“Anh là một nghệ sĩ lớn (...) và anh nhận biết điều ấy. Cũng vì thế mà anh phải chịu thật nhiều đau khổ để tiếp tục con đường đã đi, ngoài ra là phải tự xem mình giống như một kẻ cướp.”

*/ Huyền thoại về Gauguin lan truyền trong giới nghệ sĩ kể từ lúc ông từ Copenhagen trở lại Paris tháng 6/1885, sống cùng đứa con trai trên cái rầm thượng trống trơn, lạnh cóng, ăn mặc rách rưới. Tuy nhiên, đây cũng là một trong vài thời kỳ hiếm hoi mà Gauguin phơi bày được một tình cảm dồi dào nhất trong đời mình. Những lá thư gửi Mette gói trọn ân cần của một con người mang tâm hồn mạnh mẽ và nghị lực dữ dội đến gần như tàn nhẫn:

“Em đừng nên lo phiền nhiều về Clovis. Trẻ con vào tuổi nó không biết thế nào là đau khổ. Chúng chỉ cần được săn sóc và thức ăn no. Điều này không khó, anh luôn giữ những miếng bánh ngon nhất cho nó. Với một quả trứng và vài lát bánh mì, nó đủ thấy ngon miệng, đặc biệt hơn là khi có quả táo làm tráng miệng.” (...) “Anh đã nhận được mớ vớ dài em gửi cho Clovis. Bây giờ thì nó đã có cái gì để mang vào chân cho khỏi lạnh. Nó rất ngoan, luôn luôn chơi một mình trong góc, hoàn toàn không làm phiền đến anh.” (...) “Anh đang ngủ trên một tấm ván và bọc mình trong tấm chăn du lịch. Những lo lắng ban ngày được đánh đổi bằng chúng mắt ngủ ban đêm.”

*/ Tháng 10/1885, Gauguin thuê một phòng nhỏ tại số 10, Rue Cail ở Paris và cố gắng làm việc như một tay phụ tá với Bouilhet (1830-1910), một kỹ sư về nghệ thuật trang trí (Arts décoratifs).

*/ Mùa đông 1885 quả thật là khổ sở cho hai cha con. Gauguin chẳng còn một xu trong túi; và Clovis thân hình vốn mảnh khảnh, bấy giờ lại nằm liệt vì bệnh đậu mùa.

Một lá thư Gauguin gửi Mette trước lễ Giáng sinh, diễn tả tình cảnh tuyệt vọng khi ấy của hai cha con, có đoạn như sau:

“Quản trí, anh nghĩ đến điều hỏi xin một việc làm nào đó trong công ty hỏa xa. Cái vẻ trưởng giả bề ngoài của anh làm cho người trưởng phòng cười to, nhưng anh nghiêm trang bảo ông ta rằng anh hiện đang có một đứa con bệnh nặng và rất cần tiền. Vì vậy anh được giao cho việc đi dán quảng cáo, 5 quan một ngày. Những buổi tối trở về, anh săn sóc Clovis kỹ lưỡng lúc ấy vẫn còn nằm sót trên giường. Điều này kéo dài ba tuần và hôm nay, vị giám đốc công ty hỏa xa đã nhận anh vào chức vụ thanh tra và thư ký văn phòng, lương 200 quan một tháng.”

*/ Một thư khác viết tháng 2/1886:

“Anh còn mỗi hai mươi xu trong túi. Đã ba ngày rồi, anh và Clovis chỉ ăn bánh mì khô dần bụng.”

*/ Thời gian cay đắng này, Gauguin đã để lộ những mặt cao quý nhất của cá chất. Ham muốn trên hết là vẽ, vậy mà ông cũng dẹp để dồn tất cả sức lực săn sóc con trai. Rất ít nhà phê bình quan tâm đến khả năng quên mình và sự dịu dàng ông đối cho vợ con xuyên qua các lá thư gửi Mette thời kỳ đau khổ này. Gauguin bị gia đình Mette phỉ báng là đã bỏ rơi vợ con, sự thật, ông cho rằng chính Mette mới là người bỏ rơi ông.

[Gần trọn đời cho đến những ngày sống cuối cùng, ông vẫn gửi về Mette những lá thư nồng ấm, van xin sự nối kết. *“Hãy thương anh!”*, lá thư viết ra từ Tahiti sau 15 năm cách biệt, *“khi anh trở về, chúng ta lại sẽ yêu nhau và sống trọn đời với nhau”*. Tuy nhiên, Mette không bao giờ chấp nhận điều ấy.]

*/ Gauguin là người từng quen với sự gian khổ và có bản năng nhẫn nhục của một kẻ giang hồ. Nhưng lúc bấy giờ, tương phản lại thời tuổi trẻ đầy những cuộc rong chơi vô mục đích, trong lòng ông đeo nặng hoài bão nghệ thuật. Với ông, sống không quan trọng bằng vẽ. Ông cam chịu nghèo khổ không chỉ với sự can đảm, lại còn bởi sự cứng rắn sắt đá; ông đã kích xã hội và đứng ở tư thế đơn độc của một kẻ sẵn sàng chết cho nghệ thuật. Ông không lợi dụng mối thương cảm của cô con gái tên Aline --người duy nhất trong gia đình vẫn trả lời những lá thư ông gửi-- để khoe khoang khoác lác về sự chịu đựng ngoan cường và ***“sự đau khổ mài bén thiên tài”*** hiện tại. Mà, khác với những kẻ sống đời du mục, Gauguin làm việc cật lực. Trong hoàn cảnh tay làm hàm nhai bấy giờ, Gauguin đã vẽ nên được 19 bức tranh.

*/ Thời gian này, tuy vẫn còn giao thiệp thân mật với Pissarro nhưng trong vài tấm *canvas*, Gauguin đã hé lộ ra một thể cách mới khác hẳn phái Ấn Tượng.

*/ Khi Clovis hồi phục sức khỏe, ngày 15/5/1888, Gauguin đem gửi con trai vào trường nội trú Antony ở ngoại ô Paris để sửa soạn tham dự trong cuộc triển lãm lần thứ 8 (và là cuối cùng) của phái Ấn Tượng.

*/ Cuộc triển lãm thất bại. Mười chín bức tranh vẽ ra trong các thời kỳ Rouen, Đan Mạch và Dieppe chẳng được nhà phê bình nào lưu tâm đến.

[]

II.

(7/1886 – 10/1886)

1.

Gauguin cảm nghe đau khổ. Trên con đường phải chọn, ông đành để mắt gia đình, người vợ và các đứa con thân yêu. Điều này là một chấp

nhân, nhưng không vì thế mà tâm hồn ông không héo hắt. Thêm vào đó, thời gian sống đơn độc với Clovis ở Paris trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn đã gõ mạnh lên Gauguin những tiếng chuông thống thiết. Ông cần phải quên nếu không muốn quy ngã. Và lại, cuộc sống nghèo nàn hiện tại ở Paris –sau khi trải qua nhiều năm vinh hoa trong cùng nơi chốn—là điều phần nào làm tổn thương kiêu hãnh của Gauguin.

*/ Một lần nghe kể rằng tại Pont-Aven ở vùng Britanni, miền tây nước Pháp, có một quán trọ tên Mère Gloanec, giá ăn ở rất rẻ, và cũng từng là nơi lui tới của nhiều nghệ sĩ, Gauguin bèn vay mượn đủ tiền để đi đến đó vào cuối tháng 6/1886 trong hình thức một kẻ thua cuộc đang cần tìm nơi ẩn náu để hồi phục lại tinh thần suy sụp. Từ bây giờ, ông dâng hiến hoàn toàn con người cho nghệ thuật của ông.

*

* *

*/ Tại Pont-Aven, Gauguin gặp và kết bạn với họa sĩ Charles Laval cùng vài họa sĩ người Anh và Mỹ. Ông bị lôi cuốn đến Pont-Aven một phần vì đời sống nơi đây rất rẻ, hơn nữa, đó là xứ sở có những tập tục cổ xưa, phong cảnh âm đạm buồn bã và các cư dân tâm hồn đơn giản mộc mạc, chưa bị khai hóa bởi văn minh thành phố, những điều dễ dàng tạo nên nỗi xúc cảm trong ông.

2.

Cuối tháng 11/1886, Gauguin trở về Paris, lưu lại tại số 257 Rue Lecourbe. Thời gian này, ông bắt tay vào nghệ thuật làm đồ gốm với sự cộng tác của Chaplet. Không thể bán lấy được một bức tranh của mình, cuộc sống Gauguin rất đạm bạc, thiếu thốn. Bây giờ, nhiều lần Gauguin gặp Degas, nhưng lại tránh né Pissarro và nhóm Tân Ấn Tượng.

*/ Một dịp tại Montmartre, Gauguin cũng gặp hai anh em Van Gogh. Khi ấy, Vincent Van Gogh 33 tuổi, đang ở chung với em trai --Théo— nhà mại bán tranh sáng giá, đang điều hành một chi nhánh của công ty Goupil, đặt trụ sở tại số 19, Boulevard Montmartre.

Théo buôn bán các bức tranh phái Ấn Tượng và biến phòng treo tranh của mình thành nơi gặp gỡ cho những nghệ sĩ phái Ấn Tượng và bạn hữu của họ. Cũng tại đây, Van Gogh có cơ hội nhìn ngắm các bức tranh phái Ấn Tượng và nhanh chóng khai triển một đường hướng hội họa mới cho mình, như lời diễn tả của ông trong lá thư quan trọng gửi cho một người bạn ở Anvers, Belgique:

“Tại Anvers, tôi chưa từng biết thế nào là một bức tranh phái Ấn Tượng. Bây giờ có dịp nhìn chúng, tôi rất ngưỡng mộ các bức khóa thân của Degas và các bức phong cảnh của Monet. Không khí nước Pháp làm sáng tỏ đầu óc, không còn âm đạm ủ ê như xưa.”

*/ Thời gian này, mỗi buổi sáng, Van Gogh vẽ với người mẫu trong xưởng vẽ Cormon, nơi ông gặp Toulouse-Lautrec và Emile Bernard; hàng buổi chiều, Van Gogh có thói quen đến ngồi trong quán Café Tambourin. Chủ quán là một phụ nữ trước kia từng làm người mẫu cho các họa sĩ, rất quý mến Van Gogh và đặt Van Gogh vẽ một loạt tranh trang hoàng cho quán ⁶

*/ Cuối tháng 11/1886, khi Gauguin từ Pont-Aven trở về Paris, gặp nhau tại phòng tranh Goupil, Van Gogh bị thu hút ngay lập tức bởi cá chất mạnh mẽ và sự hiểu biết phong phú của Gauguin.

Phần Gauguin (qua các dòng nhật ký của ông) cũng bị chấn động sâu xa bởi cá nhân Van Gogh, con người được đồn đãi *“tinh tình chân thật, dễ xúc cảm một cách khác lạ”*, hiện *“sống như một nhà tu với tâm hồn rất đại lượng”*, và cũng theo Cézanne là *“Van Gogh vẽ dữ dội như một gã điên!”*

3.

Đầu năm 1887, đầu óc Gauguin bỗng dưng bị tràn lán bởi mối hoài cảm theo những tháng ngày phiêu lưu trên biển, và điều thúc giục để tìm cho ra vùng đất cổ xưa vẫn nung nấu không ngớt trái tim ông. Charles Laval, chàng họa sĩ trẻ vẫn bị quyến rũ bởi cá chất mạnh mẽ của Gauguin bèn đề nghị cùng Gauguin đi đến các vùng nhiệt đới. Gauguin cũng nghe nói ở Panama có những công việc xây cất đang tiến hành, có thể kiếm ra tiền.

*/ Cuối tháng 3/1887, Gauguin viết cho Mette lá thư, kể rằng:

“Nỗi ao ước trên hết trong lúc này của anh là được rời khỏi Paris, thành phố chỉ dành riêng sự nghiệt ngã cho những người nghèo khó. Tiếng tăm anh ngày càng lớn mạnh, nhưng đồng thời, có lúc ba hôm liên tiếp anh không có gì để ăn và điều ấy không những tàn phá sức khoẻ mà còn cả nghị lực của anh. Anh định phục hồi lại mọi sự bằng cách bỏ đi Panama mà sống như một thổ dân hoang dã. Anh sẽ đem theo cọ màu và tự nhận chìm mình trong thiên nhiên, xa cách tất cả mọi người.”

*/ Đầu tháng 4/1887, Mette đến Paris để gặp chồng trước khi ông khởi hành sang châu Mỹ và cũng là để đem Clovis về với bà.

□

⁶ Café Le Tambourin tọa lạc trên đại lộ Clichy, nơi lui tới của vài người khách có bộ dáng đáng ngờ, trong số gồm Prado, một gã người Péru, hung hăng còn đồ, chuyên trộm cắp và quyến rũ đàn bà (về sau giết chết một cô gái điếm ngay trước mặt Gauguin đang hiện diện trong quán, cuối tháng 12/1888 khi Gauguin vừa mới từ bỏ căn nhà màu vàng của Van Gogh ở Arles mà trở về Paris.)

III. (6/1887 – 9/19987)

1.

*/ Bán đi bức tranh cuối cùng của Pissarro trong bộ sưu tập để làm lộ phí, hành trang trên tay gồm những cây cọ, các tấm *canvas* và hộp sơn màu, chàng Don Quichotte đói khổ của chúng ta đã cùng Charles Laval đáp chuyến tàu Canada, toa hạng ba, đi Panama via Guadeloupe ngày 10/4/1887.

*/ Trên lộ trình từ Pháp sang Panama, khi tàu ngừng lại đảo Martinique, Gauguin bị thu hút dữ dội bởi cảnh sắc nơi đây. Vì vậy, hoài bão gần nhất bấy giờ của ông là đi đến Martinique, “*vùng đất tuyệt vời, nơi nghệ sĩ có thể làm việc liên tục, đời sống rẻ và dân bản xứ rất thân thiện hòa ái*” như trong lá thư ông sẽ trình bày với Mette.

*/ Sau cuộc hành trình gay go, cả hai lên bờ tại cảng Colon ngày 30/4/1887, xong đáp chuyến xe lửa ba giờ đồng hồ, họ tới thành phố Panama trên bờ biển Thái Bình Dương. Đau khổ và thất vọng đang chờ họ tại đó. Gauguin những tưởng sẽ nhận được sự giúp đỡ ban đầu của người anh rể tên Juan Uribe đang buôn bán ở Panama, nào dè người này từ chối. Giá sinh hoạt rất đắt đỏ. Và lại, chẳng có việc nào khác hơn đào kênh và làm lao động nặng, nhưng được trả lương rất hậu. Vì vậy, trong khi Laval hành nghề vẽ chân dung tại chỗ thì Gauguin xin vào công việc đào kênh để kiếm tiền sống.

2.

* Tháng 6/1887, có đủ lộ phí từ việc đào kênh, Gauguin cùng Laval đáp chuyến tàu Amérique đi Martinique và cập bến Saint Pierre ngày 11/6/1887.

Tại đây, hai người nghệ sĩ thuê căn chòi ngay trung tâm của một đồn điền trồng dứa. Cư dân gồm các người da đỏ, Trung Hoa và Phi Châu. Rõ ràng là cả hai đã “*tìm ra thiên đường thật sự.*”

*/ Nhưng trong mảnh đất thiên đường ấy vẫn có những điều không ổn. Mùa đông còn dễ chịu, nhưng mùa hè thật điên người vì cái nóng khủng khiếp. Charles Laval vốn không khỏe, chẳng bao lâu sau khi đến Martinique, lại vướng vào cơn sốt nặng, trong một lúc mê sảng đã toan tự tử. Khi ấy dầu cũng đang rất khổ sở vì chúng kiệt ly bị nhiễm ở Panama, Gauguin vẫn tận tình săn sóc cho Laval qua cơn nguy hiểm.

*/ Tháng 9/1887, Gauguin vẽ trở lại. Quả nhiên, chuyến đi này không vô ích; nó thỏa mãn cho Gauguin tất cả những ước mơ giang hồ mà ông ôm ấp trong thời tuổi trẻ. Đàn bà ở đây không chỉ “*mập mạp và xấu xa*”, lại còn là da đen và dễ gần gũi. Cuộc sống đơn giản, văn minh trở nên không cần thiết.

*/ Dưới ánh mặt trời chói lọi, Gauguin sáng tạo chừng 30 bức tranh. Ông say mê vẽ những ngọn dừa, bụi chuối và các người bản xứ. Cỏ cây vùng nhiệt đới, các bãi biển hoang vắng, vẻ dữ dội của đại dương, bóng tối dịu dàng của đêm vắng... tất cả đều được trình bày bằng rất nhiều xúc cảm trong tâm hồn họa sĩ. Vài trong số tác phẩm thành hình tại đây cho thấy một sự dần dần thoát ly khỏi kỹ thuật của phái Ấn Tượng và là chìa khóa mở ra các sáng tác thời kỳ tiếp theo ở Britannia (lần thứ nhì). Gauguin đơn giản hóa thể thức, dùng nhiều hơn những màu đậm, màu xanh da trời, màu tím hoa cà và các màu đỏ.

*/ Ông viết:

“Trước kia tôi chưa từng bao giờ vẽ những bức quá rõ ràng, sáng sủa như hiện tại, dù rằng bây giờ sức khoẻ tôi khá suy yếu.”

3.

*/ Tuy nhiên, do bởi chứng kiết lỵ vẫn không chữa khỏi được, vị bác sĩ ở St. Pierre khuyên Gauguin nên trở về Pháp. Ngoài ra, làm sao mà sống nơi đây lâu hơn nếu không có gì để tạo ra tiền? Vì vậy, tháng 11/1887, trong khi Laval còn lưu lại Martinique thời gian ngắn thì Gauguin xin vào làm việc trên một tàu thủy, quá giang về Pháp.

*/ Giờ đây –giống như bà ngoại Flora Tristan năm 1833 từng đáp chuyến tàu tại Bordeaux khởi hành đi Péru—Gauguin trở về Pháp trong tâm trạng của một chàng lãng tử đã quá mệt mỏi tìm về vùng quê hương cũ. Chuyến tàu mơ ước có thể đã tan trong đại dương sâu thẳm, nhưng những tác phẩm bấy giờ của Gauguin vang vọng bài ca hải đảo và sẽ không bao giờ bị quên lãng từ đây.

*/ Một ngày giữa tháng 11/1887, gia đình Schuffenecker ở số 29 Rue Boulevard tìm thấy Gauguin đang ngồi trước cửa, khăn tay chặn mũi, ho sù sụ vì một chứng cảm hàn. Mùa đông đang trở về trên thành phố Paris. Tuyết vẫn rơi không ngớt. Đói khổ và lạnh lẽo, Gauguin vẫn ngừng cao đầu. + Ông không còn một xu dính túi nhưng cảm biết hơn lúc nào về một nỗi tự do đang tuôn chảy trong người.

Từ bây giờ ông đã hoàn toàn thoát khỏi ảnh hưởng của phái Ấn Tượng.

□

IV.

(11/1887 – 10/1888)

1.

*/ Lưu lại nhà Schuffenecker, tháng 12/1887, Gauguin có dịp gặp và kết bạn với họa sĩ George Daniel de Monfreid, người hâm mộ ông rất nhiều và cũng là người duy nhất ông không bao giờ cãi vã với.

*/ Về sau, kể lại cuộc gặp gỡ này, Daniel de Monfreid đã viết:

“Khi tôi gặp Gauguin lần đầu tại nhà Schuffenecker, trông anh dường như vừa mới trải qua những biến cố tâm lý dữ dội nào đó. Thái độ anh ngạo mạn, cái nhìn lãnh đạm, sắc sảo, nhưng đầy nghi vấn. Cái miệng mím chặt trong một nỗi im lặng bí ẩn,; anh không gây được chút nào thiện cảm trong tôi. Thêm nữa, quan điểm của anh về nghệ thuật thật xác xược trong một giọng điệu độc tài quyết đoán. Dù vậy, những bức họa mà tôi nhìn thấy thì quả là kinh khủng; chúng gõ mạnh lên tâm hồn tôi những âm điệu ngất ngây.”

*/ Trong hoàn cảnh vô cùng túng bấn, hy vọng lại loé lên với Gauguin như trong lá thư ông viết cho vợ:

“Có một người từ công ty Goupil vừa đến tìm anh và tỏ ra hoan hỉ vì các bức họa của anh. Ông ta trả anh 900 quan để mua ba trong số các bức ấy; lại dự tính sẽ mua thêm các bức khác nữa.”

*/ Người mại bản tranh tình cờ khám phá ra tài năng Gauguin chính là *Théo van Gogh*. Rung cảm theo những bức phong cảnh tươi mát vùng Martinique của Gauguin, Van Gogh đã xúi giục em trai đứng ra tổ chức một cuộc triển lãm chung các sáng tác bằng gỗ và sơn dầu của Gauguin, cùng những họa phẩm của Pissarro và Guillaumin tại cửa hàng tranh công ty Goupil vào tháng 5/1888. Théo cũng mua thêm bức *Những Cô Gái Phi Châu (Négresses)* với giá 400 quan.

[Về sau, khi đã định cư tại Arles, Van Gogh viết cho Bernard như sau: *“Bạn phải nên lưu ý về Gauguin. Bức Négresses của anh ta hàm chứa nét trữ tình dữ dội; tất cả những gì anh ta sáng tạo đều mang phẩm chất nhẹ nhàng, hoang dã, đầy tính lạ lùng kỳ bí trong đó.”*]

*/ Cuộc triển lãm không đạt thành công. Các bức tượng bằng gỗ lôi kéo sự chú ý của khách thưởng ngoạn, nhưng không bức sơn dầu nào của Gauguin được mua đến dù đó là những sáng tác nổi bật nhất của ông. Các nhà phê bình tỏ ra hoàn toàn lãnh đạm. Sự thất bại này làm khích động càng nhiều hơn tính cáu kính trong con người Gauguin, đặc biệt khi chứng kiết lỵ mang về từ Panama vẫn còn hành hạ ông. Túng thiếu, đói khổ, Gauguin đâm căm phẫn nguyên rủa tất cả mọi người, và lại mang ý nghĩ từ bỏ Paris.

*/ Trở lại Britanni, Gauguin trải qua những tháng mùa đông cô đơn lạnh cóng trong căn nhà trọ Mère Gloanec. Sức khoẻ suy giảm vì bệnh đau gan và hỗn loạn bao tử, ông tự tách rời không giao thiệp cùng ai cả. Trong một lá thư gửi Mette, ông đã viết:

“Em phàn nàn về sự cô đơn của em? Anh còn cô đơn hơn nữa trong căn phòng trọ từ sáng đến tối, tuyệt đối cô đơn, không có ai để cùng trao đổi đến ngay cả một câu chào.”

*/ Rồi viết cho Schuffenecker:

“Tôi thường ngoạn thiên nhiên trong tâm nín áp ủ và để thấm sâu vào hội họa. Bạn là một kiểu mẫu Parisien chính thật. Còn tôi chỉ là kẻ giang hồ. Tôi yêu Britanni. Tôi tìm thấy được sự hoang dã thô sơ tại đây. Khi đôi guốc gỗ của tôi vang dội trên nền đá, tôi tưởng như nghe được những nốt nhạc điếc, nặng nề và đầy sức mạnh mà tôi từng mong tìm kiếm trong hội họa...”

*/ Thật khó để tìm từ ngữ nào diễn tả được cường độ cảm xúc của Gauguin hay hơn câu nói trên.

*/ Quả nhiên, đây là cái hướng hội họa mà Gauguin đang tiến đến. Tuy nhiên thời tiết khắc nghiệt đã làm ngăn trở rất nhiều mọi cố gắng của ông. Trời mưa liên miên, bùn lầy ngập lụt, cảnh sắc u sầu buồn thảm, lại thêm sự túng thiếu tiền bạc là điều làm suy sụp tinh thần Gauguin không ít. Trong một lá thư gửi Van Gogh, --khi ấy đã xuống Arles— Gauguin bày tỏ hết những khó khăn tài chánh của mình:

“Tôi không có ý muốn thúc giục em trai bạn, nhưng nhờ vài giòng của bạn về vấn đề này, có lẽ đỡ cho tôi hơn, hay ít nhất cũng giúp tôi thêm kiên nhẫn. Chúa ơi, tiền bạc là điều vô cùng đáng sợ đối với nghệ sĩ.”

*/ Phần Van Gogh lại không ngừng khuyên nhủ Gauguin nên tìm đến Arles ở với ông. Van Gogh đã viết cho Théo như sau:

“Em đừng ngại. Anh và Gauguin sẽ sống chung trên những gì anh tiêu xài cho chính anh.”

*/ Thế rồi giữa Vincent ở Arles, Théo ở Paris và Gauguin trong Pont-Aven, những lá thư trao đổi liên tục được gửi đi từ mùa xuân cho đến mùa thu 1888.

2.

“Điều quan trọng hơn hết cho một nghệ sĩ là tự do và tìm kiếm cho được tự do của mình”, Gauguin đã viết như thế. Ông cũng cần sự cô đơn để thỏa mãn những giấc mơ riêng, nhưng trong sự cách biệt hoang vu nhất, ông cũng không rơi vào tình trạng “môt mình”.

*/ Ở Britanni có một nhóm họa sĩ trẻ thường quy tụ trong nhà trọ Mère Gloanec. Với vẻ cáu kính khó gần cận và phong thái ngạo mạn bẩm sinh của một người quý tộc Tây Ban Nha, Gauguin nhanh chóng tạo ra uy thế và được các họa sĩ ở đây xem như người “trưởng nhóm”.

*/ A.S. Hartrick, họa sĩ Tô Cách Lan đã kể lại như sau:

“Không ai từng gặp Gauguin mà lại có thể quên anh. + Cao lớn, tóc đen, da ngăm ngăm, đôi mắt u ám, anh ăn mặc giống như một ngư phủ địa phương trong cái áo đan màu xanh đậm, đôi chiếc mũ bé rê sặc sỡ lệch một bên, đặc biệt nhất là chân mang đôi guốc gỗ. + Cách nói năng đơn giản nhưng đầy vẻ quyền hành trịch thượng. + Trên thái độ tỏ rõ một sự tự tin, liêu lĩnh, trầm lắng và hâu như khó lay chuyển, dù rằng anh có thể dễ dãi và hoàn toàn vui vẻ đáng yêu nếu như anh muốn.”

*/ Chamaillard, họa sĩ trẻ cư ngụ trong Britanni cũng kể:

“Khi tôi xin Gauguin chỉ dẫn cho cách vẽ như thế nào, anh bảo tôi cứ nên lang thang dọc theo bờ sông rồi vẽ ra bất cứ cái gì nhìn thấy và thích thú. Anh nói: ‘Ban hãy hiến mình tron ven cho nghệ thuật, như vậy là đủ! Sự tuyệt diệu của thiên nhiên nằm ngay chính trong tâm ý mỗi người.”

*/ Với khái niệm này như điểm đầu tiên dẫn vào hội họa và bằng một nhiệt tình sôi nổi, Gauguin tụ họp được chung quanh ông tất cả những họa sĩ trẻ tại Pont-Aven, trong số có cả Paul Sérusier, một triết gia nhiều hơn họa sĩ.

*/ Cũng tại Pont-Aven, Gauguin gặp lại Schuffenecker, Laval, Moret và cả Emile Bernard. Bernard từng gặp Gauguin tại Pont-Aven tháng 8/1886. Lần này đầu được Schuffenecker giới thiệu, cả hai vẫn không tỏ ra mấy thân thiện với nhau. Tuy nhiên lần thứ hai lưu lại Pont-Aven (từ tháng 2 đến tháng 10/1888), Gauguin rất thích thú theo những tác phẩm mới nhất của Bernard, thể hiện một kiểu thức và màu sắc mà Bernard và Anquetin đã sáng tạo dưới ảnh hưởng của Cézanne và các họa sĩ Nhật Bản.

*/ Khi Gauguin nhìn thấy bức "Các Phụ Nữ Bretons Trên Cánh Đồng" của Bernard, ông đã –theo lời Bernard kể lại—bị thu hút mãnh liệt. Lập tức ngay sau đó, Gauguin vẽ nên bức "Vision après le Sermon: Lutte de Jacob avec l'Ange" (1888, 73x92cm). Bức này miêu tả giây phút (phỏng theo một bài thuyết giáo) những nông dân trong tính cách đơn giản của họ, tưởng tượng rằng đang nhìn thấy Jacob vật nhau với thiên thần. Vị tu sĩ xuất hiện nơi nền góc phải. Thay vì vẽ ra trước thiên nhiên thì đây là tác phẩm thực hiện từ ký ức và sự tưởng tượng (những gì mà Gauguin gọi là "trừu tượng"). Những khuôn dáng "thật" (là các nông dân) được đặt kê bên những khuôn dáng tưởng tượng. Tính chất hâu huyền của cảnh vật nổi bật hơn bởi màu sắc thất thường, đặc biệt là tấm nền màu đỏ rực rỡ. Ảnh hưởng của phái Ấn Tượng được tìm thấy rất ít, thay vào đó, có những màu nhạt bao quanh các đường nét rõ ràng, xác định theo thể thức đơn giản, làm nảy sinh một "nghệ thuật mới" rất đặc biệt. Chỗ thụt vào phía góc trái bên trên của bức tranh được sáng tạo bởi

cách vẽ những hình thể chồng lên nhau và thu nhỏ lại theo tỷ lệ. Những nhân dáng đang vật nhau được rút ra từ bức gỗ khắc *Mangwa* vẽ một nhóm đồ vật của họa sĩ Nhật bản Hokusai.

*/ Khi bức tranh này hoàn tất, Gauguin đưa tặng cho ngôi giáo đường gần Pont-Aven –không phải do lòng mộ đạo mà chỉ vì ông muốn được nhìn xem cái hiệu quả giá trị của tác phẩm trong sự đặt đề nó giữa khung cảnh Gô-Tích của ngôi giáo đường bằng đá ra sao.

Nhưng bức họa bị từ chối.

3.

Bức "*Vision après le Sermon*" là tác phẩm chìa khóa⁷ mở ra tất cả những khai triển trong nghệ thuật phái *Pont-Aven* mà Gauguin được xem như người sáng tạo thứ nhất và cũng là sự khai triển nghệ thuật hiện đại. Nó còn đánh dấu cho sự cắt đứt rõ ràng của Gauguin với phái Ấn Tượng và phái Tự Nhiên (Naturalisme).

*/ Đây là thời kỳ mà văn chương phái Biểu Tượng (Symbolisme) đang lan tràn ở Âu Châu. Những nhà văn của thời đại mới đang tấn công các nhà văn cũ phái Tự Nhiên qua sự đề cao những sáng tác cấu tạo bằng trí tưởng tượng mà không còn rút thẳng từ thiên nhiên. Điểm chủ yếu của phái Pont-Aven là "làm đậm màu sắc và đơn giản hóa thể cách". Gauguin đã viết:

"Chú tâm tới nhịp chuyển động của phái văn chương Biểu Tượng, tôi cũng muốn sáng tạo một thể loại như thể trong hội họa."

*/ Lúc này, Gauguin trở nên là người chống lại phái Tự Nhiên. Giữa ông và những người đồng thời theo phái Tự Nhiên "*giống như ảnh chụp*" có một khoảng cách rộng. Trong khi họ bận rộn với việc bắt chước thiên nhiên càng tỉ mỉ càng tốt thì Gauguin đã tiến hành một khái

⁷ Về sau, năm 1891, kể từ khi Gauguin được ca ngợi là người sáng tạo ra cách thể mới này, Emile Bernard tiến hành một cuộc bút chiến quyết liệt để xác minh rằng ông mới chính là người thành lập phái Pont-Aven, đưa vào hội họa những cái mới, dẫn đầu nhịp chuyển động Tổng Hợp và tạo ảnh hưởng trên Gauguin. Sự thật, đầu bức *Các Phụ Nữ Bretons Trên Cánh Đồng* của Bernard ra đời trước bức *Vision après le Sermon* của Gauguin thì điều ấy vẫn không thể xác định được tính chất sáng tạo của phái Pont-Aven. Chiếc mũ trắng nhìn thấy trong cả hai bức tranh là truyền thống trang phục của phụ nữ Bretons và có thể tạo cảm hứng cho bất cứ họa sĩ nào. Nếu so sánh, người ta sẽ thấy rằng, sáng tác của Bernard chỉ là một bản mô phỏng tỉ mỉ truyền thống ăn vận của phụ nữ ở Britanni; trong khi với bức của Gauguin, sơ đồ phối hợp gợi nhắc bức *Tại Đoàn Xiệc Fernando* của Toulouse-Lautrec, và hai người đồ vật làm liên tưởng đến bức *Mangwa* bằng gỗ khắc của Hokusai.

niêm chưa từng thấy trong lịch sử hội họa: “*Sự tìm về thời cổ đại, trước cả nghệ thuật thời Phục Hưng.*”

*/ Ông viết cho Van Gogh như sau:

“Tôi hoàn toàn đồng ý với bạn về sự không quan trọng của tính cách chính xác trong nghệ thuật. Nghệ thuật là một sự trùu tượng, nhưng không may, càng lúc chúng ta càng không hiểu như thế. Tất nhiên, nói lên điều này, đám họa sĩ quê mùa ở đây ai cũng nghĩ rằng tôi là một gã điên!”

*/ Từ bây giờ, nỗi khao khát vượt quá thế giới tự nhiên chung quanh là một nhu cầu lý tưởng của nghệ thuật, và điều này không ngừng ám ảnh Gauguin.

*/ Tháng 8/1888, vừa mới xong bức "*Vision après le Sermon*", Gauguin đã viết cho Schuffenecker:

“Một lời khuyên với bạn là đừng vẽ thẳng từ thiên nhiên nhiều quá. Nghệ thuật là bài học trùu tượng tự nhiên, nghiên ngẫm suy tư về nó mãi sẽ tạo thành kết quả và đó là con đường duy nhất làm cho mình thẳng hoa hầu có thể sáng tạo giống như đấng Tạo Hóa.” (Ở đây cho thấy tiếng vang của tư tưởng Delacroix, Baudelaire và Edgar Poe, những nhà văn, nghệ sĩ mà Gauguin rất ngưỡng mộ.)

*/ Gauguin viết tiếp:

“Các tác phẩm sau cùng của tôi đang đi đúng đường, trong đó tôi đã tìm ra một vẻ điệu mới cho hội họa; đúng hơn là sự xác nhận trên các thí nghiệm đầu tiên với những điem chủ yếu theo một thể loại và màu sắc đơn độc riêng tôi.”

[]

V.

(10/1888 – 12/1888)

1.

Cả hai Gauguin và Bernard cùng gặp Van Gogh ở Paris năm 1886-1887. Dù rằng Van Gogh đi tới Arles tháng 2/1888 và sáng tác ở đó trong cô đơn cách biệt, ông vẫn hay biết những biến cố xảy ra ở Pont-Aven. Bernard gửi ông nhiều lá thư diễn tả về các bức tranh mới của chính mình, ngay cả kèm theo vài bản phác họa. Thời gian ấy, Van Gogh đang bận rộn với dự tính thành lập Hiệp Hội Tương Trợ Nghệ Sĩ trong căn nhà màu vàng ở Arles, giống như những giao tiếp giữa các nghệ sĩ Nhật Bản. Đặc biệt là ông muốn cùng các họa sĩ trao đổi chân dung tự họa như dấu hiệu liên kết tình cảm và đời sống chung. Trong chiều hướng này, để đáp trả một bức chân dung tự họa của Van Gogh, Gauguin gửi đến một bức của chính ông (bây giờ nằm trong bộ sưu tập của con

trai Théo, V.W. van Gogh); Bernard cũng gửi đến Van Gogh một bức họa tương tự.

*/ Ngày 8/10/1888, Gauguin viết gửi Schuffenecker:

“Năm nay tôi đã hy sinh tất cả mọi điều, tự thúc ép chính mình để làm một biến đổi khác biệt hơn những gì thường làm. Trái quá gắt hái sẽ lâu đến, nhưng tôi tin là nó phải có.”

*(...) “Tôi đã hoàn tất một bức tự họa cho Vincent van Gogh bởi vì anh ta hỏi xin tôi điều ấy. Tôi tin đó là một trong những bức đẹp nhất của tôi: tuyệt đối không thể hiểu nổi (xin lấy danh dự mà nói), nó quá trừu tượng. Thoạt nhìn, nó giống cái đầu của một kẻ cướp, một Jean Valjean trong tác phẩm *Les Misérables* của Victor Hugo; nhưng nó cũng hiện thân cho một họa sĩ làm ô danh phái Ấn Tượng, kẻ du lịch khắp thế giới với sợi xích sắt kéo lê trong chân. Bức vẽ hoàn toàn kỳ dị. Đôi mắt, cái miệng, cái mũi trông giống như những cánh hoa trong một tấm thảm Ba Tư. Vì thế cũng có thể nói rằng nó hiện thân cho phái Biểu Tượng. Màu sắc là một loại màu xa cách hẳn thiên nhiên; bạn hãy hình dung vật gì đó bằng gốm bị xoắn ốc dưới một lò lửa nung có độ nóng dữ dội, tất cả các màu đỏ và tím đều làm thành sọc: Cái lò nung của trí óc tôi. Nền tranh tô màu vàng có chấm với những cánh hoa nhỏ rải rác trên ấy, giống như tờ giấy dán tường trong phòng ngủ một đứa trẻ con.”*

*/ Từ tháng 6/1888, Van Gogh đã thúc giục Gauguin đến Arles, hứa hẹn rằng em trai ông sẽ trợ cấp tài chánh cho cả hai.

*/ Nhưng cho mãi đến Chủ nhật 21/10/1888, chàng nghệ sĩ lang thang mệt mỏi, bằng số tiền lộ phí giúp đỡ của Théo, mới đáp chuyến xe lửa ở Quimperlé, để rồi hai ngày sau, lúc 5:15 sáng, đến ngay nhà ga Arles.

2.

*/ Khi ấy Gauguin đã 40 và Van Gogh 35 tuổi. Cuộc sống chung kéo dài hai tháng là một câu chuyện bi thảm được biết đến nhiều trong giới nghệ sĩ. Van Gogh dùng trọn số tiền Théo gửi cho hàng tháng để trang hoàng đẹp đẽ căn nhà màu vàng (thuê với giá rẻ 15 quan một tháng) tiếp đón Gauguin.

*/ Thoạt đầu, cả hai người nghệ sĩ đều tỏ ra rất hài lòng với cuộc sống mới này. Van Gogh lo việc chợ búa, Gauguin đảm nhận chuyện nấu ăn. Thì giờ còn lại, họ đắm mình hoàn toàn vào việc vẽ tranh và thảo luận nghệ thuật, hy vọng tìm ra một trường phái hội họa mới cho miền Nam.

*/ Nhưng chỉ sau vài ngày sống chung, các cuộc bàn luận trở thành gay go tranh cãi, kéo dài hằng đêm trong bầu không khí nguy hiểm. Tình tương thân tương trợ mà Van Gogh ao ước đã không thấy xuất hiện. Dù rằng họ thường có những thỏa thuận hay ho giống nhau trong nghệ thuật, nhưng khí chất và sở thích cả hai lại đối nghịch dữ dội với nhau. Van Gogh mềm mỏng nhân ái bao nhiêu thì Gauguin mạnh mẽ ích kỷ bấy nhiêu. Với bản tánh gần như hung bạo, Gauguin luôn đóng vai trò giáo sư lấn lướt những quan niệm nghệ thuật của Van Gogh. Van Gogh vẽ một cách thôi thúc bởi nhu cầu nóng sốt của tình cảm; Gauguin lại ghét sự tùy hứng và chỉ vẽ chùng mực đều đặn.

*/ Trong nhật ký, Gauguin đã viết:

“Vincent và tôi rất ít khi đồng ý nhau trên cái nhìn về hội họa. Anh ta ngưỡng mộ Daumier, Daubigny, Ziem và Rousseau, những kẻ mà tôi không thể chịu nổi. Mặt khác, anh ta ghét Ingrès, Raphael, Degas và tất cả những người mà tôi ưa thích. (...) Anh ta rất thích tranh của tôi, nhưng khi tôi hoàn tất bức nào thì anh ta luôn luôn chỉ cho tôi thấy rằng tôi đã làm một lỗi chỗ này, một sai lầm chỗ kia. Anh ta lãng mạn, trong khi tôi có nhiều khuynh hướng nghiêng về một tình trạng xa xưa, trước cả thời Phuc Hưng. Khi vẽ tranh, anh ta chú ý đến những điều phụ trong cách pha màu, giống như Monticelli, còn tôi lại hoàn toàn lơ là với những điều ấy.”

3.

*/ Nếu phân tích cụ thể, người ta sẽ thấy những khác biệt này rõ ràng, chẳng hạn như bức "Các Phụ Nữ Arles" của Gauguin có khá nhiều điểm giống với bức "Bộ Hành Tại Arles" của Van Gogh; qua đó, Gauguin dùng thể cách đơn giản, hầu hết mang tính hình học cân xứng. Còn của Van Gogh lại lượn vòng uốn khúc giống như ngọn lửa, gây cảm xúc rất cao trong cái nhìn kẻ thường ngoạn. Trong khi cây cọ Gauguin rất dè dặt, của Van Gogh lại cực kỳ chủ động và đóng một vai trò quan trọng trong hiệu quả cấu tạo. Dù rằng ngày tháng chính xác của cả hai bức tranh không được ghi rõ, nhưng dường như Gauguin hoàn tất tác phẩm trước và Van Gogh dùng sáng tác của bạn như điểm khởi sự cho chính mình. Khác hẳn Gauguin, Van Gogh cần có cái gì trước mắt trong khi vẽ, hoặc là thiên nhiên, hoặc một tác phẩm nghệ thuật khác. Sự kiện Gauguin cố gắng bắt Van Gogh phải áp dụng theo phương pháp làm việc của mình đã là một trong những nhân tố dẫn đến cơn điên loạn cuối cùng của họa sĩ.

*/ Ngoài ra, quan điểm cả hai về phong cảnh vùng đồng quê Arles cũng hoàn toàn khác biệt. Van Gogh nhìn tất cả mọi sự trong màu sắc âm

đạm của Daumier; còn Gauguin lại được nhắc nhớ đến sự rục rờ của tranh Puvis de Chavannes hay các bức họa Nhật Bản.

Lại nữa, Provence (Arles) rất khác với Britanni (Pont-Aven); nó không phải là nơi của *“những tòa nhà bền vững, cũng không mang tính chất xúc cảm của tinh thần”*. Tuy nhiên, Gauguin nhận thức Provence như *“nguồn cội của kiểu mẫu nghệ thuật hiện đại đáng kính trọng.”* Riêng Van Gogh, khi nhìn thấy vài bức vẽ ở Martinique của Gauguin, đã tuyên bố: *“Các phụ nữ da đen được anh ta diễn tả tuyệt diệu quá!”*

*/ Trước khi khởi hành đi Arles, Gauguin đã gửi đến Van Gogh một bức chân dung tự họa. Van Gogh nhìn bức tranh và phê bình: *“Một tù nhân không có chút tia sáng vui tươi!”* (mặc dù Gauguin khi nói với Schuffenecker về bức tranh, đã nhận rằng *“đó là một trong những sáng tác tuyệt diệu nhất của tôi”*.)

[Về sau trong quyển *Avant et Après*, Gauguin kể lại:

“Tôi nghĩ ra ý tưởng vẽ chân dung Van Gogh trong khi anh ta đang đắm mình vào bức tĩnh vật về các cánh hoa mặt trời mà anh ra rất mê thích. Khi bức tranh của tôi hoàn tất, Van Gogh kêu lên: ‘Thật đúng là tôi, nhưng mà tôi lúc đã hóa điên!’”

*/ Riêng Van Gogh, khi nhận xét với Théo về bức này, cũng đã nói: *“Đúng là anh, nhưng với vẻ cực kỳ mệt mỏi và giống như đang mất trí.”* Mặc dù vậy, họa sĩ vẫn linh cảm theo sự quy ngã của mình một ngày không xa.]

*/ Trong nhật ký, Gauguin kể lại những dấu hiệu đầu tiên về chứng điên loạn của Van Gogh như sau:

“Ngay buổi tối hoàn tất bức chân dung cho Van Gogh, chúng tôi đi đến quán café. Anh ta gọi một ly rượu áp xanh nhẹ. Bỗng dưng anh ta ném cái ly đầy rượu vào đầu tôi. Tôi tránh kịp và kẹp chặt anh ta trong tay, đi ra ngoài quán, băng qua công trường Victor Hugo...”

*/ Sáng hôm sau, Van Gogh tỏ sự áy náy, xin lỗi Gauguin vì hành động đêm trước.

*/ Nhưng buổi tối trước lễ Giáng Sinh, cơn điên lại nổi lên với ông. Đang bước trên đường tối, Gauguin nghe tiếng chân Van Gogh đến gần, nên quay lại, chăm chăm nhìn Van Gogh, thấy trên tay Van Gogh có lưỡi dao cạo sáng loáng. Gauguin bèn bỏ đi đến ngủ trong khách sạn. Còn Van Gogh, cũng ngay đêm ấy, cắt cái tai của mình và gửi nó như món quà tặng cho cô gái điếm tên Rachel nơi một nhà thổ.

*/ Sáng sớm ngày Chúa Giáng sinh, trong khi Van Gogh được đưa vào nhà thương, Gauguin đánh điện gọi Théo đến Arles.

Ngày 26/12 kế tiếp, Gauguin theo Théo trở về Paris mà không cần đợi xem tình trạng sức khỏe Van Gogh ra sao.

Hai người nghệ sĩ không bao giờ gặp lại nhau từ đó.

*

* *

[Sự thật, Van Gogh vốn đã là người rất dễ bị kích động; bất cứ nguyên nhân dữ dội nào cũng có thể đẩy ông đến gần hơn với nỗi điên loạn.

Gauguin hiểu tất cả những điều này, nhưng thay vì làm giảm bớt, ông lại càng tỏ ra vui thích một cách độc ác hơn trong sự dày vò bạn và dần dần tiêu diệt hết những nhiệt tình của bạn. Trong nhật ký, Gauguin viết: *“Van Gogh đã rút từ tôi những bài học lợi ích. Lúc tôi đến Arles, anh ta chỉ là đứa trẻ đang lặn mò tìm kiếm lối thoát khỏi phái Ấn Tượng, trong khi tôi đã là một người đàn ông trưởng thành. Và cũng chính từ tôi mà anh ta học được những nguyên tắc về Tổng Hợp.”*

Tuy nhiên vấn đề cần phải đặt lại trước những lời này của Gauguin. Dĩ nhiên không phải vô lý mà những bức tranh tuyệt nhất trong thời kỳ còn ở Pháp của Gauguin được vẽ ra SAU KHI trải qua sự giao thiệp với Van Gogh. Cũng không phải là “mát thể diện” như lời ông viết –khi kết bạn với Van Gogh, người nghệ sĩ rất có từ tâm, luôn luôn lượm lặt những điều tốt ở bất cứ nơi nào có thể. Nhưng Gauguin là con người quá tự cao tự đại nên không bao giờ muốn nhận rằng mình đã hàm ơn kẻ khác.

Thái độ Gauguin về Van Gogh được minh họa rõ nhất vào năm 1890, sau cái chết bi thảm của Van Gogh (mà ông tỏ ra vô cùng thờ ơ khi nhận tin) và đang lúc Théo bị lâm vào tình trạng ngập máu. Lúc Bernard nài xin Gauguin góp tay vào việc tổ chức một buổi triển lãm tranh Van Gogh để tưởng niệm người nghệ sĩ quá cố, Gauguin đã trả lời một cách tàn nhẫn: ⁸ *“Tôi không có hứng thú trong việc trình ra trước công chúng những tác phẩm để non của một gã điên!”*

Ngoài ra, Gauguin cũng khuyên Bernard nên chống lại việc triển lãm tranh Van Gogh, nại lý do không thành thật rằng “điều ấy có thể dẫn Théo đến sự điên loạn như ông anh Vincent”:

⁸ Theo một nhà phê bình, Gauguin cũng từng đối xử không đại lượng như thế với Degas, người mà ông nợ rất nhiều trên cả hai mặt hội họa và đời sống. Ít nhất là Gauguin từng vay mượn từ nguồn sáng tác dữ dội của Degas một sự diễn tả hay đáng vẽ trong những năm ông ở Britanni kéo dài cho đến 1889. Ngoài ra, Degas là một trong số ít người mua tranh Gauguin tại các cuộc bán đấu giá tổ chức ở Hôtel Drouot trước cả hai lần Gauguin khởi hành đi Tahiti. Dù vậy, năm 1889, Gauguin đã viết cho Bernard: *“Degas đã trở nên già và đang điên tiết theo việc không tìm ra được một thể thức mới cho hội họa của mình.”*

“Quá nhiều người nói hội họa chúng ta là rô đại. Chúng ta phải chịu tổn thương danh dự đã nhiều; vậy không nên thực hiện bất cứ điều lợi ích nào cho Vincent.”

Mỗi bận tâm của Gauguin theo tiếng tăm riêng đã tương phản rất nhiều so với sự đại lượng nổi tiếng của Van Gogh. Trong những lá thư khác nhau gửi Bernard hay Théo, Van Gogh viết: *“Sự hiện diện của Gauguin ở Arles đã làm thay đổi ý nghĩ về hội họa của tôi”* và *“tôi nợ Gauguin rất nhiều.”*

**/ Lòng đại lượng ấy cũng tỏ rõ trong lá thư gửi Albert Aurier vài tháng trước khi Van Gogh tự sát:*

“Bài viết của anh (trong tờ Mercure de France) về tương lai của nền ‘hội họa miền nhiệt đới’, theo tôi nghĩ, sẽ chính xác và gây được nhiều ảnh hưởng hơn nếu như anh chịu khó phân tích kỹ về tranh Gauguin trước khi đề cập đến tôi].

[]

VI.

(1/1889 – 3/1891)

1.

Ở Paris, một lần nữa, Gauguin đến lưu trú tại nhà Schuffenecker. Bức *“Le Peintre Schuffenecker et sa Famille”* vẽ gia đình Schuffenecker, thực hiện thời gian này, cho thấy nghệ thuật của Gauguin đã trở nên thành thục. Có nhiều khoảng trống hơn, những nhân dáng được nghiên cứu kỹ, nhưng sự đơn giản và sức mạnh sáng tạo của thời kỳ sau vẫn chưa phát lộ hẳn.

**/ Schuffenecker là người có lòng từ ái, vóc dáng nhỏ bé, cả thẹn. Ông được nói đến như một kẻ bị chế ngự rất nhiều bởi cá chất quả quyết của Gauguin, con người ở nhờ mà hầu như chiếm trọn căn nhà, gỡ những bức tranh của Schuffenecker xuống để treo những bức riêng của mình lên; chiếm hữu phòng vẽ và ít nhất một lần, bằng điệu bộ rất “ông chủ”, đã đóng sập cửa trước mặt Schuffenecker, không cho ông này bước vào. Người vợ Schuffenecker, sau một thời gian ngần ngại trước nét mãnh liệt lôi cuốn của Gauguin, đã ngã lòng và âm thầm đan dúi với Gauguin ngay trong nhà mình.*

2.

**/ Sau khi Gauguin rời khỏi Arles, Van Gogh, khi nói về người bạn bất thường, đã cảnh cáo em trai “không được khinh xuất trong những giao tiếp với con người đáng sợ ấy” (...) và “quả là khủng khiếp khi mà*

sư nào đông thì thật là xung khắc với ước muốn và nhu cầu trong con người anh ta.”

*/ Điều nhận xét này đúng. Gauguin không bao giờ biết rõ mình sẽ làm gì, đi đâu thời gian tiếp đó. Trong óc ông hoang mang đủ thứ hướng nhưng cuối cùng ông hăm hở để tâm theo Hội Chợ Quốc Tế sắp được tổ chức tại Paris ngày 1/5/1889. Ông nhìn thấy đây là dịp tốt để phô trương phái Tổng Hợp (Synthetisme) của mình, tạo nên một chuyển động đột ngột, điều sẽ chứng tỏ được sự ly khai của nghệ thuật ông đối với phái Ấn Tượng và Tân Ấn Tượng.

*/ Phòng triển lãm trong Palais des Beaux-Arts (cũng thuộc Hội Chợ Quốc Tế) được dành riêng cho cuộc Triển Lãm Kỷ Niệm 100 năm thành lập căn nhà nghệ thuật, trong đó quy tụ các tác phẩm hội họa và điêu khắc của những nghệ sĩ nổi tiếng; gồm luôn vài tác phẩm của Monet và Pissarro; 15 bức của Manet và một bức của Cézanne. (Chẳng bức nào của Gauguin được nhận hết.)

*/ Không xa phòng triển lãm bao nhiêu, có quán Café des Arts. Khi ấy, chủ nhân quán này –Volpini, người Ý—đang chờ đợi người mang những cái gương tới để trang hoàng quán cho kịp ngày khai mạc hội chợ. Schuffenecker bèn đến hỏi xin Volpini cho treo những bức tranh của ông và bạn hữu. Volpini bằng lòng.

Gauguin nhảy cẫng lên vui sướng rồi nhanh chóng sắp xếp một danh sách chừng hơn 10 bức của ông (trong gồm "*Les Mangos: Martinique*"; "*Jeunes Lutterus*"; "*Femme dans les Vagues*"; "*La Ronde des Bretonnes*"), và đề nghị Bernard, Ray, Fauché, Laval, Van Gogh, Schuffenecker, George-Daniel de Monfreid góp phần tổ chức.

Tranh được lồng trong những cái khung màu trắng. Cuốn mục lục --- theo sáng kiến đúng kiểu Gauguin—ngoài bìa trình bày bằng những sọc xanh trắng đan nhau với hai bức họa chụp lại của Gauguin; tên các họa sĩ triển lãm đề ngay bên dưới hàng chữ "*Le Groupe Symboliste et Synthétiste*" (Nhóm Họa Sĩ Biểu Tượng Và Tổng Hợp). Cuối cùng, các bức tường trong *Café des Arts* đều được bao kín bằng gần 100 bức tranh của một "*nhóm họa sĩ tùy hứng*" không chuẩn bị trước.

*/ Kết quả đáng buồn là không bức nào được mua đến. Khách thường ngoạn khi nhìn chúng, đã bật lên những cái cười chế nhạo.

3.

*/ Cuộc triển lãm của nhóm Gauguin –dù với nhiều điều kiện không thuận lợi, các bức tranh được nhìn ngắm giữa mùi vị và tiếng trò chuyện ồn ào của một quán ăn rẻ tiền—lại gây nên được một hiệu quả tốt. Nó phô bày Gauguin với Pierre Bonnard, Edouard Vuillard và đám sinh viên Académie Julian (các họa sĩ nhóm Nabis tương lai); làm biến đổi Sérusier từ một người hâm mộ Gauguin cách lưỡng lự sang một kẻ sùng

bái diên cuồng. Nó cũng lôi cuốn được sự chú ý của thi sĩ Charles Morice (về sau là người viết tiểu sử Gauguin) và nhà phê bình Albert Aurier viết cho tờ Mercure de France.

*/ Thời gian này tại Paris, Gauguin bắt đầu quen biết với các văn thi sĩ phái Biểu Tượng (Jean Moréas, Charles Morice, Stéphane Mallarme, Paul Verlain, Octave Mirbeau) và được họ đón tiếp như một đại diện lãnh tụ Biểu Tượng của hội họa. Ông trở nên là khuôn mặt quen tại những quán Café Voltaire, Café Côte d'Or... nơi các nghệ sĩ phái này hay tụ họp. Ông cũng thường đến tham dự những buổi tiếp tân "thứ Ba" tại nhà Mallarmé.

4.

*/ Cuối tháng 5/1889, Gauguin trở lại Pont-Aven và gặp Sérusier ở đó. Mùa hè, ông vẽ bức "La Belle Angèle" và tặng lại cho người mẫu, Madame Satre, một phụ nữ trưởng giả địa phương, nhưng bà ta từ chối theo lời can ngăn của các họa sĩ lý thuyết trừu tượng --kẻ thù của Gauguin-- ở nhà trọ Mère Gloanec.

*/ Lần thứ ba lưu lại Britanni là thời kỳ hoạt động nghệ thuật mạnh nhất của Gauguin. Bấy giờ, nhiều hơn lúc nào hết, Gauguin cố gắng nắm bắt điểm đặc thù của vùng Britanni. Ông chủ yếu diễn tả nét mộc mạc xưa cũ, sự buồn rầu hoang vắng nơi đây qua các bức tranh vẽ người nông dân đang làm việc trên cánh đồng. Có vài bức cảm hứng từ đức tin tôn giáo thành thật của họ; chẳng hạn bức "Le Christ Jaune" --báo trước sự chín muồi trong thời kỳ sắp đến-- được sáng tạo dựa theo bức tượng Chúa Jésus bằng gỗ nhiều màu trong một nhà thờ cổ ở Trémalo, gần Pont-Aven.

*/ Đa số các nghệ sĩ ở Britanni tìm thấy nơi Gauguin một bề ngoài tương tự như đáng Cứu Thế, dẫn khởi từ nét mặt rắn rỏi đầy vẻ chế ngự, bộ râu và vị trí lãnh đạo nhiều môn đệ của ông. Trong vài bức họa, đặc biệt bức "Jésus au Jardin des Oliviers", Gauguin nắm bắt điểm tương tự này như một hình thức ám chỉ sự cô đơn và đau khổ riêng ông thời ấy.

*/ Bức "Le Calavaire" vẽ ra sau khi ông rời Pont-Aven để dời về bờ biển Le Pouldu, cảm hứng từ một trong những bức tượng kỳ sĩ bằng đá tại Nizon, qua đó, màu sắc sử dụng tác động lên hiệu quả tình cảm, làm nổi bật trạng thái ủ ê buồn rầu nhưng đầy thi vị của tác phẩm.

5.

*/ Cuối tháng 9/1889, chán ngán vì một nhóm nghệ sĩ quy tụ về đây khá đông, Gauguin dời đến Le Pouldu, vùng đất hẻo lánh cổ kính dọc

theo bờ biển. Tại đây, ông sống trong một quán trọ cũ kỹ do cô Marie Henry làm chủ.

*/ Nhưng rồi chẳng bao lâu, Sérusier trở lại Académie Julian, mang theo bức tranh của Gauguin vẽ chiếc hộp xi gà. Sau đó, Sérusier vẫn thường dùng bức tranh này để giải thích với các sinh viên ở Académie Julian (đang rất say mê Gauguin, trong số có *Maurice Deni Vuillard* và *Bonnard*) những lý thuyết của Gauguin về kiểu mẫu và nhịp điệu trong hội họa.

*/ Tháng 10/1889, Gauguin gặp cả *Meyer de Haan*, một người Đức có cổ phần chia lời hàng tháng trong một xưởng làm bánh phát đạt ở Amsterdam, nhưng lại từ bỏ để dấn thân vào nghệ thuật.

Meyer de Haan bắt đầu nghề vẽ như một họa sĩ trừu tượng, nhưng sớm hoan hỉ đối với phái Ấn Tượng. Ông hâm mộ tác phẩm Gauguin từ cuộc triển lãm ở quán *Café Volpini*; và qua sự giới thiệu của Pissarro, đã giúp đỡ tài chánh rất nhiều cho Gauguin. Dưới sự hướng dẫn của Gauguin, Meyer de Haan hoàn tất vài tác phẩm, đặc biệt là một bức tự họa đáng được lưu ý.

6.

*/ Khi Gauguin đến Le Pouldu tháng 9/1889 thì nơi đây chỉ là một làng đánh cá vô danh và quán ăn của cô Marie Henry được trang trí rất đơn sơ. Dáng vẻ đầy sức sống, không màng lưu tâm đến đôi guốc gỗ, cây gậy và cái áo ngư phủ tồi tàn mặc trên người, Gauguin có đủ sức mạnh tiếp tục tạc những bức điêu khắc bằng gỗ và đá hoa cương về ban đêm sau khi đã xong một ngày vẽ tranh bình thường.

*/ Quán ăn của cô Henry lúc bấy giờ trở nên là trung tâm hoạt động nghệ thuật chính yếu trong tỉnh. Căn phòng nhỏ biến thành đẹp đẽ do bởi bàn tay trang trí của Gauguin, Meyer de Haan và Sérusier.

- Các ô kính cửa sổ được vẽ lên các bức họa về vùng Britanni, giống như những cánh cửa sổ bằng kính nhiều màu kiểu Gô-Tích.
- Hai bức phong cảnh và một bức chân dung của cô chủ quán được vẽ bởi Meyer de Haan, chiếm đầy bức tường.
- Vài tượng nhỏ đặt trên các tấm kệ chung quanh phòng.
- Một bức họa tựa đề *Bonjours, Monsieur Gauguin* được đính chắc trên ô cửa ra vào phòng khách.
- Nơi ô cửa thấp hơn, Gauguin vẽ bức "*Người phụ Nữ Caribbean*" ngay mặt nền gỗ của nó.
- Bên ngoài căn phòng, phía trên lối ra vào, có treo tấm bảng vải với hàng chữ "*Thiên Đàng Hạ Giới*".
- Một bức tự họa và bức chân dung khác của Meyer de Haan vẽ thẳng ngay trên cánh cửa gỗ của cái tủ đồ sộ;

- Trần nhà trang trí bằng bức tranh của Gauguin vẽ con thiên nga cùng cái đầu và đôi bờ vai một người đàn bà (có lẽ rút ra từ huyền thoại *Jupiter và Leda*) bao chung quanh bởi câu khắc trích từ Kinh Thánh: "*Honi soit qui mal y pense!*" (Nhục nhã thay cho kẻ nào nghĩ điều xằng bậy.)

- Bức "*Chân Dung Tự Họa Với Vàng Hào Quang*" của Gauguin khắc ngay trên cánh cửa tủ còn lại, ám chỉ một cách nhạo báng sự tương phản theo bề ngoài có điểm giống nhau giữa Gauguin và đấng Cứu Thế, qua đó, vàng hào quang không những nói lên bản thể kiêu ngạo và ham khoái lạc của ông, lại còn con rắn và quả táo được nhìn như một biểu tượng của Sự Rơi Ngã của Con Người.

*/ Cũng tại Le Pouldu năm 1889 mà Gauguin khắc bức tranh gỗ *Soyez amoureuses et vous serez heureuses*, một truyện đạt rõ ràng tư tưởng riêng ông về tình yêu tự do:

"Gauguin (như con quái vật) chụp bắt bàn tay một người đàn bà đang phản kháng và nói với bà: 'Hãy yêu đi rồi em sẽ thấy hạnh phúc'. Con cáo được biểu tượng như sự đồi trụy của người Da Đỏ."

*/ Trên "*Soyez amoureuses et vous serez heureuses*" có một hình thành hoang tưởng của họa sĩ, diễn đạt trong thái độ hoàn toàn độc lập. Người ta chỉ cần so sánh nó với một bức phong cảnh của phái Ấn Tượng mà Gauguin vẽ ra ba năm trước cũng sẽ nhìn thấy sự cấp tiến thế nào trên khái niệm nghệ thuật đã thay đổi của riêng ông.

*/ Mùa hè 1890, Gauguin vẫn đi đi về về giữa Pont-Aven và Le Pouldu. Một bữa ông cãi nhau dữ dội với Meyer de Haan vì tình cảm của cô chủ quán. Do đó, ngày 7/11/1890, ông rời nhà trọ với số nợ còn thiếu cô Henry là 300 quan, bỏ rơi tất cả các họa phẩm của mình tại đó để trở về Paris.

7.

Tháng 11/1890, từ Le Pouldu trở về Paris trong cách ăn mặc của một ngư phủ với cái áo nịt *laine* có sọc, khoác chiếc áo choàng rộng, đội mũ bê rê và mang đôi guốc gỗ chạm trổ nhiều màu, Gauguin tìm đến Schuffenecker (lúc bấy giờ vừa mới dọn sang một nơi chốn mới và biến căn nhà mình thành một khách thính nghệ thuật). Ở đó, hàng tuần Schuffenecker vẫn tiếp đãi các nghệ sĩ trẻ, trong số gồm có Sérusier, Emile Bernard và những người rất hâm mộ Gauguin.

*/ Thời gian Gauguin còn lưu lại Le Pouldu, các bức tranh của Sérusier và Bernard đã tạo được ít nhiều sự chú ý trong giới thưởng

ngoạn; bấy giờ họ được nói đến như những họa sĩ phái Biểu Tượng và tên họ được nối kết với tên Gauguin. Biết ra điều ấy, Gauguin rất nổi giận: Ông đã tiến xa một đoạn đường dài trong khi Sérusier và Bernard chỉ mới bắt đầu sự hâm mộ dành cho ông tại Pont-Aven. Và dù rằng rất ưa thích bức "*Người Phụ Nữ Trên Cánh Đồng*" của Bernard, luôn luôn Gauguin vẫn nhìn Bernard và Sérusier như những nghệ sĩ hạng nhì; vì lẽ đó, không muốn ràng buộc tiếng tăm mình với họ.

*/ Thê rồi tỏ ra khinh miệt Schuffenecker, người đã đặt tác phẩm ông ngang hàng với của "*các họa sĩ tồi*", Gauguin đối xử rất tệ với Schuffenecker đến khiến ông này không thể chịu đựng lâu hơn nữa.

*/ Ngày 3/2/1891, sau một cuộc cãi vã dữ dội, Gauguin bị chính Schuffenecker mời ra khỏi nhà. Gauguin bèn dọn đến lưu trú trong một khách sạn rẻ tiền trên đường Dalambre và may mắn được Daniel de Monfreid mời về vẽ tại phòng tranh của ông ta ở số 55 Rue du Château.

*/ Kể từ đây, Gauguin bỏ rơi hẳn nhãn hiệu "*Biểu Tượng*" và đám ban Pont-Aven cũ.

8.

*/ Tại Paris, dù với dáng vẻ ngạo mạn và cái nhìn chăm chăm hoang dã làm kẻ khác sợ hãi, dù với lối chuyện trò xác xược mai mỉa khi bàn về nghệ thuật, Gauguin vẫn không được giới phê bình và quần chúng công nhận là một nghệ sĩ thật sự. Trong mắt nhìn của xã hội đương thời, Gauguin, người chỉ đạo trường phái Pont-Aven, là một gã điên, chàng họa sĩ vẽ ra các con ngựa màu đỏ.

[Thực sự, cũng có vài người thật lòng hâm mộ Gauguin, trước là Van Gogh, sau nữa, Maurice Denis (họa sĩ Pháp, 1870-1943). Năm 1891, Denis đã viết gửi Sérusier những lời như sau:
"Chúng ta còn đợi chờ gì mà không la lớn khi không ai nhận ra rằng tác giả của những bức 'Le Christ Jaune', 'Vision après le Sermon' và bức tượng khắc 'Soyez amoureuses' là một thiên tài?"]

*/ Những tháng đầu năm 1891, Gauguin thường xuyên lui tới quán *Café Voltaire* (ở Place de l'Odéon), nơi mà mỗi tối thứ hai, ông vẫn gặp gỡ Eugène Carrière, Redon, Verlain, Mallarmé, Daniel de Monfreid, Albert Aurier, Charles Morice và Jean de Rotonchamp.

*/ Tiếng tăm Gauguin ngày càng lan rộng trong giới nghệ sĩ. Nhưng dẫu đứng chung "**trong**" giới này, ông cũng cảm nhận rõ ràng mình "**không thuộc**" vào nhóm họ. Những cuộc bàn luận trên lý thuyết suông về phái Biểu Tượng không có giá trị nào khác hơn những lời tán tụng

giữa họ với nhau. Cũng vậy, cái vẻ bảo trợ kẻ cả của họ trên ông càng lúc càng khiến ông thêm khó chịu.

*/ Cho đến khi cuộc đổ vỡ với nhóm họa sĩ Biểu Tượng tại nhà Schuffenecker xảy ra thì cũng là lúc Gauguin không thể chịu đựng lâu hơn nữa các cuộc chuyên trò của giới văn thi sĩ phái Biểu Tượng tại Paris. Vì lẽ đó, Gauguin từ bỏ, cắt đứt hết mọi giao thiệp và trải phần lớn thì giờ nuôi dưỡng nỗi cô đơn của mình trong các quán rượu tồi tàn.

**/ Paris chưa bao giờ tạo được hứng thú hội họa cho ông và bây giờ nó dâng tặng ông – một lãnh tụ “đói” của một trường phái hội họa mới— không phải thức ăn mà là những lời tâng bốc vô ích. Trí tưởng tượng dẫn dắt ông đi xa tới những nơi chốn hẻo lánh, các vùng đất có mặt trời chiếu sáng, vách núi dựng đứng bên cạnh biển cả và ban đêm hoàn toàn yên tĩnh. Đó là một cuộc trốn chạy khỏi những trường phái hội họa và mọi săn đuổi tầm phào theo danh vọng. Một triều đại mới sẽ khai mở và chính ông phải là hoàng đế. Các kẻ bao quanh ông không phải từ động cơ thúc đẩy của sự tiến bộ, mà nảy sinh từ lòng trung tín tự nhiên. Phần ông thì sẽ sống thành thực và không biết gì đến tội lỗi.*

**/ Mặc dù với những ngợi khen của vài nhà phê bình, công chúng vẫn nhận xét tranh Gauguin là “kỳ cục”. Vào tuổi 42, ông chỉ là một họa sĩ nghèo, không ngừng bị ám ảnh bởi nỗi thao thức theo những chân trời lạ. Một lần Gauguin thú nhận:*

“Tôi không bao giờ có thể nhạo báng hai kẻ: một đứa trẻ và một thổ dân hoang dã.”

**/ Ông từng có ý nghĩ đi đến các vùng nhiệt đới với Bernard, Laval hay Meyer de Haan. Mục đích đầu tiên là muốn lần nữa đi tới Martinique hay Tonkin hoặc Madagascar, nhưng cuốn tiểu thuyết *Le Mariage de Loti* của Pierre Loti với những diễn tả về sự mê thú của các hòn đảo vùng biển Thái Bình Dương làm Gauguin quyết định đi Tahiti. Và ông tuyên bố với mọi người rằng sẽ đi về vùng Nam Mỹ để sống và vẽ như một kẻ hoang dại.*

**/ Đa số các nghệ sĩ nước Pháp thời Đệ Tam Cộng Hòa thường có chung ý nghĩ rằng không tìm ra được đất sống cho nghệ thuật của mình trong một xã hội mà giá trị tiền bạc được đặt trên tất cả. Vì vậy, giấc mơ Thiên Đàng theo thời hoàng kim xưa cổ đặc biệt được họ nghĩ đến. Họ cảm thấy ngột ngạt trong môi trường xa lạ của thời đại cơ giới hóa và họ cần tìm trốn tránh.*

- Có những kẻ trốn tránh bằng hình thức xoay vào nội tâm, xây dựng một thế giới tưởng tượng riêng và tự cắt đứt khỏi cuộc sống bình thường. (Mallarmé, Odilon Redon, Gustave Moreau, Villiers de l'isle-Adam đã làm như thế).

- Có những người trốn tránh bằng cách rời bỏ hẳn Âu Châu để đi đến một vùng đất xa xôi hẻo lánh nào đó trên quả địa cầu, nơi

còn nhiều tính thô sơ hoang dã và những điều kiện thích hợp cho cuộc sống xã hội của họ. (Rimbaud là người đầu tiên làm điều này, rồi Pierre Loti và những kẻ khác).

*/ Riêng Gauguin bị lôi cuốn tới Tahiti không chỉ như một phương cách trốn tránh thế giới văn minh, tìm về thời nguyên sơ cổ đại thôi, mà bởi vì điều ấy còn cung cấp những chủ đề sáng tác mới cho hội họa ông; nhất là đời sống nhẹ nhõm, dễ chịu, xa cách được với mọi nỗi khó khăn do tiền bạc gây ra. Đó là nơi mà “*người ta chỉ cần giờ một cánh tay cũng đủ tìm ra thức ăn!*”

*/ Ý muốn bỏ Paris tìm đến sống tại Tahiti ngày càng mạnh mẽ. Sau khi quyết định chắc chắn, Gauguin bèn đi gặp Ary Renan, giám đốc viện Beaux-Arts, xin cấp cho một chứng chỉ giới thiệu với các viên chức Pháp tại Tahiti như một người mang “*sứ mạng nghệ thuật*” làm việc không ăn lương. Ngoài ra, Gauguin còn được Renan đoan xác, theo thủ tục từ trước đối với các trường hợp như vậy, là Viện sẽ mua lại vài bức tranh mà Gauguin sẽ vẽ ra tại Tahiti.

9.

*/ Giác mơ ôm ắp, cuối cùng rồi cũng thành sự thật. Bạn hữu cố lòng can ngăn, nhưng Gauguin vẫn bướng bỉnh làm theo ý muốn. Và để kiếm tiền, một cuộc bán đấu giá các sáng tác của Gauguin được tổ chức ngày 23/2/1891 tại Hôtel Drouot. Octave Mirbeau được Mallarmé cho hay, viết một bài đăng trên tờ *Écho de Paris*, khen ngợi tác phẩm Gauguin và nhấn mạnh đến điểm đặc thù lãng mạn trong sự ra đi về miền nhiệt đới sắp đến của họa sĩ.

*/ Cũng nhờ bài báo “vang lừng” ấy mà trong cuộc triển lãm, Gauguin bán ra 30 họa phẩm và thu vào được 9.350 quan; trong số có những bức “*Le Gardien de Porc*”, “*La Gardeuse de Moutons*”, “*La Belle Angèle*”, “*Vision après le Sermon*”, “*Femme dans les Vagues*”, thêm vài bức vẽ tại Arles và đảo Martinique.

- Edgar Degas mua bức “*La Belle Angèle*”.
- Những bức tuyệt nhất vẽ ra tại Le Pouldu được giữ lại cho bạn bè:
- Schuffenecker giành mua bức “*Le Christ Jaune*”;
- Bức “*Le Calvaire*” để lại cho công ty Goupil;
- Và bức “*Jésus au Jardin des Olivier*” về tay Daniel de Monfreid.

*/ Gauguin và bạn hữu rất hài lòng với kết quả này.

*/ Ngày 7/3/1891, Gauguin đáp tàu đi Copenhagen thăm vợ con và lưu lại đó một tuần lễ. Đây là lần cuối cùng hai vợ chồng gặp nhau.

[Về sau, Pola Gauguin, con trai út của họa sĩ, kể lại rằng:

“Mẹ và hai anh chị lớn, Emile và Aline, đi đón cha ở nhà ga Copenhagen. Trông cha có vẻ xa lạ và điều ấy hiện rõ trên mặt. Mái tóc dài cùng vóc dáng hơi phúng phính tròn trĩnh của cha đã không đúng với ký ức hồi tưởng của mọi người về ông. (...) Nhiều xung đột giằng co trong tim mẹ. Bà thấy cha xa lạ đến nỗi viễn ảnh đau khổ của một sự xum vầy xem ra còn nặng nề hơn tình cảm bà có thể bày tỏ với ông. Bà cảm nghe thương hại cha, nhiều cũng bằng như thương hại chính bà. Mọi quan hệ mạnh nhất là giữa cha và hai người con lớn, nhất là với Aline. Aline là người duy nhất trong chúng tôi biết định giá nỗi hạnh phúc trong sự việc có một người cha, bởi vì chị nhớ thương cha nhiều nhất. Về buồn bã, cha từ giã chúng tôi.”]

*/ Thứ Hai 23/3/1891, chừng 45 người bạn văn nghệ sĩ phái Biểu Tượng làm cuộc tiệc danh dự tại quán *Café Voltaire* để đưa tiễn Gauguin; Mallarmé bị bệnh không đến được. Redon, Carrière, Aurier Morice, de Rotonchamp, Valette, Mme Rachilde cùng những đệ tử hâm mộ Gauguin nâng cốc mừng ông và ngâm những bài thơ của Mallarmé.

[Sau khi Gauguin đã lên đường, Paul Fort cũng tổ chức một chương trình biểu diễn đặc biệt các tác phẩm của phái Biểu Tượng tại nhà hát Vaudeville để gây quỹ giúp Gauguin và Verlain, nhưng tổng cộng tiền vào cửa thu được không tới 100 quan.]

*/ Trong một quán vắng trước ngày khởi hành, ngồi tâm sự với Charles Morice, Gauguin đã khóc và nói:

“Tôi chưa bao giờ đau khổ quá như lúc này. Hãy nghe tôi! Tôi đã không thể vừa mưu mang gia đình vừa hiến thân cho nghệ thuật được. Và bây giờ, khi có lý do để hy vọng thì tôi lại càng cảm nhận kinh khủng hơn bao giờ về sự hy sinh mà tôi đã gây ra cho gia đình tôi.”

*/ Khi nghe biết về chuyến đi của Gauguin, Renoir đã bình luận trong một cái cười mỉm: *“Nơi nào anh ta đến, nơi đó trở nên sống động.”*

*/ Ngày 4/4/1891, đứng trên sân Gare de Lyon chờ chuyến xe lửa đi Marseille và từ đó, đáp tàu Océanien đi Tahiti, Gauguin ôm lấy Charles Morice và Sérusier cùng hai họa sĩ khác vừa mới được nhận vào nhóm Tổng Hợp: Ballin và Verkade.

Verkade về sau trở nên một tu sĩ, đã kể:

“Cuộc chia tay nhanh chóng và cảm động. Sau khi ôm từng người chúng tôi, anh biến mất vào lòng tàu. Trông anh rõ ràng xúc động.”

[]

VII.

(4/1891 – 8/1893)

1.

*/ Gần hai tháng sau, ngày 8/6/1891 Gauguin tới cảng Tahiti, đúng vào ngày sinh nhật thứ 43 của ông .

*/ Tahiti là một thuộc địa của Pháp, lúc bấy giờ có chừng mười ngàn cư dân, hết 1/8 là người Pháp và ngoại quốc; ngay tại thủ đô Papeete khoảng ba ngàn rưỡi dân, phân nửa là người Pháp, hay Pháp lai và da trắng đủ sắc. Người Trung Hoa có độ vài trăm. Phong cảnh hoang dã với núi cao, rừng thẳm, biển xanh và cây cối xum xuê. Dân bản xứ gốc người Polynesian –còn gọi là *Maori*-- đa số theo đạo Tin Lành; đàn bà, làn da từ màu ô liu nhạt đến nâu đậm.

*/ Trước đó, họ vẫn có vua riêng và một chính quyền phong kiến. Nhưng bấy giờ, Tahiti và các hòn đảo lân cận bị đặt dưới quyền cai trị chung của một viên Thống sứ Pháp người da đen, tên Lacascade, dinh cơ đóng tại Papeete. Ông vua cuối cùng của Tahiti, Pomaré V, chỉ có hư danh, vẫn còn sống khi Gauguin đến đó. Trên đường từ hải cảng về Papeete, Gauguin nhận biết rằng có nhiều người Âu Châu đã định cư tại đây, quy tụ lại trong một khu gọi là khu Pháp kiều. Người Pháp và những sắc da trắng khác đã thành lập những xưởng lọc đường, nhà máy cất rượu, xưởng chế tạo bông gòn và giầy thừng.

*/ Khi được vào tiếp kiến Lacascade, viên Thống sứ da đen này đón tiếp Gauguin như một nhân vật quan trọng; vì vậy, Gauguin được người trong tỉnh bàn tán đến nhiều. Nhưng khi ông trình giấy giới thiệu “*sứ mạng nghệ thuật*”, lập tức ông bị các giới chức Pháp đánh giá như một viên gián điệp và ra lệnh theo dõi ông trên từng hành động nhỏ. Cho đến lúc Gauguin công khai sống cùng cô gái Pháp lai Tahiti, đối nghịch lại với lệ thường che đậy của những kẻ đạo đức giả trong tỉnh, các vị giám mục và thầy tu hay rình rập đã tuyên bố rằng Gauguin là kẻ gây phiền phức rất nhiều trong dân chúng.

*/ Trên vài phương diện thực tế của cuộc hành trình tìm trốn tránh, thoát đầu, Gauguin bị thất vọng dữ dội. Đi vào ngay trung tâm các hòn đảo bờ biển Thái Bình Dương, ông lại tìm thấy chính mình đang ở trong một vùng đất Âu Châu thu hẹp, tràn ngập đám trường giả học làm sang kiêu thực dân: một bức hí họa được thổi phồng quá mức trên những bất chức lộ bịch theo những văn minh vật chất.

“Đó là Âu Châu, một Âu Châu mà tôi đã tự giải thoát khỏi, trong có đầy đủ những loại người đáng ghét của một xã hội trưởng giả thực dân.”

*/ Tuy nhiên, khi vua Pomaré V băng hà, trong buổi tang lễ, Gauguin mới bắt gặp ý niệm lờ mờ về phong tục tập quán cổ truyền của Tahiti mà ông vẫn ao ước đi tìm. Các cư dân nội địa và từ các hòn đảo lân cận đến Papeete dự đám táng. Xác vua được đặt nằm trong một căn phòng đầy hoa, thân thể bó lại bằng các hàng vải đẹp mắt; trong khi đó, hoàng hậu và các người Tahiti mặc áo choàng đen than khóc theo các câu niệm chú đúng truyền thống. Đám tang bấy giờ là một nghi thức long trọng với các bài diễn văn được đọc lên bởi các đại biểu Phi Châu, vị mục sư Tin Lành và nhiều người nữa. Trên đường về, Gauguin gặp *“những người Tahiti thật sự”* từ các làng quê đổ đến. Những cư dân này xử sự mộc mạc, tự do, khác hẳn dân thành phố.

*/ Phần Gauguin, cuộc sống đô thị làm cho ông muốn phát bệnh, tiền bạc eo hẹp phải mượn đàng này đàng kia.

*/ Khi gặp trong đám tang đức vua Pomaré V có những con người *“Tahiti thật sự”*, Gauguin tin là họ vẫn còn tồn tại ở nơi nào đó trong quần đảo. Ông bèn bán đi tất cả các vật dụng rồi dời đến một ngôi làng ở Mataiea, cách thủ đô 25 dặm dọc dài theo bờ biển Thái Bình Dương. Tại đây, sống giữa những người bản xứ mà chẳng có lấy một người da trắng nào khác, Gauguin tự tay dựng nên một mái nhà sàn từ trên cao nhìn xuống hồ nước.

*/ Bấy giờ, từng chút, ông cố gắng loại bỏ những điểm đặc biệt của văn minh trên con người mình; đi chân không, mặc khổ và cởi trần y hệt đàn ông bản xứ, nhập đoàn câu cá với họ và tự làm quen với những phong tục cùng cách suy nghĩ của họ.

Trong khi Pierre Loti –người cũng tìm đến sống trong Tahiti và có một cô vợ bản xứ—luôn luôn vẫn duy trì trên dáng cách hình ảnh một người Tây phương văn minh ý thức được địa vị ưu đãi của người da trắng, thì Gauguin nhận thấy ông có nhiều điều cần phải học từ các người bản xứ. Ông hòa đồng với họ không khó, bởi vì *“từ căn bản, tôi đã có sự lai giống hòa tan trong máu”*.

*/ Thoạt tiên Gauguin đem theo từ Papeete một cô tình nhân lai Pháp, nhưng chẳng bao lâu, ông gửi cô ta về thủ đô và nhận một cô bản xứ tên Tehoura làm *vahiné* –theo ngôn ngữ Maori có nghĩa là Vợ (người vẫn nhiều lần xuất hiện trong tác phẩm ông).

“Tôi bắt đầu nghĩ ngợi đơn giản, không những để bớt đi lòng căm thù kẻ khác, mà còn để yêu họ. Tôi đang được thụ hưởng từng nỗi vui của cuộc đời, thú vật, con người, trong tự do của tôi. Tôi đã trốn thoát khỏi những giả dối và đang đi vào thiên nhiên với sự chắc chắn rằng ngày mai cũng lại giống lại giống như ngày hôm nay, tự do và thú vị.”

*/ Những lời viết này làm cho các người bạn ở Paris xanh mặt vì ganh tị. Và trước khi chấm dứt năm 1891, Gauguin đã vẽ ra những bức Tahiti đầu tiên.

*/ Chuyến du hành tới đảo Tahiti cũng có nghĩa đã làm hoàn tất chuyến du hành theo một khái niệm hội họa mơ ước trong Gauguin. Bức tượng về người phụ nữ Maori đứng trong tư thế hoàn toàn khác biệt hẳn với kiểu mẫu khỏa thân cổ điển, ông nhìn thấy khi thoạt đặt chân lên đảo, đã kích thích óc sáng tạo của ông. Và ông tuyên bố:

“Cuối cùng tôi được tự do! Bây giờ tôi có thể vẽ, yêu đương, ca hát rồi chết!”

2.

*/ Thời gian này, phần lớn những bức tuyệt diệu nhất của Gauguin thành hình (như bức "Ta Matete"). Những họa phẩm đã biểu thị một mức tiến xa trên những giải quyết tư tưởng của Gauguin. Thay vì phạm vi rộng lớn của màu sắc đơn giản, bao chung quanh bởi những đường nét chắc chắn (của thời kỳ Britanni trước kia), người ta tìm thấy một nghệ thuật rõ ràng đạt suốt qua cách dùng màu đậm, nhạt và giảm thiểu đi những đường nét lộ lộ đập ngay vào mắt. Trong hầu hết mọi trường hợp, cảnh gần và khoảng cách ở giữa rõ ràng cố định; không còn nữa những vết kỳ quái trên các nhân dáng bị cắt bởi bờ rìa của nền vải. Gauguin rõ ràng đã thoát khỏi khuynh hướng nghệ thuật Nhật Bản và đang hướng về một truyền thống sử dụng nhiều hơn các khoảng rộng, nghệ thuật làm màu và sự pha trộn màu sắc.

*/ Chắc chắn rằng trong thời kỳ này, người ta không tìm thấy nữa những bức vẽ đúng kiểu như "*Vision après le sermon*" hay "*Chân Dung Tự Họa Với Vàng Hào Quang*" trước kia.

*/ Vài bức vẽ người Tahiti (như bức "*Ia Orana Maria*") mang chủ đề Thiên Chúa giáo, dù rằng những khuôn dáng Thánh kinh được thủ diễn bởi các người Tahiti. Với điều này, Gauguin lý luận, các người bản xứ mộc mạc sẽ tưởng như tìm thấy chính họ qua hội họa của ông.

*/ Một nhóm tranh khác được cảm hứng từ truyền thống và niềm tin tôn giáo của người Polynésien thời kỳ trước Thiên Chúa giáng sinh.

*/ Gauguin đã nói rõ trong tác phẩm văn chương "*Noa-Noa*" (viết về sau) rằng sự hiểu biết của ông về các giáo phái cổ xưa chủ yếu thu lượm từ người vợ bản xứ.

*/ Thực sự, điều này không đúng bởi hai lý do:

1/ Ở Tahiti, những bí mật tôn giáo không hề được bộc lộ với đàn bà.

2/ Truyền thống tin tưởng đã không còn nữa thời gian Gauguin tìm đến Tahiti.

*/ Đúng hơn, sự hiểu biết ông đề cập ở trên chỉ đến từ quyển sách của tác giả Moerenhout, một lãnh tụ người Mỹ, viết về các vùng hải đảo

miền Nam Thái Bình Dương, tựa đề "*Voyages aux Iles du Grand Océan*", xuất bản năm 1837. Gauguin sao chép lại nhiều đoạn từ quyển này, đem vào trong quyển "*Ancien Culte Mahorie*" của riêng ông, biên soạn năm 1892; và sau đó dùng chúng lần nữa gần như từng chữ một trong sự sửa soạn hình thành quyển "*Noa-Noa*". Bức họa "*Mặt Trăng và Trái Đất*" rõ ràng cảm hứng bởi truyền thuyết trích theo đoạn văn đối thoại giữa Fatou và Hina (những thần linh của Trái Đất và Mặt Trăng trong huyền thoại Tahiti).

*/ Khi Gauguin vẽ những người Tahiti đang thờ cúng các tượng thần của họ, ông miêu tả cho thấy một cỗ tục đã không còn tồn tại nữa ít nhất là 50 hay 60 năm trước đó. Không hài lòng với Tahiti của thời gian ông sống, qua hội họa, ông tỏ rõ nỗi ưa thích tìm kiếm sự xưa cổ trước thời kỳ phát triển văn minh Tây Phương, hay nhìn lại một cách hoài cảm thời gian Tahiti bị đặt dưới luật lệ cai trị của các vị vua Maori và bởi xã hội bí mật của người Areois (chẳng hạn bức "*Phụ Nữ Với Những Quả Xoài*", 1896).

*/ Diễn tả về đàn bà Tahiti, Gauguin đã viết:

“Sự không cân xứng trên thân thể với bờ vai rộng và cái mông nhỏ làm phân biệt đàn bà Maori cùng tất cả các đàn bà khác, thỉnh thoảng cũng là nguyên nhân khiến họ không được đàn ông ưa thích. Tuy nhiên họ vẫn mềm mại duyên dáng, bấp bùi to nhưng không bè ra, vì vậy mà trông tròn trịa hơn. Da họ màu vàng bóng; đôi mắt lúc nào cũng đắm chìm vào những giấc mơ thăm thẳm như để xuyên thủng một sự bí mật khó dò nào.”

3.

Nhưng rồi chẳng bao lâu, các lá thư Gauguin gửi về Paris bắt đầu mang những lời phàn nàn theo bệnh hoạn và tiền bạc túng hụt. Đầu mùa xuân 1892, ông bị ói ra máu và phải thường xuyên đi khám bác sĩ tại Papeete. Ông viết cho de Monfreid: "*Khi tôi trở lại Paris, anh sẽ thấy tôi gầy như một cô gái!*"

*/ Gauguin hy vọng bán được tranh, bây giờ các bức vẽ ở Britanni tìm thấy thị trường tiêu thụ ở Đan Mạch nhưng ông để cho Mette giữ hết số tiền thu vào, thành ra trong túi cũng chẳng có xu nào!

Ông gửi về hàng loạt các thùng tranh vẽ ra tại Tahiti cho các nhà mại bản khác nhau, trong số có Maurice Joyant và Tanguy, luôn cả de Monfreid. Nhưng rồi các sáng tác này không được giới thưởng ngoạn lưu tâm đến, lý do dễ hiểu là họ còn quá xa lạ với nghệ thuật Tahiti của Gauguin. Nếu lưu lại trong nước Pháp và vẽ thêm nhiều bức Britanni giống như những bức cũ, chắc chắn là Gauguin sẽ bán được chúng ngay. Nhưng ông không muốn làm vậy. Ông viết cho de Monfreid:

“Tôi là một người mạnh mẽ, biết cách khuất phục may rủi theo những ước muốn của mình.”

*/ Ông tin tưởng, nếu như trở về Paris, ông có thể chứng tỏ được giá trị của các bức Tahiti và từ đó sẽ kiếm ra tiền.

*/ Thêm các cay đắng bởi những xung đột giữa cá nhân với chính quyền thực dân --những kẻ kết tội Gauguin là “say sưa và luôn vây quanh các cô gái bản xứ” lúc nào cũng “xâm lược cái giường” ông, Gauguin bị khai trừ bởi xã hội người da trắng ở Tahiti và gần như bị thúc đẩy phải trở về Pháp.

*/ Bệnh hoạn và chán nản, Gauguin đáp tàu vượt biển.

Sau một chuyến đi dài mệt lử dưới các điều kiện mà chỉ những con người mạnh mẽ và đầy nghị lực như ông mới có thể chịu đựng nổi, ngày 30/8/1893, Gauguin lên bờ tại cảng Marseille, trong túi duy nhất chỉ còn lại bốn quan!

[]

VIII.

(9/1893—7/1895)

1.

*/ Trở lại Paris đầu tháng 9/1893, bằng 250 quan tiếp tế của Sérusier, Gauguin mướn một căn phòng ở số 8 Rue de la Grande Chaumière.

Nỗ lực đầu tiên của ông là tổ chức một cuộc triển lãm gần 50 tác phẩm độc đáo mang từ Tahiti về.

*/ Trong hai năm trải qua ở Tahiti, vùng nhiệt đới với cảnh sắc trữ tình đã mở rộng tầm nhìn và cảm xúc Gauguin, khiến ông thấm nhuần trong nỗi hân hoan của cuộc đi tìm vùng thiên đàng xưa cổ. Trong những bức Tahiti đầu tiên (*Réverie, Près de la Mer* và *Ave Maria*), Gauguin vẫn còn tiếp tục nhịp điệu đã tạo ra trong Britanni. Nhưng chỉ sau vài tháng, nghệ thuật ông trải rộng, đơn giản hơn trên đường nét, nhiều cộng hưởng trong màu sắc và nhiều sâu sắc hơn trong nội dung. Rõ ràng các bức tranh Gauguin đem về Paris lần này đã là những bức tuyệt diệu.

*/ Tuy nhiên, muốn tổ chức một cuộc triển lãm, Gauguin cần phải có tiền. Ông bèn đến gặp ông giám đốc viện Beaux-Arts –lúc ấy là Roujon—để bán những bức tranh như lời hứa của Ary Renan trước đó. Nhưng Roujon thẳng thừng từ chối bằng câu nói:

“Hội họa của anh ‘cách mạng’ đến nỗi không gây được trong tôi ngay cả một lời phỉ báng!”

*/ Nhờ các bạn văn thi sĩ cũ góp phần trong việc tổ chức mà cuộc triển lãm được mở ra tại phòng tranh Durand-Ruel ngày 4/11/1893. Bài tựa trong quyển mục lục là của Charles Morice.

* / Phần công chúng, cho dù sự tò mò bị khuấy động, và cho dù có đọc được những lời khen ngợi Gauguin của vài nghệ sĩ (Mallarmé đã kêu lên: “*C’est extraordinaire qu’on puisse mettre tant de mystère dans tant d’éclat*” –*Kỳ diệu thay khi người ta có thể đặt để biết bao nỗi bí mật trong từng ấy màu sắc sáng lạn*”), nhưng do bởi hoang mang trước kỹ thuật độc đáo của nét cọ Gauguin, cũng như bởi sự dốt nát riêng về lịch sử, tôn giáo và phong tục người Tahiti mà cả công chúng lẫn báo chí đều tỏ ra không hiểu chút gì về các bức Tahiti này. Gauguin chỉ bán được 11 tác phẩm, tổng cộng khoảng 100 đô la.

[Về sau Pissarro viết kể với con trai về buổi triển lãm:
“Degas là người duy nhất để lộ sự hâm mộ tác phẩm Gauguin. Monet và Renoir nhận thức chúng rõ ràng là tồi. Riêng cha thì nhìn thấy Gauguin (kể vẫn tiến hành các lý thuyết riêng của mình và từng đoán xác với cha rằng, những người trẻ sẽ tự đắm chìm họ trong sự tìm về cội nguồn hoang dã, trong đó có đặt để sự cứu độ cho họ) chỉ là một kẻ luôn luôn xâm phạm vị trí của người khác; ngay lúc này thì ông đang cưỡng đoạt sự hoang sơ của vùng biển Thái Bình Dương”.]

* / Chẳng phải Pissarro là người duy nhất tỏ ra hèn học với Gauguin; luôn cả các nhà phê bình còn ăn ý với nhau khi nói đến “*cái bình bễ đáng tội nghiệp*” (một bức điêu khắc của Gauguin), hay khi gợi ý rằng Gauguin nên thuyết phục một họa sĩ người Maori chính công nào đó đến dựng nhà ngay trong Vườn Bách Thú ở Paris!

Một nhà phê bình đã viết:

“*Nếu bạn muốn làm cho con cái bạn cười, hãy đem chúng đến tham dự cuộc triển lãm của Gauguin!*”

Khi đọc thấy câu này, Gauguin bật khóc.

* / Riêng Degas đã mua bức “*Hina Tefatou*”.

Trong buổi triển lãm, có vài người trẻ đến bên cạnh Degas, xin ông giải thích cho hiểu về tranh Gauguin. Degas không đáp thẳng câu hỏi, chỉ kể cho họ nghe câu chuyện ngụ ngôn “*Chó Rừng và Chó Nhà*” của La Fontaine. *Con Chó Nhà được nuôi nấng béo bở, có đeo giải băng nơi cổ. Con Chó Rừng gầy ốm, sống lang thang không no đủ, nhưng nhất định từ chối không đánh đổi tự do để nhận những an nhàn bó buộc.*

Xong, Degas kết luận với đám người trẻ: “*Voyez vous? Gauguin c’est le loup!*” (Các bạn biết không, Gauguin chính là con chó rừng ấy!)”

Khi Degas quay lưng rời phòng triển lãm, Gauguin gọi lại, đơn giản nói: “*Monsieur Degas, ông đã để quên cây gậy của ông!*” và cầm trao cho Degas cây gậy có khắc trở đem từ Tahiti về, lúc ấy đang treo trên tường nhà triển lãm.

*/ Cuộc triển lãm là một sự thất bại nặng nề.

Charles Morice về sau kể lại: *“Tất cả mọi dự tính đều tiêu tan cả. Không ai có bất cứ ý niệm mơ hồ nào về nỗi đau khổ đang nghiền nát trái tim Gauguin.”*

*/ Và Charles Morice tiên đoán: *“Có lẽ Gauguin sẽ bỏ đi lần nữa... xa khỏi những suy tàn phân hủy và khỏi bè lũ chúng ta. Chính chúng ta đã đẩy Gauguin đi xa. Anh đã nói với tôi: ‘Tôi không còn muốn nhìn lại Âu Châu lần nào nữa.’”*

2.

Nhưng dấu cho tác phẩm có bị hắt hủi, Gauguin vẫn luôn nghĩ rằng mình đã đi đúng đường nghệ thuật để có thể mặc kệ tất cả mọi sự phản đối của giới thưởng ngoạn chung quanh. Ông cố gắng tỏ ra lãnh đạm, không biểu thị sự tôn trọng tình cảm vô ngân mà ông cảm nhận. Ông viết cho con gái Aline:

“Con bảo, nếu như bán được nhiều tranh, xin cha mua quà cho con; nhưng thật không may, cha bán không được nhiều. Dù vậy, cha cũng sẽ rất vui mà gửi vài món quà nhỏ để con đặt dưới gốc cây Giáng Sinh. Con thấy đó, con yêu dấu của cha, con sẽ không nổi cáu với cha nếu như trong nhà không có đủ tiền để sống. Một ngày kia có lẽ con sẽ hiểu rằng trên đời này, không người nào tốt hơn cha đâu!”

*/ May thay, từ cái chết của người chú tên Isidore Gauguin ở Orléans, Gauguin được thừa hưởng khoảng mười ba ngàn quan. Điều này cho phép ông thuê một căn phòng ở số 6 Rue Vercingétorix, trong đó, ông trang trí theo một kiểu thức rất đặc biệt như đã làm đạo trước với căn phòng tại quán *café* của cô Henry ở Le Pouldu và căn lều của chính ông ở Tahiti. (Từ dữ kiện này cho thấy, tất cả mọi thứ chung quanh Gauguin đều được chuyển đổi thành nghệ thuật.) Các cửa sổ được bao bọc bằng những bức họa; thêm thắt với câu đề từ đặc biệt: *"Ici, Te farùrù"* (Nơi đây, người ta làm tình). Các bức tường được vẽ lên màu vàng có đốm chấm, trên đó, Gauguin cho treo các bức tranh của chính ông, của Van Gogh hay các họa sĩ khác; luôn cả vũ khí giáo mác và cái búa man rợ của một giống thổ dân Úc Châu.

*/ Tìm lại được chút nào thói quen phong lưu thuở trước, vào những tối thứ Năm, Gauguin mở ra những buổi tiệc nhỏ thân mật với bạn bè, có sự tham dự của Julien Leclercq, August Strindberg, Paul Sérusier và nhiều văn nghệ sĩ khác.

*/ Đây là thời kỳ của *“thói thích phô trương”* bởi vì trong mọi cách ăn mặc và cư xử, Gauguin biểu lộ một sự kỳ dị *“không giống ai”*, đến

nổi thường lôi kéo sự chú ý chọc ghẹo của đám đông theo sau mỗi lần ông đi dạo trên đường phố. Luôn luôn ông mặc cái áo khoác ngoài màu xanh nước biển, có hàng nút bằng ngọc trai; bên trong là áo chần cùng màu với hàng nút dài, nơi cổ thêu những hàng sọc màu vàng và xanh lá cây; đầu đội cái mũ phớt màu xám phát phơ giải bằng màu da trời; nơi tay cầm cây gậy được trang hoàng với những vết khắc man rợ có giát hạt trai rục rở. Để hoàn tất trang phục đặc biệt của mình, ông dắt theo một cô nhân tình da nâu, Pháp lai Mã Lai, được biết qua cái tên Annah (thường xuất hiện trong nhiều tác phẩm của ông.)

3.

Trở lại Britanni lần nữa vào tháng 4/1894, có Annah đi cùng, Gauguin nối kết với Armand Seguin và Roderic O'Conor, các môn đệ cũ của ông

*/ Ngày 25/5/1894, Gauguin, trên vai đeo lưng lẳng con khi con của Annah, cùng Annah và Séguin đi dạo trong Concarneau, một làng đánh cá nhỏ thuộc Britanni. Có vài đứa trẻ đi theo trêu chọc, ném đá vào Annah và con khi của nàng. Séguin dừng lại bẹo tai một đứa bé. Người cha đứa bé từ quán rượu gần đó chạy ào ra, khởi sự đánh nhau với Séguin. Gauguin vội vã lao vào trợ giúp. Các người đàn bà nhà quê hoảng sợ kêu thét lên, lôi kéo thêm vào trận đánh bốn chàng thủy thủ say từ trong quán chạy ra.

Khi ấy Séguin đã nhảy xuống sông lặn mất.

Trong khi Annah đứng run rẩy thì Gauguin vẫn bình tĩnh, một mình đánh nhau với năm kẻ thù và quật ngã ba người. Không may, một thủy thủ từ phía sau tấn công tới, đá mạnh vào người Gauguin làm ông ngã chúi, chân vướng vào một cái lỗ. Gã kia vẫn cứ liên hồi đá lên lưng lên cổ Gauguin bằng đôi giày đế đinh của hắn. Cuối cùng, khi cảnh sát đến, bốn thủy thủ bỏ chạy mất, luôn cả Annah, người tình mà Gauguin đã liều mạng vì cô. Gauguin được đưa về bệnh viện Pont-Aven trong tình trạng rất thảm thương.

Kết quả là một bên mắt cá chân của ông bị bể, đau dữ dội, đến nỗi liên tiếp trong nhiều tuần lễ, ông không ngủ được và phải dùng đến á phiện hay rượu mạnh để làm dịu cơn đau.

*/ Lúc Gauguin nằm bệnh viện Pont-Aven thì Annah bỏ về Paris, “*trả ơn*” cho sự bệnh vực dững cảm của tình nhân bằng hành động lục lọi phòng vẽ ông, lấy đi tất cả mọi thứ quý giá, trừ ra những bức tranh, rồi trốn mất.

*/ Cú đổ vỡ cuối cùng trong một chuỗi liên tiếp những bất hạnh đã xảy ra là sự đứt đoạn hẳn với Mette. Mette từ chối tìm đến Paris theo lời

mời tha thiết của Gauguin vào đầu năm 1894 sau khi nhận biết rằng Gauguin tỏ ra chẳng muốn chia xẻ với vợ con số tiền thừa hưởng từ cái chết của ông chú. Trong một lá thư gửi Schuffenecker, Mette đã viết:

“Nếu anh ấy cần gặp chúng tôi, anh ấy biết tìm chúng tôi nơi đâu. Còn tôi, tôi không bao giờ cho phép mình chạy rông khắp nơi như một con điên.”

*/ Tháng 9/1894, Gauguin nói với de Monfreid rằng đã quyết định sẽ bán tất cả các tác phẩm và đi đến sống trong vùng biển Thái Bình Dương.

*/ Tháng 1/1895, trong cuộc “mây mưa” với một cô gái làng chơi ở Montparnasse, Gauguin bị vương bệnh giang mai.

4.

*/ Bạn hữu lại sắp xếp để làm một cuộc bán đấu giá khác cho Gauguin tại Hôtel Drouot, kiếm tiền lên đường sang Tahiti lần nữa.

*/ Sau khi tham dự buổi biểu diễn đầu tiên đầy thành công vở kịch "Người Cha" của August Strindberg, kịch tác gia người Thụy Điển, tại Théâtre de l'Oeuvre, Gauguin mang ý nghĩ muốn nhờ Strindberg viết bài giới thiệu cho cuốn mục lục tranh trong cuộc bán đấu giá sắp đến của ông.

*/ Nhà viết kịch hồi âm bằng một lá thư dài, giải thích rằng ông ta phải từ chối lời yêu cầu bởi vì

“không thể hiểu thấu” được nghệ thuật Gauguin và *“lại cũng không thích nó.”* *“Nhưng tôi biết rằng sự thú nhận này sẽ chẳng làm bạn ngạc nhiên, cũng không xúc phạm bạn. Tôi nghĩ, đường như sự cừ địch của kẻ khác chỉ càng làm cho bạn có thêm sức mạnh. Cá nhân bạn, khát khao gìn giữ tính nguyên vẹn cổ xưa, xem ra lại rất hạnh phúc trong mối ác cảm mà sự hoang sơ này đã kích động lên kẻ khác.”*

*/ Và Strindberg bào chữa cho sự từ chối bằng lời diễn tả:

“Trong các giấc mộng ban đêm, tôi luôn bị ám ảnh bởi những bức tranh đầy mặt trời mà tôi nhìn thấy trong phòng tranh của bạn. + Bạn đã sáng tạo một trần gian và thiên đàng mới. Nhưng còn tôi, kẻ yêu sự phối hợp giữa ánh sáng và bóng tối, lại không nghe dễ chịu được trong vùng ánh sáng bùng bùng rực cháy của bạn. Cũng thế, trong thiên đàng của bạn có ngự trị một bà Eva không phải là mẫu đàn bà lý tưởng của tôi.”

*/ Rồi tác giả quyển "A Madame's Defense" so sánh Gauguin với một người cổ sơ thù ghét văn minh; một Titan (trong huyền thoại Hy Lạp) ganh tị với đấng Tạo Hóa; một đứa trẻ muốn cầm lấy những món đồ chơi của mình bẻ ra thành từng mảnh nhỏ rồi cấu tạo nên một cái mới khác.

*/ Lá thư kết thúc với câu:

“Chúc bạn lên đường may mắn. Chỉ cầu xin bạn một điều, là hãy trở về và đến thăm tôi lần nữa. Có lẽ lúc ấy tôi sẽ học được cách hiểu tác phẩm bạn khá hơn và sẽ có thể viết một bài tựa thật sự cho một tập mục lục khác trong một Hôtel Drouot nào đó, bởi vì chính tôi cũng đang cảm nhận nỗi cần thiết lớn lao để chuyển đổi tư tưởng thành hoang dã và sáng tạo một thế giới mới.”

*/ Lá thư đáp trả của Gauguin gửi Strindberg có những câu sau đây:

“Tôi mang ý nghĩ mời bạn viết bài tựa cho cuốn mục lục kể từ khi tôi nhìn thấy bạn, vừa đàn guitare vừa hát, lại cũng vừa quan sát với đôi mắt xanh của người miền Bắc Âu, những bức họa trong phòng tranh tôi. Sở dĩ xin bạn là bởi vì khi ấy từ bạn, tôi nhận thức rõ được nỗi xung đột giữa sự văn minh làm bạn đau khổ với tính cổ sơ đã làm cho tôi hồn nhiên tươi trẻ. Bà Eva đã bị khai hóa trong thế giới văn minh khiến bạn –và hầu hết các nam nhân—đâm ra ghét phụ nữ. Trong khi bà Eva xưa cổ –mà bạn đã sợ hãi khi nhìn qua các bức tranh tôi—chỉ là một bà Eva trần truồng tự nhiên, không làm trơ trên đôi mắt chúng ta như bà Eva rất đẹp của bạn đã tạo...”

*/ Toàn thể hai lá thư được in vào cuốn mục lục tranh đã làm sừng sốt bối rối không ít cho khách thưởng ngoạn trong cuộc bán đấu giá tại Hôtel Drouot ngày thứ Hai, 18/2/1895.

*/ Giữa gần 50 tác phẩm, chỉ có 9 bức được mua, trong số đó Degas mua hai bức "*Vahine no te vi*" và "*Olympia*" (phỏng theo tranh Manet). Tổng số thu vào lên đến 19.664 quan, nhưng trừ đi mọi phí tổn, tiền hoa hồng và các bức Gauguin phải mua trở lại, ông chỉ còn được trong túi 1.430 quan.

*/ Đau đớn từ bệnh viêm cuống họng kinh niên, Gauguin ao ước được sưởi ấm trong vùng mặt trời Polynesian lần nữa. Tuy nhiên, ông phải lưu lại Paris thêm vài tháng để chữa cho dứt bệnh.

Thời gian này, ông đến làm việc trong xưởng điêu khắc của Chaplet và cấu tạo nên tác phẩm tuyệt vời nhưng thật đáng kinh hãi "*Oviri*", trình bày một nhân dáng phụ nữ với đôi mắt ốc nhồi, đang bóp cổ một con quái vật trong khi nó đang làm cho bà thụ thai. Tác phẩm không được nhận trưng bày trong cuộc triển lãm nghệ thuật hàng năm do Viện Beaux-Arts tổ chức.

*/ Gauguin liên lạc với vài nhà mại bản tranh, trong số có Levy và Chaudet, được họ cam kết rằng sẽ mua hết các bức tranh ông gửi từ Tahiti về Paris.

*/ Ngày 6/5/1895, Gauguin chào tạm biệt de Monfreid -- lúc ấy đang sắp sửa đi nghỉ hè ở vùng núi Pyrénées nhưng long trọng hứa không bao giờ bỏ rơi Gauguin trong cơn hoạn nạn.

*/ Sau khi bán vài bức tranh đây đó, họa sĩ sẵn sàng để rời khỏi nước Pháp. Charles Morice, thi sĩ và cũng là phê bình gia người Pháp, (1861-1919) nói lời giã từ với ông trong tờ *Le Soir* số 28/6:

“Ngày mai, một nghệ sĩ vĩ đại – người rõ ràng đã phát bệnh vì thể giới Tây phương này của chúng ta—đang để Paris, nước Pháp, Âu Châu lại đằng sau với không chút nào ý định trở lại.”

*/ Ngày 3/7/1895, Gauguin đáp chuyến tàu Australien, ra khơi ở hải cảng Marseilles, và từ đây vĩnh viễn từ bỏ quê hương.

[]

IX.

(8/1895 –9/1901)

1.

Cuộc viếng thăm Tahiti lần thứ nhất có nhiều điều thi vị môm mac; nhưng lần thứ hai lại biểu tượng cho toàn thể một thời kỳ nghèo khó, bệnh hoạn và eo hẹp tiền bạc không ngừng quấy nhiễu Gauguin. Cái xương mắc cá bể đạo trước nay đau nhức trở lại; thêm vào đó là hiệu quả của bệnh giang mai bị nhiễm ở Montparnasse bắt đầu hành hạ ông. Bàn chân Gauguin xưng vù lên, tạo nên mọi điều đau đớn khó chịu, đến nỗi trong một thời gian dài, Gauguin hoàn toàn không thể làm việc.

*/ Ngoài ra, trừ một số nhỏ bất thường từ Chaudel ở Paris gửi sang, Gauguin không nhận được món tiền bán tranh nào của bạn bè hay các nhà mại bản. Khi khám phá rằng Mette đã buộc Schuffenecker phải gửi cho bà một loạt tranh của chồng, Gauguin kêu lên:

“Một người vợ Đan Mạch thì lúc nào cũng chỉ nghĩ đến mình! Từ lâu rồi, tôi đã không có nghĩa gì với họ; nhưng kể từ bây giờ, chính họ mới là người không còn nghĩa lý gì đối với tôi! Tôi sẽ không bao giờ cần biết đến họ nữa.”

*/ Tất cả bạn hữu Paris đều thừa thớt thư từ, chỉ còn mỗi George-Daniel de Monfreid vẫn trung tín trong tình bạn, bây giờ đang xúc tiến việc giao dịch với chừng 15 nhà mại bản, những kẻ đồng ý trả 160 quan cho mỗi bức tranh Gauguin sẽ gửi về.

*/ Đã quá bức tức bởi “*tai ương tiền bạc*” (dù rằng Gauguin từng thú nhận với de Monfreid “*bất cứ khi nào tôi có tiền trong túi và hy vọng trong tim, tôi tiêu phí không tiếc tay ngay!*”), Gauguin càng thêm đau

khổ vì hậu quả của tai nạn xảy ra ở Britannia và chứng bệnh giang mai bị vướng ở Montparnasse (trong thời kỳ ấy không thể nào chữa khỏi). Ông than thở với de Monfreid:

“Sức mạnh tôi đã tiêu tan do từ sự hủy hoại của những đêm mất ngủ và những ngày đau đớn vì cái chân xung vù, biến thành màu chàm thẫm. (...) Tôi đợi chờ nơi đây giống như con chuột bị nhốt trong cái thùng quảng dưới đáy biển sâu.”

[Về sau người ta thường hay tưởng tượng hình ảnh Gauguin đứng ngồi uể oải dưới những tàng cây ăn trái trong khi các cô gái vùng hải đảo nhảy múa chung quanh làm vui cho ông. + Thực sự, nếu ông uể oải là do bởi đôi chân đau nhức không bước đi dễ dàng được. + Nếu các cô gái hát cho ông nghe là do đôi mắt ông sắp phải mù vì bệnh giang mai. “Ánh sáng đôi mắt tôi hầu như không còn nữa”, Gauguin đã nói như thế với vị bác sĩ.]

*/ Chẳng thể chịu đựng lâu hơn nữa, ngày 6/7/1896, Gauguin phải xin đến chữa trị tại bệnh viện “dành cho người nghèo” ở Papeete. Tại đây, ông được tiêm á phiện để làm dịu cơn đau.

*/ Sự thật, ông đã không nhập viện. Ông viết cho Charles Morice hay về điều này như sau:

“Những nhân viên bệnh viện si nhục tôi đủ cách. Sau hàng lối những điều bắt buộc tôi phải làm, bây giờ họ cấp cho tôi một cái thẻ nhập viện với phí tổn phải trả là 5 quan một ngày, trên có đề chữ ‘nghèo khổ’. Như bạn có thể hiểu, dù rằng rất bệnh, tôi cũng phải từ chối sự hòa lẫn chung với lính tráng và đầy tớ. Sự thật, ở đây cũng như ở Pháp, hoặc tại bất cứ nơi nào, kẻ không có tiền luôn luôn bị đối xử rất tệ. Tuy nhiên, điều tôi vừa nói chỉ có ý nhắm vào các người Âu Châu ở Papeete; chứ còn các thổ dân trong vùng tôi cư ngụ, họ rất tử tế và đáng kính trọng.”

*/ Charles Morice khi nhận thư, biết ra những đau khổ này, đã đi đến viện Beaux-Arts để nài xin giám đốc Roujon nhận cho trang trí vài bức tranh Gauguin trong viện, nhờ đó Gauguin có thể hưởng được tiền huê hồng; nhưng Roujon đâm thù thụt lên tay ghé mà trả lời:

“Không bao giờ! Ngày nào tôi còn ngồi ghế giám đốc này, ngày đó Monsieur Gauguin sẽ không được hưởng gì của nhà nước.”

*/ Dù vậy, từ lá đơn của một nhóm nghệ sĩ do Puvis de Chavannes đại diện ký, Roujon bị thuyết phục là “phải nên làm cái gì đó cho một nghệ sĩ Pháp đang đối khổ trong cuộc sống tha hương”, nên đồng ý gửi đến Gauguin 200 quan như một kiểu “khích lệ nghệ sĩ”.

*/ Biết rõ mọi chuyện khi đang còn rất bệnh, lúc tiền tới tay, Gauguin gửi trả lại cho Roujon. Sau đó họa sĩ viết cho de Monfreid:

“Suốt đời, tôi luôn cố gắng tranh đấu thoát ra, không để phải chịu ơn mưa móc của chính quyền. Tôi đã không ngừng hy sinh mọi thứ hầu giữ gìn chân giá trị của mình; không bao giờ thêm cầu xin nơi nhà nước. Tất cả cố gắng của tôi sẽ mất hết giá trị nếu ngày nào tôi bắt đầu ngó lơ van xin chính quyền.”

*/ Tình trạng sống bi thảm của Gauguin được phản ánh lại trong hàng loạt bức họa mà ông thực hiện trong những tháng năm này. Bức *"Chân Dung Người Nghệ Sĩ (Tại Golgotha)"* được vẽ ra năm 1896 sau một tràng những bất hạnh liên tiếp đưa đến khiến ông phải kêu lên:

“Tôi thật nản chí, tuyệt vọng và không thể nghĩ được còn điều gì tệ hơn sẽ xảy ra.”

Khuôn mặt xanh lợt, vóc dáng tiêu tụy, nét đau khổ cùng cực lộ hẳn nơi Gauguin.

“Cuộc du hành sang Tahiti lần này là một cuộc phiêu lưu điên rồ, buồn bã và gớm ghiếc. Tôi nghĩ, chỉ có cái chết mới giải thoát giùm tôi khỏi tất cả mọi đau khổ.” (*Folle mais triste et enchantée aventure que mon voyage à Tahiti... Je ne vois rien sinon la mort qui délivre de tout*), ông thú nhận như thế với de Monfreid. (Và thêm): “Càng già, tôi càng thấy mình trở nên hoang dã.”

[Cũng vậy, trong bức *"Le Cheval Blanc"* màu sắc hài hòa âm đằm của thời kỳ 1897-1898, họa sĩ đã biểu thị rõ ràng cho thấy nỗi đau khổ tuyệt vọng của mình như thế nào.]

*/ Nhưng, giữa sự bệnh hoạn và quá độ khó khăn vật chất, dù luôn luôn bảo rằng không thể tiếp tục cu rư mang đời sống hơn nữa và phải bỏ rơi hội họa, Gauguin vẫn tiếp tục vẽ trong sự can đảm ghê gớm, với những màu sắc sáng lạn. Qua nét cọ, ông miêu tả về huyền thoại và phong tục Polynésia mà ông học từ sách vở hay từ chính ngay những giao tiếp với các người bản xứ đang cùng ông chia xẻ đời sống.

[Trong chuyến khởi hành từ Marseilles đi Tahiti ngày 3/7/1895 trước đó, Gauguin đã viết cho Charles Morice những lời như sau: “Không có gì lưu lại cho tôi nơi xứ sở xa xôi ấy, ngoại trừ ngôi mộ của chính tôi, giữa sự tĩnh lặng và những cánh hoa”.]

2.

Tư tưởng chết quấy rầy ông, nhưng ông không làm gì để ngăn chặn nó dừng đến.

*/ Ngày 3/3/1897, Gauguin gửi 8 bức tranh về cho de Monfreid; trong số gồm bức tự họa, có ghi chữ *“à l’ami Daniel”*, một món quà cho

người bạn trung thành. Một sáng tác khác là bức khóa thân mang tựa đề *Không Bao Giờ Nữa*.

**/ Không bao giờ nữa!*

Trong một lá thư ngắn gọn, Mette báo cho Gauguin hay là con gái Aline của họ đã chết tại Copenhagen ngày 18/1/ 1897. “*Tin đưa đến không làm tôi xúc động chút nào*”, Gauguin viết cho de Monfreid.

[Về sau, ông tỏ thật cảm nghĩ mình với Molard, một người bạn nhạc sĩ tại Paris: “*Tôi xấu hổ mà thú nhận rằng khi nhận tin dữ từ vợ tôi, đôi mắt tôi ráo hoảnh và tôi không trả lời nàng. Từ khi còn bé, sự bất hạnh không ngừng đeo đuổi tôi. Chưa bao giờ tôi gặp may, chưa bao giờ biết đến niềm hoan hỉ. Tất cả luôn luôn chống lại tôi, đến nỗi có lần tôi phải kêu lên: ‘Thương Đế ơi, nếu Ngài có thật, tôi sẽ tố cáo Ngài về sự bất công đầy nham hiểm mà Ngài đã đổ lên cuộc đời tôi.’”]*

**/ Đã tuyệt vọng, Gauguin càng thêm tuyệt vọng.*

Ôi! Aline, con người duy nhất trong gia đình đã tỏ ra không ghê tởm khuôn mặt đói ăn của ông trong lần gặp gỡ cuối tại Copenhagen, kẻ vẫn còn yêu thương và mong chờ ngày trở lại của ông.

**/ Tháng 10/1897, Gauguin viết cho de Monfreid:*

“Lá thư này có lẽ là lá cuối cùng tôi gửi đến bạn. Nếu không có gì xảy ra trong tháng này, tôi sẽ phải chấp nhận một quyết định.”

**/ Tháng 11/1897:*

“Nếu có điều gì đưa đến, tôi xin bạn hãy giữ tất cả các bức họa tôi đã gửi cho bạn như một hình thức tưởng nhớ đến tôi.”

Và viết cho Charles Morice:

“Trái tim tôi bị nhói rất nhiều. Tôi nghe đau đớn và mỗi ngày đều ói ra máu. Có lẽ tôi không được nhìn thấy cuốn Noa-Noa in ra trước khi chết...”

**/ Ngày đầu tháng 12/1897, Gauguin không nhận được tiền bán tranh từ Paris gửi đến, nhưng lại nhận tờ Revue Blanche số tháng 10/1897, có xuất bản một phần tác phẩm Noa-Noa.⁹*

**/ Mùa Giáng sinh đến, sự cô đơn càng dữ dội hơn trong lòng Gauguin. Ông viết cho Mette sau ngày sinh nhật thứ 49 của mình:*

⁹ Noa-Noa: bản tự thuật của Gauguin, kể lại cuộc hành trình sang Tahiti lần thứ nhất, 1891-1893. Xuất bản năm 1894, bản Noa-Noa đầu tiên có ghép thêm những bài thơ của Charles Morice. Lần xuất bản năm 1901, Charles Morice thêm vào nhiều dữ kiện về hoàn cảnh sống khổ sở khi ấy của Gauguin. Bản Noa-Noa nguyên thủy của Gauguin không được xuất bản cho mãi đến năm 1956. (Theo Le Nouveau Dictionnaire des Ouvres.)

“Có thể nào lương tâm em vẫn yên ổn để không đón chờ cái chết như một sự giải thoát?”

Ông cũng phá tan sự im lặng trong lòng theo cái chết con gái:

“Giống như mẹ anh, tên con là Aline. Năm mồ con ở xa kia với những cánh hoa mọc đầy trên đó, tất cả những thứ ấy đều chỉ là ảo ảnh. Năm mồ thực sự của Aline là ở đây, ngay giữa trái tim anh; những giọt nước mắt anh là những cánh hoa cho con gái.”

**/ Trong các bức tranh vẽ ra thuở trước, Gauguin tự đồng nhất mình với Chúa Jésus lúc bị đóng đinh trên đồi Golgotha. Nay ông tin chắc điều đó, –như đã viết cho de Monfreid lúc nghe tin chết của Mallarmé rằng “Nghệ sĩ là kẻ phải sống và chết cho nghệ thuật của họ.”*

**/ Gauguin đã thất bại trong việc đi tìm một Thiên Đàng Đã Mất và biết rằng không bao giờ có thể tìm được nó trong suốt cuộc đời này. + Thế nhưng, ngay bờ vực của sự đau khổ tuyệt vọng, nỗi kiêu hãnh vẫn kéo Gauguin về với hội họa và ông lại tiếp tục vẽ với một nghị lực hoang dã. Trong trạng thái này, ông sáng tạo ra tác phẩm vĩ đại “d’Où venons-nous? Qui sommes-nous? Où allons-nous?” (Chúng ta từ đâu đến? Chúng ta là ai? Chúng ta sẽ đi về đâu?) mà Jean Leymarie đã gọi là “lời thú tội cao cả của Gauguin trước Thượng Đế.”*

-- Bức tranh dài gần 4 mét, trình bày “một nhóm nhân dáng được đặt ngồi bên này hay bên kia, ở giữa là một người đàn ông trên người đeo vòng vện chiếc khố, đang giơ hai cánh tay lên mà hái lấy một quả trên cây” này có thể được gọi là một bản đại hòa tấu tuyệt diệu, một tác phẩm bậc thầy, trong đó quy tụ tất cả trái chín trong nghệ thuật Gauguin, từ màu sắc, cách cấu trúc cho đến tư tưởng và ước muốn. Một sự diễn tả sâu thẳm ý nghĩa về những giấc mơ hoang dã, hài hòa giữa màu xanh da trời, màu vàng và xanh lá cây Verronese tươi sáng, tạo nên ảo tưởng kỳ diệu về một đời sống đầy tính chất thiên đàng.

-- Đề đi đến cường độ diễn tả ấy, Gauguin đã phải lặn chìm rất sâu trong những thống khổ tinh thần và thân xác. Bức tranh không chỉ đại diện cho một sự giải thoát, mà còn nói lên điều, dưới ảnh hưởng của thiên nhiên trên hòn đảo hoang dã, ảo tưởng của Gauguin sống dậy dữ dội hơn để đạt được tới điểm tuyệt đối tự do. Lớn lên trong thế giới văn minh Tây phương, và ngay cả từ trước khi đến Tahiti lần thứ nhất, Gauguin vẫn luôn bị lôi cuốn bởi các vấn đề của con người thời cổ đại.

Bức “d’Où venons-nous? Qui sommes-nous? Où allons-nous?” thật đã phơi bày rõ nỗi băn khoăn không ngừng ấy trong tâm hồn họa sĩ.

**/ Dù vậy, ý nghĩa chính xác của bức tranh vẫn luôn mờ tối, giống như Gauguin đã viết: “Giấc mơ của tôi thì mơ hồ, không*

thể hiểu thấu và cũng không bao gồm điều ẩn dụ nào cả.” Và ông đặt “tất cả nghị lực, tất cả đam mê đau đớn nhất” vào trong ấy, như lời thư viết cho de Monfreid. Ông cũng nói với bạn rằng ông “ngưỡng mộ tác phẩm, giống như một ảo tưởng tuyệt vời bắt nguồn từ hội họa, làm cho cuộc sống càng thêm phong phú” (...) “Trước khi chết, tôi muốn sáng tạo nên một tác phẩm lớn vẫn cuu mang trong óc. Trọn cả tháng, tôi nồng nhiệt vẽ ngày vẽ đêm (...) Tôi tin rằng, tác phẩm này không những chỉ vượt trội tất cả những bức đi trước, mà rồi cũng sẽ không bao giờ tôi còn tạo được tác phẩm nào khác hay hơn.” (...) “Bây giờ thì tôi chỉ muốn được yên tĩnh, yên tĩnh và hoàn toàn yên tĩnh. Tôi cũng muốn chết trong an bình và quên lãng. Nếu tôi phải tiếp tục sống thì mong được sống trong an bình và quên lãng. (...) Vấn đề sẽ thế nào giả như tôi là học trò của Sérusier hay Bernard? Và nếu tôi đã làm nên một tác phẩm đẹp thì không gì có thể giấu đi được sự thật. Nhưng nếu tác phẩm tôi vô giá trị, tại sao phải cố gắng bao bọc chúng lại trong sự lừa đảo mà bảo rằng chúng có một giá trị nào đó? Dù sao chăng nữa, xã hội sẽ không bao giờ có thể lên án tôi bởi vì tôi đã không dối trá.”

*/ Kết quả rõ ràng là bức họa vĩ đại lưu lại cho đời sau, trong đó, Gauguin đã tự chứng tỏ được sự vượt trội của chính mình.

3.

Cuối tháng 12/1897, Gauguin vẫn không nhận được lá thư nào từ Paris gửi đến. Tuyệt vọng và đau khổ, ông bèn cầm trong tay chai Arsenic (chất thuốc vẫn dùng để rắc vào cái chân đau nhức), đi qua những đồn điền dứa, nằm dài ra giữa đám cây dương xỉ và nuốt chất độc vào miệng, trong khi mắt vẫn nhìn đăm đăm ra biển, hy vọng rằng những cơn kiến rừng sẽ cắn nát thân xác ông. + Nhưng bởi vì uống quá liều nên sau đó không lâu, Gauguin ói ra hết chất thuốc.

*/ Và ông kể với de Monfreid:

“Cuối cùng, sau một đêm đau đớn khủng khiếp, tôi trở về nhà. Trọn một tháng tiếp đó, tôi nghe hai bên thái dương thật khó chịu vì những cơn xây xẩm choáng váng. Tôi lại phải luôn luôn bị nôn mửa ra tất cả những gì ít ỏi đã ăn vào bụng.”

[Qua các lá thư viết gửi về de Monfreid thời gian này, Gauguin bày tỏ cho thấy tình trạng sống thiếu thốn, sự làm việc vất vả, sự chiến đấu với bệnh hoạn, những cơn cuồng, nỗi đau đớn thể xác, sự bất ổn tâm tư, nỗi ám ảnh tình dục, kết quả tàn hồng của lòng kiêu ngạo bị thương tổn, những tranh chấp vô hiệu quả với chính quyền thực dân da trắng... Nhưng ông vẫn tuyệt đối tin

tuông các hoa phẩm của mình sẽ “lưu lại vĩnh cửu như những tác phẩm của một thiên tài”.

Ông cũng tâm sự với de Monfreid về lòng ghét bỏ đối với Emile Bernard, kẻ đã “phản bội niềm tin” trong ông.

Với Schuffenecker, người khuyên nhủ Gauguin “nên xin làm việc với chính quyền thực dân cho qua cơn túng thiếu”, Gauguin trả lời bằng những lời thư nghiêm trang rằng ông “sẽ không bao giờ van vãn, hay bỏ rơi sự độc lập bởi những xin xỏ giúp đỡ từ bất cứ ai.”]

*/ Người đàn ông mặc khổ y hết dân bản xứ nhưng có đôi mắt của một người văn minh, luôn kêu nài rằng không muốn được ca ngợi hay có được danh vọng, nhưng lại chờ đợi trong lo ngại theo sự phán xét của vài người bạn ở xa trên những tấm *canvas* được gửi về! Cuộc sống đơn giản không hoàn toàn khiến Gauguin thỏa mãn; ông vẫn còn ý thức đến sự hâm mộ và quan tâm của các người kẻ tục trên những gì ông đã tạo ra.

4.

Cùng thời gian này, Gauguin không ngừng lưu tâm đến sự liên hệ của màu sắc và âm nhạc trong các bức tranh ông vẽ. Qua cuộc phỏng vấn của tờ *Écho de Paris* ngày 13/5/1895, trước khi khởi hành đi Tahiti lần thứ hai, Gauguin khẳng định rằng màu sắc sử dụng tùy tiện sẽ trực tiếp hữu hiệu trên xúc cảm con người. Được hỏi tại sao lại như thế, chẳng hạn như vẽ các con chó màu đỏ và bầu trời màu hồng, Gauguin trả lời:

“Tất cả mọi điểm trong tác phẩm tôi đều được tính toán một cách có chủ tâm. Đó là âm nhạc, nếu bạn muốn nghĩ thế. Một sự diễn tả trực tiếp không hàm ý nghĩa, nhưng giống như âm nhạc, nó kích thích đầu óc mà không cần đến sự trợ giúp nào của tư tưởng hay hình ảnh.”

*/ Lúc người phỏng vấn hỏi tại sao ông không muốn được phân loại như một người cách mạng, Gauguin đáp:

“Thật là một câu hỏi khôi hài! Trước kia Roujon cũng hỏi tôi điều ấy. Tôi đáp rằng, tất cả các nghệ sĩ mà tác phẩm của họ không giống với tác phẩm người đi trước thì đều được gán cho cái tên cách mạng.”

[Sérusier kể lại, trong một dịp chuyện trò, ông nghe Gauguin nhấn mạnh: “*Cây cỏ thì màu xanh. Đúng rồi, hãy vẽ nó ra với màu xanh đẹp nhất trên đĩa màu của bạn.*” Và trong một dịp khác: “*Màu sắc trong ống thuốc vẽ không phải là màu sắc của*

thiên nhiên. Nếu bạn thấy bóng tối trong mắt nhìn bạn là màu xanh nhạt, cứ vẽ nó ra với màu xanh nhạt nhất mà bạn có.”]

*/ Trong phản ứng chống lại phái Ấn Tượng, Gauguin được coi như một người tiên phong của nghệ thuật hiện đại trong việc tìm về nguồn cội thô sơ của thời cổ đại.

- Người ta đã từng biết Gauguin tỏ lòng ngưỡng mộ nền điêu khắc Nhật Bản và Romanesque như thế nào.
- Trong khi sống với Schuffenecker ở Paris đầu năm 1888, Gauguin khởi sự làm những tác phẩm điêu khắc bằng gỗ dựa trên những đồ gốm cổ xưa trưng bày trong Viện bảo tàng Guimet.
- Năm kế tiếp, 1889, ông trình bày một tượng thần Peruvian qua bức chân dung "*La Belle Angèle*".
- Năm 1889, từ một căn lều của người Java tại Hội Chợ Quốc Tế Paris, ông mang về nhà bức tượng một cô vũ nữ Java bằng gỗ theo hình trụ và dùng làm cảm hứng để khắc một tượng khác cho chính mình.
- Khi đi đến Tahiti, Gauguin đem theo ít nhất là hai bức hình chụp về đền thờ Bârabadour của người Java và một bức vẽ trên tường của Ai Cập.
- Bức "*Ia Orana Maria*" được rút hình dáng và bộ tịch từ các tượng Java này và bức "*Faa Iheihe*", một trong những sáng tác trữ tình và bí mật nhất của Gauguin, chào đời năm 1898, chính đã phô bày khái niệm "*giống như tượng thần*" trong óc họa sĩ.
- Cảm hứng về những bức vẽ trên tường của Ai Cập thì hiển nhiên được nhận rõ trong "*Ta Metete*" của năm 1892.

*/ Say mê nghệ thuật Polynesian, Gauguin cấu tạo hình dáng nhân vật tác phẩm giống như các tượng thần cổ xưa theo một quy ước tương tự.

- Trong phương diện này, ông là người có ảnh hưởng rất lớn trên nghệ thuật thế kỷ 20.
- Sự khám phá giá trị điêu hình bằng gỗ ở Phi Châu, sự khai triển của phái Cubisme, Fauvisme và những họa sĩ phái Expressionisme Đức đều chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi Gauguin.
- Mặt khác quan trọng không kém chính ở sự việc Gauguin là người đầu tiên đã làm sống dậy nghệ thuật tranh khắc trên gỗ mà khoảng giữa thế kỷ 19 đã gần như bị thoái hóa bởi hàng khối tranh mô phỏng những bức vẽ bằng mực (giống như những bức của Gustave Doré.)

*/ Tháng 5/1898, ở Paris, Daniel de Monfreid mở ra một cuộc triển lãm riêng tại phòng vẽ của ông, giới thiệu những bức mới nhận từ

Gauguin, trong số có cả bức lớn “*d’Où venons-nous? Qui sommes-nous? Où allons-nous?*” với một số khách giới hạn gồm Degas, Renoir, Redon, Carrière, Rodin, Mirbeau, Arsène Alexandre, Geffroy, diễn viên Coquelin, Anatole France và các biên tập viên tờ *Revue Blanche*.

Còn những “*môn đệ*” của Gauguin thì tuyệt đối bị ngăn chặn không cho tham dự.

*/ Trong dịp này, Ambroise Vollard (nhà văn cũng là nhà mại bán tranh người Pháp, 1868-1939) đã mua 8 bức, rồi sau đó cho triển lãm lại bức lớn “*d’Où Venons-nous?*” tại phòng tranh riêng của ông ta.

*/ Cũng nhờ số tiền bán tranh mà Gauguin trả được hết các món nợ cũ và cuộc sống bắt đầu dễ chịu ra.

5.

*/ Khi căn nhà của Gauguin ở Tahiti liên tiếp bị kẻ trộm quấy phá rồi chuồn mất, Gauguin nghĩ rằng ông đang là nạn nhân của một chính quyền thờ ơ đối với đời sống của dân chúng.

Ông đệ trình vấn đề lên Charlie, ủy viên công tố. Nhưng bánh xe công lý quay quá chậm; vì vậy, Gauguin công khai gửi một lá thư đến nhờ đăng trong tờ *Les Guêpes*, xuất bản hàng tháng tại Papeete, trong đó, ông thách thức Charlie một cuộc đối thoại tay đôi. Charlie không trả lời; Gauguin bèn đăng thêm nhiều bài khác, luận điệu công kích chính quyền.

*/ Phấn khởi bởi những điều này, Gauguin đứng ra thành lập riêng một tờ nguyệt san trào phúng 4 trang, lấy tên *Le Sourire (Tiếng Cười)*, trong gồm những bức hí họa do chính ông vẽ.

Thất bại một nỗi là tờ báo chỉ được bán bằng cách “*chuyển tay nhau*”. Số đầu tiên (ra ngày 21/8/1899) Gauguin nhắm mũi dùi vào luật sư Goupil và đường hòa xa Papeete – Mataiea mà ông này dự trù sẽ thành lập vì nhu cầu riêng của công việc.

*/ Tài luận chiến của Gauguin lọt vào mắt Cardella, chủ nhân tờ *Les Guêpes* thuộc nhóm ủng hộ Thiên Chúa giáo, đối nghịch với tờ *Océanie Française* của nhóm Goupil ủng hộ đạo Tin Lành.

*/ Tháng 2/1900, Cardella –người ngẫu nhiên là thị trưởng Papeete— mời Gauguin viết thường trực cho tờ *Les Guêpes*.

Một chiến dịch hăng say chống lại viên Thống sứ thuộc địa người Pháp (lúc ấy là Gallet) xảy ra sau đó.

- Gallet được mô tả như “*một kẻ bạo ngược dã man*”, một “*ông Lãng Xãng lúc nào cũng ưa chúm mũi vào chuyện người khác; lại không ngừng chưng diện đẹp đẽ cho cái thân xác lùn mập và bộ mặt ngốc nghếch của mình.*”

*/ Tháng 4/1900, Gauguin ngưng xuất bản tờ *Le Sourire* để bỏ hết thì giờ vào chính trị với một nỗi hăng say đặc biệt; đêm đêm lại tiếp tục miệt mài trong các cuộc mây mưa trác táng.

*/ Trong hai năm đóng vai ký giả bút chiến và kẻ hoạt động chính trị sôi nổi, thực sự các lợi ích của dân bản xứ không phải là vấn đề chính Gauguin cần đặt ra. Xuyên qua các bài viết và diễn văn, Gauguin đã bộc lộ cho thấy nỗi đau khổ của một cá nhân bị lâm vào hoàn cảnh khó khăn nên nảy sinh sự bất mãn chống đối trong đầu óc.

Điều thiết yếu duy nhất cho ông là thời gian ấy, ông không còn ngó ngang gì đến hội họa mà chỉ là kẻ tuân lệnh, làm lợi ích cho những vị chủ nhân điều hành tờ *Les Guêpes* mà thôi.

*/ Ngày 24/2/1901, Edourd Petit lên thay Gallet trong chức vụ Thống Sứ và được sự tán thành của phe Thiên Chúa giáo.

*/ Tháng 8/1901, Cardella (chủ nhân tờ *Les Guêpes*) tuyên bố rằng tờ *Les Guêpes* không còn xuất bản hằng tháng đều đặn nữa.

□

X.

(9/1901 – 5/1903)

1.

Để tạo dựng một đời sống rẻ hơn và cũng có đề tài mới cho hội họa, Gauguin quyết định dời đến Marquesas, quần đảo rộng chừng 1.500km về phía đông bắc Tahiti. Bán tất cả các vật dụng, kiếm được 5.500 quan, ngày 10/9/1901, Gauguin đáp tàu *La Croix du Sud* rời Papeete đi Marquesas.

*/ Sáng sớm ngày 16/9/1901, chiếc *La Croix du Sud* cập bến Autuona, ngôi làng chính nằm trên bãi biển phía nam đảo Hiva-Oa (La Dominique). Bị cai trị bởi một nhóm các nhà truyền giáo đạo Thiên Chúa (Monsignor Martin làm giám đốc) và Charpillet, một trung sĩ cảnh sát bạo ngược tàn ác, ngôi làng Autuona có được một y tá cho chừng 500 cư dân, tên Kỳ Đồng, người Việt Nam, tính tình hòa nhã, bị lưu đày khỏi quê hương ông vì lý do chính trị. Bệnh tình Gauguin ngay lập tức được đặt dưới sự chăm sóc của Kỳ Đồng.

*/ Ngày 27/ 9/1901, Gauguin mua nửa mẫu đất của hội truyền giáo rồi tự tay dựng lên một ngôi nhà, nằm ngay trung tâm làng, bao chung quanh là những cây cổ thụ miền nhiệt đới, đối diện tiệm bán thực phẩm của một người Mỹ tên Ben Varney. Trong ngôi nhà được đặt tên *Maison du Jouir* (Ngôi nhà khoái lạc), Gauguin trang trí các bức tường bằng năm mươi bức ảnh chụp và phác họa khỏa thân.

*/ Bây giờ nhờ có tiền bán tranh theo giao kèo với Vollard gửi đều đặn từ Paris sang, Gauguin có thể thoải mái mua thức ăn đầy đủ hơn trước. Trong những bữa ăn nấu theo kiểu Âu Châu, các người khách được mời gồm có Ben Varney và một chủ quán cạnh tranh khác tên Frébault; Reiner, một người cảnh vệ quê ở Alsace đã định cư tại Tahiti; Guilletou, một người Basque, nổi tiếng với tài săn nai rừng; và Kỳ Đồng, người bạn Annamite trung thành của Gauguin. Rượu vang và rượu *rum* tuôn chảy hàng đêm; tiếng đàn tiếng hát lôi kéo người dân bản xứ tụ lại căn nhà họa sĩ.

*/ *Ngôi Nhà Khoái Lạc* (!) – sự chọn tên có dụng ý thách đố với hội truyền giáo (vẫn bị Gauguin gọi là đạo đức giả) thì thật đúng là một sự trêu chọc, dễ dàng gây phần nộ cho giáo khu gần đó. Hai cánh cửa của nó luôn được mở rộng cho các cô gái điếm trẻ; và Gauguin, bị kích thích bởi rượu và thuốc phiện, tưởng tượng rằng ông yêu thương tất cả bọn họ, giống như những con người trong thuở khai thiên lập địa.

*/ Nhưng cũng nhiều lúc khác Gauguin tự nói với mình:

“Bây giờ là ban đêm. Tất cả đều yên ngủ. Đôi mắt tôi nhìn đắm đắm vào những giấc mơ không thể hiểu thấu nơi khoảng không gian vô tận trước mặt. Và tôi cảm tưởng như tìm gặp được một cảm giác êm ái trên con đường buồn bã hy vọng mà tôi đang bước đi.”

*/ Sự kích động làm sống dậy trong những bức vẽ một nhân dáng giang hồ, thẳng tắp trôi nổi, bây giờ hầu như gần kề điếm kết thúc. Cậu thủy thủ tập việc, ngày nào ra khơi đi Rio de Janeiro, nay biến thành một ông lão buồn bã, thoái hóa, ưa gây gỗ, cáu kỉnh và căm thù thế giới văn minh Tây Phương.

*/ Viết cho de Monfreid, Gauguin tâm sự:

“Bạn không thể tưởng tượng nổi sự bình an mà tôi đang thụ hưởng nơi đây, hoàn toàn đơn độc, bao bọc chung quanh bởi cây cỏ xanh tươi. (...) Nếu đã từng sống ở đây, bạn sẽ không thể thấy nơi nào êm đềm hơn thế nữa.”

*/ Nhưng nỗi an bình không tồn tại lâu. Những tưởng sẽ bắt gặp được một xã hội thực sự hoang dã, thay vào đó, lần nữa, Gauguin lại chỉ khám phá thấy ảnh hưởng của người Âu châu đang là nguyên nhân phá hoại hầu hết mọi truyền thống xã hội của thổ dân trên đảo.

[Ba năm cuối đời, hoàn cảnh vật chất của Gauguin không quá cơ cực, nhưng sự cay đắng khó chịu ông nhận lãnh càng nhiều hơn trước. Điều này nảy sinh từ sự bướng bỉnh kích động theo cảm nghĩ nhân đạo, sự tôn trọng công lý và khí chất hiếu chiến thích gây gỗ của ông.]

2.

Ngày 18/3/1902, Thống sứ Edouard Petit từ Papeete đến thanh tra Marquesas. Cư dân bị buộc phải trả thuế nặng hơn cho những con đường được sửa sang lại để đón tiếp ông ta. Tinh thù ghét sự bất công nổi dậy, Gauguin đại diện cho đám thổ dân, xin vào gặp Thống sứ để kêu nài, nhưng bị đuổi ra. Tức giận, ông bèn thảo một lá đơn, công khai phản đối chế độ thuế má và tiền phạt quá nặng, đã kích các hành động sai lầm của chính quyền thực dân Pháp.

*/ Sức khoẻ suy sụp bất ngờ càng làm tăng thêm trong lòng Gauguin sự phẫn nộ. Chăm bộ dân luật trong tay, Gauguin đi ra bãi biển, bắt chuyện với các cư dân Marquesas và cố gắng trình bày cho họ thấy rằng họ không cần thiết phải gửi con họ đến trường học.

*/ Ngày lễ Bastille 14/7, chính quyền Pháp tổ chức ăn mừng trên các hòn đảo. Charpillet, viên cảnh sát trông coi đảo Marquesas, xin Gauguin ngồi ghé chủ tọa, chăm điểm các màn trình diễn ca vũ của những nhóm dân trong làng hay từ các hòn đảo lân cận kéo về.

*/ Trên bộ môn ca, Gauguin quyết định cấp giải thưởng hạng nhất cho ca đoàn Tin Lành với bài hát "*Marseillaise*", hạng nhì cho ca đoàn Thiên Chúa giáo bài "*Lời Ngợi Ca Nữ Anh Hùng Jeanne d'Arc*".

- Những “nữ tu dịu dàng” và các “nam tu tốt bụng” của ca đoàn Thiên Chúa giáo đâm ra phẫn nộ vì ganh tị. Từ đó tất cả nhóm này đều cố tình phát âm sai cái tên "*Gauguin*" thành ra "*Coquin*", có nghĩa là "*tên vô lại*".

- Thêm nữa, bởi "*thành tích về đàn bà*" của họa sĩ mà Monsignor Martin, giám đốc hội đạo Thiên Chúa giáo bèn ra một thông cáo nghiêm khắc, lưu ý các cô gái bản xứ "*không được đến gần Maison du Jouir*".

*/ Nhân đó, như một hành động trả thù, Gauguin làm nên bức tượng bán thân "*Père Paillard*" (tạc hình linh mục Lechery) đặt ngay giữa vườn nhà, bên cạnh bức tượng người hầu gái tên Thérèse (mang tiếng là tình nhân của cha Lechery) và một khuôn mặt "*giống như khi*" của linh mục Orens.

- Hầu hết dân đảo Marquesas ai cũng nhìn thấy cái cười khúc khích của đám học trò và nụ cười bệnh hoạn của các tăng lữ địa phương mỗi khi các người này đi ngang qua ngôi nhà Gauguin

*/ *Tội nghiệp Gauguin theo những giải khuây tầm thường như thế!* Ông thấy không còn đủ sức để tìm một người đàn bà làm "*vahiné*" cho mình, nên thay vào đó, quyết định sửa lại bản thảo cuốn "*Giáo Phái Thiên Chúa Và Thời Đại Mới*" mà ông đang viết dở. Sau khi đổi cái tựa thành "*Tinh Thần Mới Và Đạo Công Giáo*", Gauguin thêm vào chừng 20

trang gay gắt về chủ đề hôn nhân, thẳng thắn tố cáo giới tăng lữ, những kẻ tạo ra luật lệ trên những gì được mô tả như “*sức mạnh của sự xâm lăng*” vào đời sống hôn nhân của giáo dân.

*/ Trong một báo cáo dài ngày 28/8/1902 gửi chính quyền thực dân ở Papeete, Charpillat khiển trách “*sieur Gauguin phiến nhiễu*” này giống như một “*kẻ xúi bậy thổ dân chống đối nhà nước và Giáo hội Công giáo.*”

*/ Khi sức khoẻ suy giảm và thị giác yếu đi bởi bệnh giang mai, Gauguin phải ngồi vào đàn phong cầm chơi vài khúc nhạc. Một bữa, ông giao lại cho Ben Varney dùm thuốc phiện và cái ống tiêm vì sợ rằng có thể dùng quá liều, nhưng lại dặn Ben Varney cho ông “*xin lại nó trong trường hợp cần thiết.*” Đồng thời bản khoản về những cơn hồi hộp tim và đôi chân không thể đứng vững, Gauguin nhờ Ben Varney đặt mua giùm ở Papeete một chiếc xe ngựa. Ông cũng mời vị mục sư Tin Lành tên Paul-Louis Vernier, biết chút ít về thuốc men, đến chữa trị cái ung nhọt sau mông ông.

*/ Tuy nhiên Gauguin vẫn không thấy khoẻ trở lại. Song song với những nỗi phiền não bên ngoài, trái tim ông nhiều khi dấy lên đau đớn. Ông nghĩ đến điều trở về quê hương.

3.

Lúc bấy giờ, sau ba tháng gián đoạn mọi thư từ vì chiếc tàu La Croix du Sud bị đắm, de Monfreid đã thật kinh ngạc khi đọc những lời thư của bạn viết ngày 25/8/1902 như sau:

“Nếu không chữa khỏi được những vết lở bám sâu trên cả hai chân gây nên đau đớn rất nhiều, tôi nghĩ sẽ khá hơn nếu tôi trở về Pháp, thay đổi không khí ít lâu. + Bây giờ tôi có thể sắp xếp để sống gần bạn trong miền Nam, ngay cả đi Tây Ban Nha tìm đề tài mới.”

Nhưng Gauguin cũng viết thêm:

“Thật xấu hổ nếu như phải rời khỏi một hòn đảo đẹp như đảo Marquesa này!”

*/ Qua lá thư hồi âm đầy những lời lẽ kính trọng dành cho họa sĩ, de Monfreid khuyên Gauguin nên chông lại ý muốn ấy:

“Bây giờ anh đã trở nên một nhân vật huyền thoại giữa đám nghệ sĩ Paris, người từ các hòn đảo xa xôi gửi về thủ đô những bức tranh không thể bắt chước và làm bối rối kẻ khác. Tác phẩm anh là của một con người vĩ đại đã biến mất (hay dường như thế) khỏi mặt đất. Kẻ thù anh (có rất nhiều như luôn luôn vẫn có với những người thường làm giới trưởng giả khó chịu) sẽ không nói gì được và không dám tấn công anh bởi vì anh đang ở rất xa họ.

Anh không nên trở về và hãy nên hưởng thụ sự miễn giảm mà chỉ những nhân vật vĩ đại đã chết mới có được. Chắc chắn rồi anh sẽ trở nên một phần của lịch sử hội họa.”

*/ Có lẽ người bạn de Monfreid tử tế của Gauguin đã hơi cường điệu do bởi tình cảm và sự tôn kính dành cho Gauguin. Nhưng sự nhận xét của de Monfreid được chia xẻ bởi giới trẻ, những người (như Sérusier, Maurice Denis) ngay cả nếu không hoàn toàn tán thưởng các bức họa Gauguin thì cũng đủ trình độ để hiểu được chúng.

4.

Từ khi không thể vẽ được nữa, Gauguin quyết định dành hết thì giờ để tự chứng minh với hậu thế về hội họa của ông. Trong nhiều đêm dài trên đảo, khổ sở vì chứng mất ngủ, Gauguin ngồi ghi xuống những ý tưởng về nghệ thuật, về các họa sĩ ông đã ưa thích mà theo quan niệm ông, xứng đáng với chỗ đứng thường xuyên trong lịch sử hội họa. Có vài câu viết chầm chọc nói về các nhà phê bình *“chỉ nghiên cứu quá khứ”* trong khi những gì thật sự quan trọng phải là ý nghĩa dành để *“dẫn đến con đường nghệ thuật thế kỷ 20”*.

*/ Tháng 9/1902, Gauguin gửi những cái gọi là *"Câu Chuyện Kể Của Họa Sĩ"* này về cho nhà phê bình André Fontainas để xuất bản trong tờ *Mercure de France*, nhưng bị tờ này bác đi.

*/ Vài tháng sau đó, Gauguin gửi bản văn khác tựa đề *"Avant et Après"* (Trước và Sau). Ông viết cho André Fontainas:

“Tôi nhất định muốn nó được xuất bản ngay cả nếu phải bán đi vài bức tranh của tôi đang lưu lại nhà de Monfreid để kiếm tiền xuất bản. Dẫu rằng đây không phải là một tác phẩm văn chương, nhưng ít nhất có vài điều hoàn toàn khác biệt với mọi tác phẩm: người văn minh và kẻ bán khai đối mặt nhau.”

*/ Trong *"Avant et Après"*, Gauguin kể lại những ký ức tuổi thơ, mọi ý nghĩ, các giai thoại và cái nhìn riêng về hội họa, đồng thời cố gắng giải thích niềm tin trong cuộc đời bi tráng và lạ lùng của mình:

“Tôi tin rằng nghệ thuật có một nguồn mạch tuyệt diệu thiêng liêng và sống mãi trong tâm hồn những kẻ đã từng bị rung động vì ánh sáng của nó. Một lần nếu từng đã thưởng thức nỗi hoan đón nhân từ nghệ thuật vĩ đại, người ta không thể trốn chạy mà cứ phải luôn tưởng nhớ đến nó.”

*/ Và, giống như lời tuyên bố với Mette rằng “*bổn phận của một nghệ sĩ là làm việc và trở nên mạnh mẽ*”, Gauguin lúc nào cũng phải “*bảo tồn nghị lực đạo đức*” riêng “*bằng cách khép chặt trái tim*”.

*/ Niềm tin trở nên một nghệ sĩ lớn không bao giờ bị dao động trong Gauguin và điều này giúp ông kháng cự được định mệnh quá thường gây trở ngại cho cuộc sống làm nghệ thuật của ông, tạo cho ông cái tiếng tăm là “một người mạnh mẽ, hành động bất cứ cái gì mình muốn.”

*/ Gauguin bác bỏ phái hội họa Biểu Tượng thuần lý của Puvis de Chavannes (1824-1898) và ủng hộ phương pháp nhiều tính trực tiếp cá nhân. “*Trong hội họa cũng như trong âm nhạc, người ta phải tìm kiếm sự ám thị, gợi ý nhiều hơn miêu tả.*”

*/ Đối chiếu nghệ thuật của mình với của Puvis de Chavannes, Gauguin viết:

“Puvis giải thích tư tưởng ông ta, vâng, nhưng ông không vẽ ra được tư tưởng ấy. Ông ta giống như một người mẫu Hy Lạp, trong khi tôi là một kẻ hoang dã, một con sói rừng, không đeo cổ còng. Khi gọi tên một bức tranh là ‘Tinh Khiết’ và để giải thích nó, Puvis sẽ vẽ ra một người con gái trinh trắng với cành huệ trong tay – một biểu tượng rất nhàm chán, nhưng cũng rất dễ hiểu. Còn tôi, dưới cái tựa ‘Tinh Khiết’, tôi sẽ vẽ một phong cảnh với dòng suối trong suốt không có dấu chân con người vẫn minh dẫm lên nó làm cho dơ bẩn.”

*/ Tác phẩm "Avant et Après" cũng là một nguồn tài liệu phong phú về những biến cố xảy ra trong thời gian Gauguin lưu lại trên đảo Hiva-Oa. Ngày 7/1/1903, quần đảo Tuamotu bị tàn phá bởi một cơn bão dữ dội. Dòng sông Makemake chảy xiết làm lụt lội; ngôi nhà Gauguin dựng gần đó bị ngập nước cả bên trong.

5.

Từ bây giờ Gauguin hoàn toàn dấn mình vào sự giúp đỡ các cư dân, đại diện họ mà công khai đối mặt với Claverie, người thay thế viên cảnh sát Charpillet.

*/ Thoạt tiên, ông tố cáo Claverie về sự đối xử không đúng trong cuộc điều tra tội phạm, làm chết một phụ nữ Autuona. Sau đó, được thúc giục bởi Guilletou và Reiner, những chủ quán tạp hóa mà Gauguin xem như bạn hữu, ông tố cáo một viên cảnh sát khác, Guichenay, về tội buôn lậu thuế những hàng hóa tốt, đem vào làng để đổi lấy rượu vang. Sau cùng, ông chỉ bảo cách thức hành động cho 29 cư dân theo đạo Tin Lành

ở thung lũng Hanaiapa Hanapaoa, những người đã bị phạt sai lầm vì tội say rượu. Ông xin ra tòa thay mặt họ mà tự bào chữa, nhưng điều này vô ích: mỗi người trong bọn họ vẫn bị kết án 5 năm tù và 100 quan phạt vạ.

*/ Vài ngày sau đó, trong một cuộc cãi cọ dữ dội với Claverie, Gauguin giận điên đến đâm thỏ huyết trên đường về nhà. Ông bèn viết một bản báo cáo, gửi thẳng tới vị quan tòa và những viên thanh tra, lúc ấy đang có mặt ở Marquesas.

“Một cư dân”, ông nhấn mạnh “do bản chất tự nhiên, đã rất nhút nhát sợ sệt khi đứng trước mặt người Âu Châu, những kẻ mà dưới mắt họ, thật quá khôn ngoan và tốt đẹp hơn họ rất nhiều. Hoặc cũng vì nhớ lại những phát súng đại bác đã nổ trên quê hương họ thuở trước mà họ không ngần ngại nhận bất cứ tội danh nào gán lên cho họ, dù họ vô tội; bởi họ biết, sự chối nhận sẽ càng làm cho họ phải chịu đựng hơn những hình phạt khác.”

*/ Khi kết thúc cuộc điều tra, viên thanh tra Salles bèn đệ trình lên Cơ Quan Thuộc Địa một bản báo cáo buộc tội Gauguin, gồm những điều như sau:

“Nhà họa sĩ này thuộc phái Ấn Tượng, tình trạng sức khoẻ xấu, sống trong một cái nhà gọi là Ngôi Nhà Khoái Lạc, ủng hộ cho tất cả những suy đồi đạo đức của cư dân, và tệ hơn hết là đã điều khiển để làm giảm bớt con số học sinh đang theo học trong trường Cơ Đốc giáo ở Atuona từ 300 xuống còn đến 70.”

*/ Thống sứ Edoaurd Petit còn dữ dội hơn viên thanh tra khi thêm vào các điều mô tả rằng Gauguin *“giống như một người Pháp thấp kém, làm ô danh mẫu quốc”* và cho phép viên cảnh binh Guichenay kiện Gauguin vì tội phi báng ông ta.

6.

Ngày 27/3/1903, viên sĩ quan cảnh sát Pambrun tổng đạt đến Gauguin một lệnh đòi, buộc ông phải xuất hiện trước quan tòa Horville ở Marquesas bốn ngày sau đó.

*/ Ngày 31/3/1903, quan tòa Horville bác bỏ đòi hỏi của Gauguin rằng muốn *“giao vụ án cho một tòa khác xử và buộc phải có cả sự hiện diện của viên cảnh sát Claverie”*. Rất cuộc, *“sieur Gauguin”* bị kết án ba tháng tù với một món tiền phạt 500 quan.

*/ Kết quả xử phạt của nền công lý bất công này là một cú đấm thẳng vào đầu Gauguin để từ đó ông không bao giờ có thể trở dậy được nữa.

*/ Trong tâm trạng hoang mang, ngày 2/4/1903, Gauguin đệ trình một lá đơn chống án lên tòa Papeete, đồng thời viết cho Charles Morice lá thư dài trình bày mọi chuyện, thúc giục Morice tập hợp ý kiến quần chúng ở Paris theo vấn đề của ông ở Tahiti.

“Tôi bị lọt vào cái bẫy của cảnh sát. + Hãy hành động nhanh và tích cực giùm tôi. Nếu chúng ta thắng, cuộc chiến thắng thật vinh quang, tôi sẽ hoàn tất được một thành quả lớn lao trong Marquesas, nhiều điều bất công trái với đạo lý sẽ bị gạt bỏ. Tất cả mọi nỗi như vậy sẽ chẳng bỏ công tranh đấu của chúng ta.”

*/ Rồi, cũng trong lá thư ấy, chuyển đề tài sang hội họa, Gauguin tuyên bố với Morice rằng chính ông là

“một kẻ hoang dã”. “Những con người hoang dã thật khá hơn chúng ta. (...) Bạn đã làm mà cho rằng tôi sai khi một lần tôi tự gọi mình là kẻ bán khai. Sự thật, tôi chính là tên hoang dã ấy.”

*/ Gauguin viết thêm, điều hoang dã ông đã đạt là một đặc tính ưu tú hiện đang quá thiếu thốn trong nền hội họa đương thời, làm cho ông trở nên “không thể bắt chước” được.

“Thật sự những hiểu biết của tôi vẫn còn rất ít. Nhưng ai có thể phủ nhận rằng, những cái ít này nếu được tiếp tục tác động bởi kẻ khác, sẽ không trở nên là điều gì đó vĩ đại? Trái qua bao nhiêu thế kỷ rồi mới sáng tạo nên được ngay chỉ ‘một sự giống nhau’ trong tiến trình hội họa?”

*/ Và kết luận: **“Tác phẩm của một người là lời giải thích hay ho nhất của người ấy.”**

7.

*/ Đã thiếu thốn tiền bạc, bây giờ Gauguin lại phải vướng thêm nợ nần trong những phí tổn của chuyến đi Papeete và tiền trả trước cho một luật sư. Để kiếm tiền nhanh chóng, ông gửi về de Monfreid ba bức họa, hy vọng nhận được 1.500 quan từ Fayet.

“Tôi đã tàn đời rồi, sức khoẻ gần như hoàn toàn suy sụp theo những căng thẳng hiện tại trong đầu óc. Xin bạn hãy tích cực hành động càng nhanh càng tốt và nói cho Monsieur Fayet hay rằng tôi vĩnh viễn biết ơn ông ta.”

*/ Lá thư cuối cùng Gauguin gửi về de Monfreid (tháng 4/1903) kết thúc với những lời:

“Tất cả những lo nghĩ này đang giết chết tôi!” (Toutes ces préoccupations me tuent!)

8.

Quả thật là Gauguin “đang chết” giữa những buồn phiền làm trái tim khó thở và các giấc mơ dữ quấy phá khiến không thể ngủ được, nhưng ông vẫn kiên trì chịu đựng một cuộc chiến đấu. Chỉ hai người thường xuyên bầu bạn với Gauguin thời gian cuối cùng này là vị mục sư Tin Lành Paul-Louis Vernier và người đầy tớ già tên Tioka. Mục sư Vernier đã lắng nghe một cách kinh ngạc những lời độc thoại không ngớt của Gauguin, qua đó, họa sĩ dần giải những lý thuyết cách mạng trong hội họa, kể lại các kỷ niệm trong cuộc đời giang hồ xưa.

*/ Mắt ngủ trầm trọng và thường xuyên bị tấn công bởi những hồi tưởng lộn xộn, Gauguin cầu xin Ben Varney cho lại dùm thuốc phiện và cái ống tiêm.

*/ Và để tránh đôi mắt toc mạch của kẻ khác, Gauguin tự giam thân ở nhà trọn một tuần, ẩn nấp trong cái xó của mình giống như con thú rừng bị thương. Ngay người bếp Kahui cũng không còn thấy Gauguin sai bảo gì nữa trên sự nấu nướng. Riêng mục sư Vanier lại được người tớ già Tioka báo cho hay rằng “*ông chủ da trắng đang rất bệnh.*”

*/ Sáng sớm ngày 8/5/1903, Gauguin bảo Tioka mời mục sư Vernier đến. Về sau mục sư kể lại:

“Vẫn còn nằm trên giường, Gauguin phàn nàn về những cơn đau dữ dội trong thân thể. Ông hỏi, không biết bây giờ là ban ngày hay ban đêm, buổi sáng hay buổi tối? Ông nói cho tôi hay rằng ông vừa trải qua hai cơn ngất xỉu. Rồi ông nói về Salambô (Flaubert). Tôi để ông nằm dài trên giường. Trông ông có vẻ dịu xuống và yên nghỉ sau câu chuyện phiếm với tôi.”

*/ 11 giờ trưa hôm ấy, Kahui đi gọi mục sư lần nữa.

“Đến nhanh, ông da trắng đã chết!”

*/ Vernier thuật lại:

“Quả nhiên, tôi thấy Gauguin đã chết, một chân rớt khỏi giường, nhưng vẫn còn ấm chút ít. Người tớ già Tioka kể cho tôi hay về những gì đã xảy ra: ‘Tôi định đến xem ông ta thế nào. Tôi kêu lên từ dưới nhà: Ko-Ki, Ko-Ki! Không nghe gì hết, tôi đi lên để nhìn: Ai, ai!’ Vừa kể, Tioka vừa tự vò đầu bứt tai theo cách của người Marquesas để gọi hồn người chết trở về cõi sống. Rồi ông ta khởi sự hát một bài hát truy điệu. Chính tôi cũng cố gắng hát theo nhịp chuyển động của giọng điệu, nhưng vẫn vô hiệu. Rõ ràng Gauguin đã chết vì chứng liệt tim. Tioka và Kahui chạy đi gọi bạn hữu của họ đến. Chẳng mấy chốc, Căn Nhà Khoái Lạc đầy nghẹt những người rên rỉ khóc lóc.”

*/ Cũng trong căn nhà tang tóc ấy, mục sư Vernier tìm thấy cạnh giường người chết có dựng tác phẩm cuối cùng: *Bức vẽ phong cảnh tuyết*

trắng mùa đông ở Britanni, một đề tài thất la trong hoàn cảnh sống của nhà họa sĩ cô đơn nơi xứ sở đầy nắng ấm trên một hòn đảo hoang vu của vùng biển Thái Bình Dương.

*

**

9.

Viên cảnh sát Claverie khi điền giấy khai tử của Gau- guin, đã cố ý thêm vào một cách nham hiểm:

“Nghe nói ông ta sống nhờ vào vợ và các con, nhưng tên của người vợ thì không được biết.”

*/ Riêng mục sư Vernier lại giận điên lên khi hay rằng vị Tổng giám mục và vài tu sĩ Thiên Chúa giáo (những kẻ thường xuyên bị Gauguin sỉ nhục) đã đứng ra đảm nhiệm đám tang, ban cho Gauguin cuộc lễ theo nghi thức đạo Thiên Chúa và dời tất cả các vật dụng còn lại của Gauguin tới nhà thờ của họ.

*/ Vượt cao hơn cả trong ngôi làng Autuona hẻo lánh ấy là cây thánh giá màu trắng của nghĩa địa Thiên Chúa giáo trên ngọn đồi Hueakihi; nơi đây, vào ngày thứ Bảy, 9 tháng 5/1903, Gauguin được đặt nằm nghỉ giấc ngàn thu. Cha Saltel làm một lễ miễn tội trước sự chứng kiến của số ít người. Người thợ trung thành Tioka dựng nơi đầu mộ họa sĩ tấm bia bằng đất sét nung, trên đề vắn vẹn hàng chữ *“PAUL GAUGUIN, 1903”*

[Hơn 60 năm sau, một tấm bia khác được thay thế, có đề thêm câu viết của chính Gauguin trước khi chết: *“Tôi đã sống và làm việc rất nhiều, đã dùng trọn đời mình cho sự ngay thẳng, sáng suốt và can đảm.”*]

*/ Trong bản báo cáo gửi hội đoàn Thiên Chúa giáo, Monsignor Martin đã viết:

“Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra ở đây, ngoại trừ cái chết đến bất ngờ với một nhân dáng buồn bã mang tên Paul Gauguin, một họa sĩ nổi tiếng và là kẻ thù của Thượng Đế cũng như của tất cả mọi điều cao quý.”

10.

Cuộc bán đấu giá những gì Gauguin lưu lại diễn ra trong Autuona ngày 20/7/1903. Ben Varney mua *Căn Nhà Khoái Lạc* và miếng đất chung quanh với giá chừng một ngàn quan. Ông Vermeersch, người quản lý sổ sách của thành phố Papeete, nhờ họa sĩ Le Moine giúp biên

soạn một danh sách những vật dụng khác để sửa soạn cho cuộc bán đấu giá thứ nhì tại Papeete ngày 2/9/1903.

*/ Trong khi thu dọn, họ lược bỏ đi phần lớn “các bức tranh, các phác họa, những văn bản ghi chú các dấu hiệu mơ hồ và những mảnh điêu khắc mới đẽo gọt” mà trong sự định giá của Le Moine đã không cho thấy chút “hứng cảm tinh thần” nào ngoài một sự “tưởng tượng bệnh hoạn.”

*/ Riêng George-Daniel de Monfreid trở nên vô cùng xao xuyến khi không nhận thêm được lá thư nào của người bạn thân gửi về từ phương xa. Tại Saint-Clément trong vùng núi Pyrénées, ngày 9/6/1903, de Monfreid đã viết:

“Gauguin thân ái, xin cho phép tôi được hỏi anh vài điều, những điều thường nằm trong óc tôi: ‘Nếu trước khi tôi chết mà đã xảy ra chia cách vĩnh viễn với anh, tôi biết phải làm sao?’”

*/ Năm 1906, một cuộc triển lãm tưởng niệm Gauguin được tổ chức tại Salon d’Automne, Paris, gồm không ít hơn 227 bức sơn dầu, phác họa, điêu khắc và mô phỏng, rút ra từ sự sáng tác phong phú trong đời Gauguin. Cuộc triển lãm đã là một cái tát vào mặt những nhà phê bình từng phi báng Gauguin và tạo nên một chiến thắng chứng minh hùng hồn cho những năm dài chiến đấu của ông.

*/ Cuộc phiêu lưu của Gauguin đi đến một kết cuộc bi thảm. Nhưng trước khi chấm dứt, nó đã cho chào đời nền nghệ thuật hiện đại.

*/ Tháng 6/1899, Gauguin viết cho Maurice Denis như sau:

“Phần đầu của dự tính tôi đã ra trái quả. Bây giờ bạn có thể làm điều gì bạn muốn mà không khiến cho ai phải công phẫn cả.”

*/ Henri Matisse ghi nhớ nằm lòng câu nói này.

*/ Tuy nhiên, không ai diễn tả ý nghĩa thật trong cuộc phiêu lưu vĩ đại của Gauguin hay hơn Henri Focillon, nhà sử học nghệ thuật người Pháp (1881-1943):

“Chẳng phải do bởi một cố gắng giả tạo hay bởi ảnh hưởng của văn chương mà Gauguin cố tìm cho mình con đường đi đến những vùng biên của một quá khứ xa xưa. Ông dường như đã ở đó từ rất lâu, và cũng từ đó mà trở về với chúng ta suốt qua những bóng tối đêm dài và ánh mặt trời rạng rỡ buổi sáng, trong tay giữ một tượng thần bằng gỗ được đánh bóng bằng dung cụ băng đá.”

[]

(San Jose, May 1995)

*/ Xuất bản lần đầu trong *Tài Hoa Mệnh Bạc Tập II*, NXB Văn Uyển, May 1995.

[]

(Bài viết xong từ tháng 5/1995 tại San Jose California,
nhưng đọc lại, 11 năm sau tại Sài Gòn, mới càng thấm cảm và nhận rõ
hơn điều "**Cá chất cùng nỗi đau khổ của người xưa**
ĐÁU CÓ KHÁC GÌ với cá chất & nỗi đau khổ
của ta thời nay?!")

*Ghi lại buổi sáng sớm Chủ Nhật June 5/2016, tại khách sạn New
Epoch, phòng 703, số 120 đường Cách Mạng Tháng Tám, Sài Gòn, nhân
mùa nghỉ hè VN cuối cùng với Âu Cơ.*
[].

Tài Liệu Tham Khảo:

*** Pháp ngữ:**

"*Paul Gauguin*" (Charles Morice) (Editions Floury, 1919).

"*Gauguin, Sa Vie Ardente et Misérable*" (Henri Perruchot) (Éditions Le Sillage, 1948)

"*Le Nouveau Dictionnaire des Ouvres*" (Éditions Robert Laffont 1994).

*** Anh ngữ:**

"*Gauguin*" (Ronald Alley) (String Books. London 1961)

"*Lives of Famous French Painters*" (Herman J. Wechsler) (Washington Square Press, Inc. 1952)

"*Modern French Painters*" (R. H. Wilenski) (Vintage Books, Inc. 1960)

"*Gauguin's Paradise Lost*" (Wayne V. Andersen. 1971)

"*Gauguin*" (Giuseppe Marchiori) (Bản dịch từ Ý sang Anh ngữ của Caroline Beamish) (Grosset & Dunlap, Inc. 1967)

"*History of Art Criticism*" (Lionello Venturi) (E.P. Dutton & Co., Inc. 1936)

"*Symbolist Art*" (Edward Lucie-Smith) (Oxford University Press. New York, 1979).

[]